

TRONG SỐ NÀY



Bìa 1. Ảnh: Quốc Huy

Chịu trách nhiệm xuất bản
PGS.TS Huỳnh Thành Đạt

Hội đồng biên tập

PGS.TS Huỳnh Thành Đạt
(Chủ tịch)

ThS Nguyễn Văn Hà
(Thường trực)

ThS Dương Thị Kim Anh
TS Nguyễn Hoàng Tú Anh
TS Nguyễn Khắc Cảnh
PGS.TS Nguyễn Ngọc Điện
TS Nguyễn Kim Quang
ThS Võ Tấn Thông

Tổng biên tập

Nguyễn Văn Hà

Thư ký tòa soạn

Đoàn Thị Minh Châu

Trị sự

Phạm Hữu Nghĩa

Trình bày

Đặng Đức Lợi

TIÊU ĐIỂM - SỰ KIỆN

4. **ĐHQG-HCM:** Sẵn sàng cho kỳ thi THPT Quốc gia 2016
7. Từ những đơn đặt hàng của địa phương
10. Hạn mặn bao vây ĐBSCL: Không thể chờ vĩ mô
13. PGS.TS Đoàn Lê Giang:
Đối với khoa học, cái đúng của nó làm sao mà chết được
17. Trường ĐH CNTT kỷ niệm 10 năm thành lập
19. "Bao năm đợi chờ mà niềm vui như đến bất ngờ"
23. Trách nhiệm xã hội của nhà báo

KHOA HỌC - GIÁO DỤC

26. GS Mai Cao Chương - một đời dạy văn
28. Mỗi quan hệ văn hóa Chăm và thế giới Mã Lai trong lịch sử
32. Triết học cho bạn trẻ: Những cuộc đối thoại xuyên không
34. Việt Nam không phải là một quốc gia nói tiếng Pháp
36. Báo *Tuổi Trẻ* và giảng đường báo chí
38. Ngô Huỳnh Ngọc Khánh: Bất ngờ vì được gặp Tổng thống Obama
40. Vì sao diễn văn của Tổng thống Obama được ngưỡng mộ?

VĂN HÓA - NGHỆ THUẬT

44. Cách nhau cái giậu mồng tơ xanh rờn
46. Tôi cà phê nghĩ chuyện tương lai của mình
48. Mùa hạn
50. Top Secret: Khởi nghiệp của một người trẻ Thái Lan
52. Khi người trẻ làm mới nhạc xưa
54. Chùm thơ: Phượng/Mận tròn tròn/Gửi nhỏ/Em ơi, đừng mệt mỏi!
56. Labuan nơi lãng quên của Malaysia

NHỊP SỐNG TRẺ

58. Học kỳ quân sự: Những ngày xanh
60. Sinh viên chế tạo thiết bị hỗ trợ ngư dân
62. BKET - Kênh giải trí hấp dẫn dành cho sinh viên
64. Truyện ngắn: Chuyện của Lu
66. Con sông quê hương



Khung trời học tập.
Ảnh: Trần Thanh Thông

ĐHQG-HCM SẴN SÀNG CHO KỲ THI THPT QUỐC GIA 2016

Kỳ thi THPT Quốc gia 2016 diễn ra từ ngày 1 - 4/7. ĐHQG-HCM chủ trì ba cụm thi tại TP.HCM và một cụm thi tại tỉnh Bình Dương. Tới thời điểm này, ĐHQG-HCM đã sẵn sàng cho kỳ thi THPT Quốc gia an toàn, chính xác.

Hữu Nghĩa



Lượng thí sinh tăng

Theo số liệu công bố từ sở giáo dục các tỉnh, kỳ thi THPT Quốc gia năm nay cả nước có khoảng 900.000 thí sinh dự thi. Tỷ lệ thí sinh thi đại học cao hơn các năm trước. Hà Nội có số lượng thí sinh dự thi cao nhất nước (bao gồm cả Hà Tây) là 92.592 thí sinh, TP.HCM đứng kế tiếp với 55.615 thí sinh. Nếu cộng cả thí sinh từ tỉnh Long An của Trường ĐH Sài Gòn tổ chức thi tại TP.HCM thì số lượng thí sinh dự thi tại TP.HCM là 66.702.

Một số tỉnh vẫn giữ được lượng thí sinh dự thi cao như Thanh Hóa, Nghệ An, Đồng Nai. Tỉnh có thí sinh dự thi ít nhất là Lai Châu với 3.384 thí sinh. Đây cũng là tỉnh không có thí sinh đăng thi tham gia môn thi ngoại ngữ ở kỳ thi THPT Quốc gia năm trước.

Tổng thí sinh ĐHQG-HCM phụ trách bao gồm cả thí sinh tỉnh Bình Dương là 55.067 tăng 229% so với năm 2015 (23.998 thí sinh). Đặc biệt, thí sinh dự thi môn lịch sử tăng từ 1.950 lên 4.982 thí sinh (tăng 255%).

Trung tâm in sao đề thi ĐHQG-HCM năm nay sẽ phụ trách in đề thi cho 80.189 thí sinh. Ngoài việc phục vụ các trường thành viên trong hệ thống, trung tâm sẽ in đề thi cho Trường ĐH Kinh Tế, Trường ĐH Sư phạm Kỹ thuật, Trường ĐH Tài chính - Marketing. Các trường này có điểm thi ở các địa phương như Quy Nhơn, Đắk Nông... Đề thi của các trường này sẽ được chuyển đến điểm thi trước một ngày so với các cụm thi ở TP.HCM. Các năm trước, trung tâm in sao đề thi của ĐHQG-HCM đã in đề thi cho 300.000 thí sinh.



Sinh viên ôn bài dưới mái nhà vòm.
Ảnh: Vũ Công Tấn Tài

Về tổ chức thi và chấm thi, các trường thành viên ĐHQG-HCM đã hoàn thành việc lập danh sách các điểm thi. Theo đó, Trường ĐH Bách Khoa có 18 điểm thi, Trường ĐH KHTN có 16 điểm thi, Trường ĐH KHXH&NV có 15 điểm thi và Trường ĐH Kinh tế - Luật có 14 điểm thi. ĐHQG-HCM vẫn đang tiếp nhận hồ sơ ưu tiên xét tuyển từ ngày 15/5 đến ngày 15/6. Kết quả sẽ được công bố từ ngày 20 - 25/6.

Tất cả đã sẵn sàng

TS Nguyễn Đức Nghĩa, Phó Giám đốc ĐHQG-HCM, Phó Trưởng ban chỉ đạo kỳ thi THPT Quốc gia 2016 cho biết: "Cơ bản kỳ thi THPT 2016 giống như năm 2015. Khác biệt nhất là năm nay ở mỗi địa phương đều có một cụm thi do trường ĐH chủ trì. Các tỉnh tùy tình hình có thể tổ chức cụm thi tốt nghiệp riêng. So với năm 2015, cụm thi tốt nghiệp năm nay đã giảm nhiều do các địa phương cảm thấy tốn kém cho khâu tổ chức".

Năm 2015 có khoảng 165.000 bài thi được chấm ở TP.HCM, năm nay dự báo các trường ĐH đưa bài thi về TP.HCM sẽ tăng lên gấp nhiều lần. Hiện nay ĐHQG-HCM đã huy động 2.575 cán bộ coi thi số 1, đảm bảo 90%. Một số điểm thi có thể thiếu cán bộ cơ hữu của nhà trường, phương án của tổ công tác đưa ra là sử dụng học viên cao học. Cán bộ coi thi 2 có thể lấy từ đội ngũ giáo viên THPT tại địa phương.

TS Nguyễn Đức Nghĩa cho biết khó khăn chủ yếu về nhân lực, cán bộ coi thi. Nếu như 2015 chỉ có 38 cụm thi, thì năm nay tăng gần gấp đôi, có một số trường ĐH tham gia coi thi lần đầu, với quy chế thi khác khá nhiều với kỳ thi tuyển sinh đại học, cao đẳng, các trường cần lưu ý khâu tổ chức phòng thi, chấm thi. Trước đây, số thí sinh chỉ đến phòng thi 70 - 80%, các trường sắp thí sinh trong phòng thi dôi ra. Tỷ lệ

thi THPT Quốc gia rất cao, có khi 100%, phòng thi phải xếp đủ chứ không được "trừ hao" như mọi năm.

Dù số lượng thí sinh ở các địa phương vào TP.HCM đã giảm nhưng công tác tiếp sức mùa thi (TSMT) vẫn rất cần thiết. Các thí sinh ở huyện xa vẫn phải vào trung tâm thành phố dự thi, như huyện Cần Giò, Bình Chánh, Nhà Bè...

Chủ tịch Hội Sinh viên Trường ĐH Bách Khoa Đào Vũ Hoàng Nam cho biết: "Năm nay Trường ĐH Bách Khoa có 18 cụm thi, số lượng sinh viên tình nguyện theo đó cũng sẽ tăng lên. Dự kiến trường sẽ tuyển 400 quân cho chiến dịch. Năm nay chỉ tiếp sức cho thí sinh ở TP.HCM nên việc lo nhà trọ cũng phần nào giảm bớt áp lực, tuy nhiên vẫn có một số thí sinh ở huyện xa có nhu cầu ở lại qua đêm hay nghỉ trưa, Hội Sinh viên trường sẽ khảo sát để có phương án hỗ trợ hiệu quả".

Tại Trường ĐH Kinh tế - Luật với điểm thi tại Bình Dương, công tác TSMT cũng được chuẩn bị. Bạn Phùng Thị Diệu Hương, Chủ tịch Hội Sinh viên trường cho biết, năm nay trường sẽ tuyển 40 quân cho chiến dịch, phần còn lại sẽ có lực lượng địa phương đảm trách. Địa điểm năm nay xa và khác hoàn toàn so với các năm nên Hội Sinh viên đã lên các phương án xử lý. Dù khó khăn nhưng tinh thần sinh viên rất háo hức.

Dù không có tổ chức cụm thi nhưng Chủ tịch Hội Sinh viên Trường ĐH CNTT Lê Viết Hưng cho biết: "Hội Sinh viên trường vẫn sẵn sàng khi có lời đề nghị hỗ trợ từ các trường khác hoặc từ Hội Sinh viên TP.HCM".

Theo anh Phạm Xuân Dũng, Phó Giám đốc Trung tâm hỗ trợ HS-SV TP.HCM, năm nay chương trình TSMT của thành phố tuyển 20.000 sinh viên tình nguyện cho cả hai đợt thi tuyển và xét tuyển. Các sinh viên sẽ chia nhiều đội hình ngoài trường như điều phối, hỗ trợ giao thông như các năm ■

ĐHQG-HCM phụ trách 4 cụm thi

Cụm thi số 6: Trường ĐH Bách Khoa, ĐHQG-HCM chủ trì, gồm quận 12, Bình Tân, Tân Phú, huyện Củ Chi và huyện Hóc Môn.

Cụm thi số 7: Trường ĐH KHTN, ĐHQG-HCM chủ trì, gồm quận 2, quận 9, Bình Thạnh, Gò Vấp, Thủ Đức và Phú Nhuận.

Cụm thi số 8: Trường ĐH KHXH&NV, ĐHQG-HCM chủ trì, gồm quận 1, quận 3, quận 4, quận 7, quận 11, huyện Nhà Bè và huyện Cần Giò.

Cụm thi số 54: tại tỉnh Bình Dương, do Trường ĐH Kinh tế - Luật ĐHQG-HCM phối hợp với Trường ĐH Thủ Dầu Một đảm trách.



**ĐHQG-HCM
phục vụ cộng đồng:**

Từ những đơn đặt hàng của địa phương

ĐHQG-HCM ứng dụng KHCN vào phục vụ cộng đồng và đời sống từ những thiết bị vi mạch, công nghệ sinh học, các giải pháp về giao thông, chống ngập cho tới các vấn đề cụ thể bảo quản nông sản, gợi mở du lịch cho khu vực Tây nguyên. ĐHQG-HCM ngày càng nhận được "đơn đặt hàng" của nhiều địa phương.

Thái Việt

Ứng xử với các vấn đề nóng xã hội

Cuối tháng 3/2016, Bến Tre và các tỉnh miền Tây Nam bộ bị xâm mặn nghiêm trọng. Ông Võ Thành Hạo, Bí thư Tỉnh ủy Bến Tre đã "đặt hàng" ĐHQG-HCM nghiên cứu các phương án hỗ trợ ứng phó hạn hán, xâm mặn tại Bến Tre. Ông Hạo cho biết: "Bến Tre đang bị tác động của hạn hán, xâm mặn chưa từng thấy trong vòng 100 năm trở lại đây. Nó gây ra nhiều ảnh hưởng tiêu cực đến đời sống bà con nông dân, gây thiệt hại lớn về kinh tế. Tỉnh Bến Tre đã có nhiều biện pháp, tuy nhiên vẫn ở mức độ tạm thời, rất cần sự hỗ trợ của những nhà khoa học đến từ ĐHQG-HCM để giải quyết bền vững".

Các nhà khoa học trực thuộc ĐHQG-HCM

đưa ra nhiều giải pháp chống hạn, mặn cho người dân ĐBSCL, không chỉ cho nhiệm vụ cấp bách trước mắt mà còn hướng đến các đề án dài hơi trong tương lai. Trong đó có ba hướng ĐHQG-HCM đang triển khai.

PGS.TS Huỳnh Đại Phú (Khoa Công nghệ Vật liệu - Trường ĐH Bách Khoa) đưa ra giải pháp sản xuất túi chứa nước ngọt bằng PVC. Túi chứa nước ngọt chống bay hơi nước, giá thành rẻ, sử dụng liên tục trong vòng 10 năm. Túi PVC dễ tháo dỡ, di chuyển và là một trong những phương án mà nhiều nước trên thế giới đã triển khai như Singapore, Pháp, Israel...

Hiện nay nhóm khảo sát đang đo đạc, thiết kế để đến tháng 6/2016 sẽ lắp đặt 4 túi thể tích 50 mét khối phục vụ cộng đồng, 5 túi thể tích 10 mét khối phục vụ hộ gia đình tại các huyện Ba Tri, Bình Đại, Thạnh Phú và Giồng Trôm.



Đoàn nghiên cứu ĐHQG-HCM khảo sát hang động núi lửa ở Đăk Nông. Ảnh: HT

Toàn bộ chi phí 113 triệu đồng do tập thể cán bộ, nhân viên Văn phòng ĐHQG-HCM tài trợ. PGS.TS Huỳnh Đại Phú cho biết: "Do địa bàn khảo sát rộng nên thời gian xây dựng sẽ kéo dài. Sau khi khảo sát xong sẽ tiến hành thiết kế và lắp đặt. Việc lắp đặt túi PVC chỉ mất khoảng 15 ngày".

Về trung hạn, ĐHQG-HCM phối hợp với tỉnh Bến Tre xây dựng hệ thống xử lý nước nhiễm mặn. Địa điểm xây dựng tại nhà máy Bình Khánh Đông với công suất 15 mét khối một ngày, kinh phí 538 triệu đồng từ nguồn của Công đoàn ĐHQG-HCM. Nhà máy sẽ tiếp tục nâng công suất trong thời gian tới.

Về lâu về dài, ThS Hồ Long Phi (Giám đốc Trung tâm Quản lý nước và Biến đổi khí hậu ĐHQG-HCM) xây dựng chương trình tổng thể về việc thích ứng với biến đổi khí hậu. Nguồn kinh phí 1,4 tỷ đồng được lấy từ chương trình KHCN Tây Nam bộ. Theo ông Hồ Long Phi, môi trường nước mặn, lộ ngày càng mở rộng, khả năng chủ động về nước ngọt của các tỉnh ven biển sẽ ngày càng giảm đi. Từng bước chúng ta phải chủ động giảm thâm dụng nước ngọt để ưu tiên cho sinh hoạt, công nghiệp và dịch vụ.

Chuyển đổi sinh kế từng bước một cách mềm dẻo là giải pháp chủ động và bền vững.

Trong giai đoạn trước mắt, cần tăng cường năng lực cung cấp và dự trữ nước ngọt, bổ sung và tăng cường hệ thống ngăn mặn trên sông theo trình tự ưu tiên, thí điểm chuyển đổi canh tác theo hướng kinh tế nước lợ, thích ứng với thực tế biến đổi khí hậu tại đây.

Những đơn đặt hàng ở nông thôn

Không chỉ giải quyết các vấn đề nhân lực chất lượng cao, mở các lớp nghiệp vụ cho địa phương, ĐHQG-HCM còn nhận được đơn đặt hàng về những vấn đề nông sản, nông nghiệp, du lịch.

Trong buổi sơ kết chương trình hợp tác giai đoạn 2013-2015 vào cuối tháng 4 vừa qua với tỉnh Lâm Đồng, ĐHQG-HCM đã chuyển giao 11 đề tài nghiên cứu khoa học cho tỉnh. Trong đó có các dự án nổi bật như Mô hình tiết kiệm năng lượng trong lĩnh vực chiếu sáng công cộng, Công nghệ sấy nông sản sử dụng năng lượng mặt trời, Ứng dụng công nghệ sinh học trong xử lý rác...

Mỗi đề tài nghiên cứu chỉ tốn từ 100-400 triệu đồng nhưng đã góp phần làm tăng giá trị

sản phẩm của địa phương. Như máy sấy cà phê của Trường ĐH Bách Khoa chuyển giao cho huyện Đơn Dương, giúp sấy cà phê đều hơn phơi tự nhiên, thời gian sấy cũng rút ngắn từ 3 ngày xuống còn 1-2 ngày, nhờ vậy chất lượng cà phê cao hơn, giá bán tốt hơn. Đặc biệt là máy sấy dùng năng lượng mặt trời nên không tốn điện. Giá thành chiếc máy sấy chỉ 200 triệu và sấy được 200kg cà phê mỗi lần.

Việc ứng dụng công nghệ sinh học vào sản xuất nông nghiệp, xây dựng mô hình nông nghiệp công nghệ cao, khai thác tiềm năng được liệt kê quý tại Lâm Đồng đã thúc đẩy nông nghiệp của cả Tây nguyên phát huy đúng tiềm năng của mình. Sẽ có thêm 7 đề tài nghiên cứu ứng dụng tiếp tục chuyển giao cho tỉnh Lâm Đồng.

Cuối năm 2015, ĐHQG-HCM nhận thêm một đơn đặt hàng từ tỉnh Đắk Nông với đề bài "Xây dựng chiến lược, quy hoạch tổng thể và triển khai phát triển du lịch trên địa bàn tỉnh Đắk Nông đến năm 2025". Tháng 5/2016, ĐHQG-HCM đã cử đoàn khảo sát hiện trạng du lịch của tỉnh do PGS.TS Huỳnh Quyền, Phó Trưởng ban KH&CN ĐHQG-HCM đứng đầu. Theo báo cáo đánh giá, Đắk Nông được ưu đãi về khí hậu, địa hình, cảnh quan thiên nhiên, cơ sở hạ tầng giao thông tương đối hoàn thiện nên tiềm năng du lịch ở đây rất lớn. Tuy nhiên, Đắk Nông được tách ra từ những huyện nghèo của tỉnh Đắk Lắk cũ, các bước triển khai còn khá ị ạch, dân số Đắk Nông chỉ hơn 600.000 người, hiệu quả kinh tế của du lịch hiện chỉ chiếm

0,65% GDP của tỉnh.

Đoàn chuyên gia ĐHQG-HCM đã khảo sát một số địa điểm du lịch tiềm năng như đồi chè Sùng Đức, thác Đắk Glun, cụm thác Dray Sáp - Gia Long - Trinh Nữ, hệ sinh thái dọc bờ sông Sêrêpôk, quần thể hang núi lửa mới được phát hiện. Đến hết tháng 6/2016 sẽ đưa vào thí điểm hoạt động một số điểm du lịch.

Dự kiến mục tiêu phát triển du lịch Đắk Nông sẽ đạt 1,8% GDP của tỉnh với sản phẩm chủ lực là khai thác các tour nghỉ dưỡng, các sản phẩm nông nghiệp công nghệ cao. Trong thời gian tới Đắk Nông sẽ hình thành hai khu nông nghiệp công nghệ cao với công nghệ hiện đại được chuyển giao từ Israel ■



Đồi chè Sùng Đức có tiềm năng phát triển du lịch cho Đắk Nông. Ảnh: Hữu Thống



Hạn mặn “bao vây” ĐBSCL: Không thể chờ VĨ MÔ

Đó là quan điểm được các chuyên gia đồng tình tại buổi tọa đàm "Hạn mặn ở Đồng bằng sông Cửu Long (ĐBSCL): Hiện trạng và giải pháp" do Trung tâm Nghiên cứu Chiến lược và Chính sách Quốc gia phối hợp Trung tâm Nghiên cứu Biển và Đảo, Phòng Quản lý Khoa học Dự án (Trường ĐH KHXH&NV - ĐHQG-HCM) tổ chức vào sáng 11/5.

Nhạc Sơn

Tham dự buổi tọa đàm có 20 thành viên, là những chuyên gia, nhà khoa học về lĩnh vực biến đổi khí hậu, môi trường, nhân học, văn hóa học ở TP.HCM và các tỉnh phía Nam.

Không thể đổ hết cho Trung Quốc

GS Chung Hoàng Chương (Khoa Á Mỹ học, Đại học San Francisco, thành viên Tổ chức Sông ngòi Quốc tế và Ủy ban kết nghĩa TP.HCM - San Francisco) mở đầu buổi tọa đàm bằng báo cáo tổng thể về hạn mặn đã và đang xảy ra ở châu Á, Đông Nam Á và ĐBSCL. Báo cáo của GS Chương nêu bốn vấn đề chính: Biến đổi khí hậu và dòng Mekong; Ảnh hưởng của xâm nhập

mặn; Đối mặt với những thách thức, Các nỗ lực làm giảm nhẹ hạn mặn.

GS Chương cho biết: "Các đồng bằng lớn, các con sông lớn ở nhiều quốc gia trong khu vực đều gặp khó khăn như Việt Nam và họ cũng đang tìm giải pháp". Tuy nhiên, tình trạng hạn mặn ở ĐBSCL là vấn đề cấp bách, bởi ngoài yếu tố tự nhiên thì chính mục đích "giữ nước" và việc xây dựng hàng loạt đập thủy điện của các nước thuộc khu vực thượng nguồn sông Mekong đã đẩy hạn mặn ở ĐBSCL lên mức ngày càng trầm trọng.

Theo GS Chương, "không thể đổ hết cho Trung Quốc được". Ông cho rằng, có hai nguyên nhân đến từ tự nhiên và con người gây nên hạn mặn. Trong đó đặc biệt là nguyên nhân con người, khi chúng ta khai thác quá nhiều và mất cân đối nên nước mặn đã "bao vây" ĐBSCL.

"Do mình và vì thế phải tự mình cứu lấy mình bằng việc bảo tồn nguồn nước, áp dụng nông nghiệp 'khôn ngoan' như nuôi tôm, trồng lúa chịu mặn... Và các chuyên gia cùng ngồi lại với nhau để tìm những giải pháp thích hợp nhất" - Ông Chương đề xuất.

GS Chung Hoàng Chương cũng cho biết các quốc gia trên thế giới đã ứng phó với tình trạng hạn mặn bằng nhiều cách khác nhau. Ví dụ Sri Lanka giúp người dân giữ nước mưa; Bali sử dụng mô hình "subak" làm chậm dòng chảy, cho nước chảy từ từ trên thượng nguồn xuống hạ nguồn; Ấn Độ dùng các hồ chứa nước ngọt có màn che để tránh bốc hơi; hay như Hà Lan làm hệ thống đê chống mặn xâm nhập...

Chia sẻ những giải pháp này, GS.TS Ngô Văn Lê (Trung tâm Nghiên cứu Chiến lược và Chính sách Quốc gia) cho rằng Việt Nam không thể làm theo Hà Lan vì điều kiện tự nhiên khác biệt và vì xây dựng hệ thống đê quá tốn kém. Theo ông, thay vì "vẽ ra tương lai tươi đẹp" thì "nên khai thác triệt để kinh nghiệm địa phương, người dân đã sống bao đời ở đây nên họ biết cách ứng phó".

Mất đi hệ sinh thái và văn hóa

Theo TS Nguyễn Hữu Nguyên (Trung tâm Nghiên cứu Chiến lược và Chính sách Quốc gia), hiện nay hạn mặn được phân thành 5 cấp độ: toàn cầu, khu vực (6 quốc gia sông Mekong), vùng Tây Nam bộ, các tỉnh thành, người dân. TS Nguyễn đặt câu hỏi: "Người dân không đợi

được nữa, vậy hiện nay đối với Việt Nam, chúng ta nên tác động vào cấp độ nào sẽ có hiệu quả?".

Bạn Thu Hương - một học viên có kinh nghiệm làm việc tại các tổ chức phi chính phủ cho rằng: "Nên đi từ dưới lên, bắt đầu từ việc nâng cao nhận thức cộng đồng, thực hiện những mô hình thí nghiệm, sau đó nhân rộng mô hình này. Và cuối cùng là vận động chính sách để hỗ trợ".

Tuy nhiên, TS Trương Thị Kim Chuyên (Trường ĐH KHXH&NV) nhận xét cách làm của các tổ chức phi chính phủ hay nhưng sợ khó bền vững, việc nhân rộng hay vận động chính sách hỗ trợ càng khó. "Người dân có sự lựa chọn nhưng rất khó khăn bởi bị định khung bởi chủ thể khác. Và vị thế của những nhà nghiên cứu, nhà khoa học cũng bị tác động bởi chủ thể khác. Đây là một thực tế khó nói, một nghịch lý chưa có câu trả lời. Kiến thức môi trường thì có đó nhưng kiến thức đưa đến người có quyền lực để ra quyết định mới quan trọng" - TS Chuyên chia sẻ.

TS Lương Bạch Vân (Ủy viên Ủy Ban Trung ương Mặt Trận Tổ quốc Việt Nam) bày tỏ: "Người có kiến thức lại không có tiếng nói, trong khi hiện tượng biến đổi khí hậu đã xảy ra. Câu chuyện này chúng ta đã thảo luận và cảnh báo từ năm ngoái. Bây giờ không thể chần chừ hơn nữa".

Điều các nhà khoa học trăn trở chính là làm sao để chính quyền các cấp, nhất là chính quyền địa phương ở ĐBSCL nhận thấy rằng nếu chậm trễ trong việc giảm thiệt hại và thích ứng với hạn mặn thì hàng triệu đồng bào ở khu vực này sẽ bị nghèo hóa. "Bên cạnh ảnh hưởng đến sản xuất nông nghiệp, hạn mặn còn có thể dẫn đến di cư, mất đi hệ sinh thái và văn hóa con người" - PGS.TS Phan Thị Yến Tuyết (Khoa Việt Nam học - Trường ĐH KHXH&NV) dự báo.

TS Nguyễn Nhã (Trường Đề án Bếp Việt) đề nghị tập hợp các chuyên gia cùng ngồi lại với nhau, thành lập một trung tâm kết hợp với các tỉnh ở ĐBSCL để tìm các giải pháp thích hợp nhất.

Tự ta phải cứu chúng ta

PGS.TS Bùi Xuân An (Trường ĐH Hoa Sen) chia sẻ: "Chúng ta làm được cái gì thì làm, đến đâu hay đến đó chứ không thể ngồi chờ 'vĩ mô' được nữa". Ông An cho rằng cần gắn với



GS Chung Hoàng Chương cho rằng "không thể đổ hết cho Trung Quốc".
Ảnh: Đức Lộc



Các chuyên gia tham dự buổi tọa đàm sáng 11/5. Ảnh: Đức Lộc

doanh nghiệp để hình thành mối liên kết ba bên (nông dân - nhà khoa học - doanh nghiệp) cùng có lợi. "Không thể vay tiền nước ngoài làm nữa, đừng quá mong đợi người khác mà tự ta phải cứu chúng ta" - PGS.TS Bùi Xuân An nhấn mạnh.

Tổng kết buổi tọa đàm, GS Chung Hoàng Chương cho rằng cần thành lập một trung tâm lưu trữ dữ liệu biến đổi khí hậu và hạn mặn. Trung tâm này sẵn sàng tư vấn cho nông dân, tận dụng công nghệ để giáo dục, truyền thông đến từng người dân.

Các chuyên gia thống nhất 4 điểm: Việt Nam cần chủ động hơn nữa trong việc ứng phó với

hạn mặn ở ĐBSCL chứ không thể trông chờ hoàn toàn vào việc xả nước rửa mặn của các nước thuộc khu vực thượng nguồn sông Mekong; Đẩy mạnh liên kết địa phương và khu vực; Tận dụng mọi nguồn lực trong và ngoài nước để giúp người dân ĐBSCL; và Cần một "nhạc trưởng" cho các nhà khoa học nghiên cứu về vấn đề này.

Đặc biệt, các chuyên gia nhấn mạnh trong bối cảnh hiện nay, các nhà khoa học cần đóng góp tiếng nói nhiều hơn nữa trong việc tìm ra các giải pháp ứng phó với hạn mặn, dù có thể đó chỉ là việc "trồng thêm một cái cây" như TS Đỗ Ngọc Quỳnh - ĐH Cần Thơ phát biểu. ■



TS Lương Bạch Vân chia sẻ tại buổi tọa đàm. Ảnh: Đức Lộc



PGS.TS Đoàn Lê Giang:

ĐỐI VỚI KHOA HỌC, CÁI ĐÚNG CỦA NÓ LÀM SAO MÀ CHẾT ĐƯỢC

Bí thư Thành ủy Đinh La Thăng trong Hội nghị tổng kết 10 năm thực hiện chương trình đào tạo nguồn cán bộ lãnh đạo, quản lý trẻ tuổi và chương trình đào tạo tiến sĩ, thạc sĩ (2006-2015) đã khẳng định: "Chúng ta cần hiệu quả, thực chất từ sản phẩm đào tạo. Cần hiểu rằng không phải tất cả những người có bằng cấp cao đều là nguồn nhân lực chất lượng cao" (Tuổi Trẻ, 20/5/2016). Bằng cấp và thực học ở nước ta hiện nay đang có "độ vênh" rất lớn so với bất kỳ giai đoạn nào trước đó. Điều này đã được minh chứng qua sự bức xúc của dư luận về vấn nạn đạo văn, bằng thật học giả, tiến sĩ dỏm trong thời gian vừa qua.

Phiên An thực hiện

Đâu là cội rễ nguyên nhân của vấn đề trên? Liệu có thể xây dựng một nền giáo dục thực học cho Việt Nam? Bản tin ĐHQG-HCM đã có cuộc trao đổi với PGS.TS Đoàn Lê Giang, Trưởng Khoa Văn học và Ngôn ngữ, Trường ĐH KHXH&NV ĐHQG-HCM về vấn đề này.

** Thưa Phó Giáo sư, trước tiên xin ông cho vài nhận xét về vấn đề thực học của giáo dục Việt Nam hiện nay?*

- Thực học, về nghĩa rộng, là cái học xuất phát từ việc tìm hiểu tự nhiên, xã hội và con người, rồi từ đó có thể ứng dụng được vào đời sống, nhằm nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của con người. Với hàm nghĩa này, thực học là một phong trào rộng lớn, chống lại hư

học, là cái học viển vông, lỗi thời không đáp ứng được yêu cầu của thực tiễn. Phong trào này bắt đầu từ thế kỷ XIX ở các nước Đông Á: Nhật Bản, Trung Quốc, Hàn Quốc và Việt Nam. Ở nước ta phong trào Duy Tân và trường Đông Kinh Nghĩa Thục vào đầu thế kỷ XX chính là một phong trào đấu tranh cho thực học. Tinh thần thực học của các phong trào ấy đến nay vẫn còn nguyên giá trị.

“ Vấn nạn bằng cấp giả của hôm nay còn tệ hơn sự hư học ngày trước ”

Tuy nhiên, ở nước ta hiện nay, chuyện thực học lại có thêm những vấn đề mới. Khái niệm "thực học" hôm nay được hiểu theo nghĩa mới là học thật, trình độ thật, không phải bằng cấp giả, hay học giả bằng thật. Tình hình hiện nay còn tồi tệ hơn tình hình giáo dục trước kia. Trước kia, người nho sĩ giỏi về tứ thư ngũ kinh, thi đậu các kỳ thi nho học, dù là hư học, nhưng anh ta vẫn có học, vẫn có trình độ nhất định. Còn bây giờ, ngay cái người xưa gọi là hư học, thì nhiều người có bằng cấp vẫn không đạt được. Vấn nạn bằng cấp giả của hôm nay còn tệ hơn sự hư học ngày trước. Anh không có trình độ thật nhưng lại chạy theo các danh hiệu giả, bằng cấp giả - học giả bằng thật. Từ đó dẫn đến tình trạng buôn bán bằng cấp, mua danh vọng để mà trục lợi, khoe khoang với đời.

*** Nhìn về lịch sử giáo dục nước nhà, theo ông, tinh thần thực học có bao giờ trở thành một "thực tế lịch sử" của chúng ta?**

- Tôi vẫn nghĩ trường Đông Kinh Nghĩa Thục cho đến nay là ngôi trường có tư tưởng giáo dục hay nhất. Những người sáng lập trường Đông Kinh Nghĩa Thục đã áp dụng một chương trình giáo dục vào loại tiến nhất bấy giờ. Về khoa học tự nhiên, các cụ chủ trương dùng chương trình của các trường Pháp - Việt, mà nền giáo dục Pháp lúc bấy giờ đang là nền giáo dục phát triển cao nhất thế giới. Các cụ mình chống Pháp nhưng vẫn dạy chương trình của họ. Ngôn ngữ trong nhà trường là tiếng Việt với chữ Quốc ngữ. Về ngoại ngữ, các cụ chủ trương phải học tiếng Pháp và Hán văn, vừa giúp người học hiện đại hóa kiến thức, có thể tương thông được với

thế giới bên ngoài, vừa giúp họ hiểu sâu sắc văn hóa của nước mình. Trong sinh hoạt học tập, nhà trường chủ trương tự do học thuật, cho học sinh thường xuyên thảo luận về các vấn đề học thuật, xã hội đương thời mà không né tránh bất cứ điều gì. Tinh thần giáo dục ấy, đến nay vẫn chưa ai theo được.

Sau 1945 tinh thần thực học bị chi phối bởi thực tế chiến tranh, và thực hiện ở hai miền Nam Bắc khác nhau. Ngay ở miền Bắc, ngày trước vẫn chú trọng trình độ học vấn thực sự. Hồi ấy quy định, người tốt nghiệp đại học tại chức thì không thể học cao hơn. Phải học chính quy, và phải là sinh viên khá giỏi mới được Nhà nước cử sang Liên Xô, Đông Âu để lấy bằng phó tiến sĩ. Hay người có bằng tại chức một số ngành có thể bị cấm đảm trách một số công việc. Ví dụ có bằng đại học tại chức xây dựng thì dẫu có thể làm quản lý, nhưng không được thiết kế công trình.

*** Vậy những cơ chế nào đã khiến cho giáo dục hiện nay không thể thực hiện được môi trường học thuật như trước, thưa ông?**

- Giáo dục hôm nay trở nên tụt hậu, giả dối và xuống cấp như vậy trước hết là trách nhiệm của các cấp lãnh đạo về giáo dục. Hệ tại chức ra đời từ thực tế giải quyết hậu quả chiến tranh. Đất nước ta đi ra từ chiến tranh, rất nhiều người không có điều kiện học hành nghiêm túc. Nhiều người tham gia hệ thống lãnh đạo rồi nhưng không có trình độ, nên Nhà nước phải sinh ra các hình thức bổ túc, hàm thụ, tại chức... để giúp họ có được bằng cấp trong thời gian ngắn nhất. Những bằng cấp này lại được Nhà nước thừa nhận tương đương với các bằng chính quy, nên người ta có thể học lên cao.

Đáng lý ra hệ tại chức đã hoàn thành sứ mệnh của nó, nhưng đến bây giờ, nó vẫn còn tồn tại với hình thức vừa làm vừa học. Việc duy trì loại hình đào tạo bổ túc, tại chức hiện nay lại thiếu vắng những chế tài cần thiết (ví dụ: không được học tiếp sau đại học để lấy bằng thạc sĩ hay tiến sĩ). Vì thế, mới nảy sinh những hiện tượng không hiểu nổi: có người có bằng thạc sĩ, tiến sĩ mà hỏi ra lại không có bằng tốt nghiệp phổ thông!

Tình hình học giả bằng thật ngày càng tràn lan. Hiện nay, đại học bùng nổ gần như không thể kiểm soát được. Tỉnh nào cũng có trường đại học, thậm chí có đến hai, ba trường. Và đại học tỉnh nào cũng được cấp bằng cử nhân, sắp tới đây sẽ mở thêm cả hệ thạc sĩ, tiến sĩ nữa. Trong khi

các nước không phải trường đại học nào cũng có thể cấp bằng cử nhân, hay được phép đào tạo thạc sĩ, tiến sĩ. Nước mình hiện nay rất dễ, thiếu cơ sở vật chất thì đi thuê, thiếu người có bằng cấp thì cũng thuê giáo sư về hưu ở nơi khác đến. Tất cả đều đối phó hết, tất cả đều được cho qua. Bây giờ các trường chỉ lo thiếu người học chứ không lo không xin được giấy phép đào tạo.

Đất nước ta tham những có hạng trên thế giới, điều ấy đã được các cấp lãnh đạo và báo chí nói đến nhiều lần. Ngành giáo dục cũng nằm trong tình trạng chung đó. Khi đồng tiền chi phối bằng cấp thì tình trạng lạm phát bằng cấp, học giả bằng thật tràn lan là điều dễ hiểu.

“ Bây giờ nếu Nhà nước yêu cầu ai có bằng tiến sĩ thì phải về các trường đại học và các viện nghiên cứu, thì hẳn sẽ có rất nhiều người vứt hay giấu hết bằng cấp đi. ”

** Có ý kiến rằng: "Trong nền học thuật Việt Nam hiện nay, học hàm, học vị đang lấn át cả tinh thần khoa học khi mà cái đúng của nghiên cứu khoa học được đo bằng vị trí công tác, kinh nghiệm lâu năm của người thầy và học hàm học vị của họ chứ không phải qua khả năng nghiên cứu khoa học mà họ đóng góp cho nền học thuật Việt Nam và quốc tế". Ông bình luận gì về ý kiến này?*

- Thật ra, đây là tình trạng mang tính "truyền thống" của học giới mà ngày xưa, người ta gọi là học phiệt. Học phiệt, tức anh đã có uy tín về học thuật nhưng lại dùng uy tín đó để trở nên độc tài, chỉ coi mình là chân lý. Thậm chí, anh phủ nhận những tài năng trẻ, sợ họ khẳng định tài năng của họ, làm lu mờ đi danh tiếng của mình.

Giải quyết vấn đề này nằm ở chỗ đạo đức học thuật. Đã là học giả, là những nhà khoa học uy tín trong lĩnh vực nào đó thì anh phải biết rằng khoa học không có gì là tuyệt đối đúng, và vị trí khoa học của anh cũng không tuyệt đối. Anh trở thành một giáo sư, một nhà khoa học như hiện nay, tức anh đã thay thế thầy của mình. Bây giờ đến lượt những thế hệ thuộc hàng học trò anh, anh lại cản trở thì làm sao tìm ra được nhân tài.

Thứ hai, trong học thuật luôn có cơ chế phản biện. Họ nói đúng thì họ có nhiều diễn đàn để bảo vệ ý kiến của họ. Những phát kiến khoa học, những vấn đề khoa học mới mà đúng thì anh không cho người ta nói ở diễn đàn này thì người ta sẽ nói ở những diễn đàn khác.

Thứ ba, anh là lãnh đạo khoa học nhưng anh không phải là một người thực sự có uy tín khoa học. Anh cũng bằng con đường tắt nào đó mà lên được vị trí đó thì anh không những dùng vị trí đó để trục lợi mà còn cản trở những người khác. Những tài năng khoa học thực sự sẽ không chết, nhưng con đường để họ tự khẳng định mình trở nên gian nan hơn rất nhiều. Thậm chí tổ chức khoa học đó, cơ quan khoa học đó nó sẽ khủng hoảng, tê liệt trong rất nhiều năm. Và những nhà khoa học có tài năng thực sự họ sẽ bỏ cơ quan đó mà qua nơi khác làm việc. Chỉ tiếc rằng những cơ quan khoa học lớn là nơi những tài năng lớn được phát huy ở đó thì họ lại phải đi đến những chỗ khác, gian nan hơn để mà làm việc.

Thứ tư, anh dùng diễn đàn khoa học (bảo vệ luận án tiến sĩ, thạc sĩ) để giải quyết các vấn đề cá nhân. Một người thầy chân chính không nên làm như thế. Và học viên, nghiên cứu sinh cũng không nên sợ quá việc đó. Nhiều khi các bạn trẻ cứ bảo tôi mâu thuẫn như thế thì chết. Đối với khoa học, cái đúng của nó làm sao mà chết được. Thế thì cái cảm tính nhất của nó là ở chỗ đáng lý ra được kết quả cao hơn thì nó sẽ bị thấp xuống. Bằng cấp chỉ là một vấn đề, nhưng nghiên cứu của anh có giá trị khoa học thì sẽ tự khẳng định được mình.

** Theo Phó Giáo sư, tình trạng chạy theo bằng cấp hiện nay cho thấy dường như xã hội chúng ta đang có những ngộ nhận nào đó về bằng cấp?*

- Đúng vậy. Thứ nhất, người ta ngộ nhận bằng cấp cao là có trình độ cao. Cứ tưởng anh có bằng tiến sĩ thì anh giỏi hơn thạc sĩ, anh có bằng thạc sĩ lại tưởng giỏi hơn anh cử nhân.

Thứ hai, ngộ nhận giữa bằng cấp lý thuyết với công việc thực tiễn. Tiến sĩ là bằng cấp có tính lý thuyết, đi vào nghiên cứu các vấn đề lý thuyết của chuyên ngành, chứ bản thân đề tài tiến sĩ không giải quyết một vấn đề thực tế, cụ thể nào đó. Các công việc đòi hỏi tính lý thuyết như thế là ở các viện nghiên cứu, các trường đại học. Bây giờ nếu Nhà nước yêu cầu ai có bằng tiến sĩ thì phải về các trường đại học và các viện

ngiên cứu, thì hẳn sẽ có rất nhiều người rút hay giấu hết bằng cấp đi. Vì người ta nghĩ rằng có thể trục lợi được từ tấm bằng ấy thì họ mới đi học, mới giữ tấm bằng đó để khoe khoang. Nếu bắt họ về làm nghiên cứu, giảng dạy đại học, trong khi các trường không thêm nhận vì trình độ họ quá kém, hẳn họ phải giấu hết bằng. Có thể nói lúc đó 24.000 tiến sĩ có khi giảm xuống vài nghìn mà thôi.

“ Trước hết muốn giải quyết cho hết nạn học giả dối, cần phải đẩy mạnh cổ phần hóa doanh nghiệp. Chỉ có doanh nghiệp Nhà nước mới sử dụng những người kém cỏi nhưng lại có bằng cấp cao. ”

Thứ ba, ngộ nhận giữa bằng cấp cao và trí thức. Cứ tưởng có bằng tiến sĩ là trí thức nên anh phải là những người tử tế.

Sự ngộ nhận về bằng cấp không chỉ tạo ra những người bất tài mà còn góp phần làm băng hoại đạo đức. Anh học tất, đi tất, làm tiến sĩ tất thì lấy đâu ra nhân cách? Nhân cách hình thành từ chỗ anh là người có năng lực thật và anh tin rằng trí tuệ, trí thức là có giá trị và có ý nghĩa đối với việc giải quyết những vấn đề của đời sống.

*** Theo ông, liệu có giải pháp nào để khắc phục căn bệnh chạy theo bằng cấp đồng thời vực dậy tinh thần thực học trong học đường và ngoài xã hội?**

- Vấn đề này rất khó. Nhưng khó không có nghĩa là không làm được. Muốn vực dậy được tinh thần thực học, muốn xóa bỏ bệnh sinh bằng cấp, học giả bằng thật trong giáo dục ta phải làm thế nào? Chúng ta đã nói đến nguyên nhân ở trên, vậy thì giải pháp sẽ xuất phát từ các nguyên nhân ấy.

Trước hết muốn giải quyết cho hết nạn học giả dối, cần phải đẩy mạnh cổ phần hóa doanh nghiệp. Chỉ có doanh nghiệp Nhà nước mới sử dụng những người kém cỏi nhưng lại có bằng cấp cao.

Thứ hai cần phải dứt khoát không bổ nhiệm những người có bằng cấp nhưng không có trình độ thật hay chuyên môn của họ xa với lĩnh vực quản lý.

Thứ ba phải đẩy mạnh việc phân tầng đại học, xếp hạng đại học. Chỉ có những trường đại học định hướng nghiên cứu, những trường có thứ hạng cao, cơ sở nghiên cứu đầy đủ, tiên tiến, có đội ngũ giáo sư, tiến sĩ hùng hậu mới cho đào tạo sau đại học. Chấm dứt nạn thuê mướn bằng cấp giáo sư, tiến sĩ ở nơi khác đến để mở hệ đào tạo thạc sĩ, tiến sĩ.

Những vấn đề của nước ta đều đã có câu trả lời ở các nền giáo dục tiên tiến, như Mỹ, Anh, Nhật Bản. Vấn đề chỉ ở chỗ chúng ta có quyết tâm làm hay không mà thôi ■



Ảnh minh họa. Nguồn: Internet



Toàn cảnh lễ kỷ niệm 10 năm thành lập Trường ĐH CNTT. Ảnh: Đức Lộc

Trường ĐH CNTT kỷ niệm 10 năm thành lập

Ngày 8/6, Trường ĐH CNTT (ĐHQG-HCM) tổ chức lễ kỷ niệm 10 năm thành lập và đón nhận Huân chương Lao động hạng Ba. Tới tham dự buổi lễ có Ban Giám đốc ĐHQG-HCM, Giám đốc ĐHQG-HCM các thời kỳ, đại diện các trường thành viên và cán bộ, giảng viên, sinh viên, cựu sinh viên của nhà trường.

Thái Việt - Đức Lộc

PGS.TS Dương Anh Đức, Hiệu trưởng nhà trường cho biết 10 năm qua tập thể Trường ĐH CNTT đã chung tay vượt qua nhiều thách thức, khó khăn để đạt được những thành tựu đáng tự hào như hôm nay.

CNTT phải trở thành một ngành mũi nhọn

Trong clip chặng đường 10 năm, PGS.TS Nguyễn Tấn Phát, nguyên Giám đốc ĐHQG-HCM nhớ lại công việc ngày đầu thành lập Trường ĐH CNTT, một thành viên hoàn toàn mới trong hệ thống ĐHQG-HCM, các cấp lãnh đạo phải mất rất nhiều công sức, vừa luận chứng về nhu cầu phát triển to lớn của ngành này trong nội bộ, vừa lo xây dựng cơ sở vật chất, vừa lo đội ngũ giảng viên. "Khi đó, ĐHQG-HCM đã có các khoa CNTT khá mạnh ở Trường ĐH Bách Khoa và Trường ĐH KHTN. Nhiều

người cho rằng nên tập trung vào ngành CNTT đã có thay vì thành lập một trường mới. Tuy nhiên, chúng tôi nhận thức đất nước đang trong giai đoạn phát triển mới, CNTT phải trở thành một ngành mũi nhọn, phải được đào tạo trước một bước so với các ngành khác nên chúng tôi kiên trì thuyết phục để tạo sự đồng thuận cao nhất đối với chủ trương xây dựng một trường CNTT riêng." - PGS Nguyễn Tấn Phát chia sẻ.

Là người trải nghiệm những vui buồn trong quá trình hình thành trường, GS.TSKH Hoàng Văn Kiếm, nguyên Hiệu trưởng Trường ĐH CNTT, đã khóc khi nhận quyết định thành lập Trường ĐH CNTT. Ông cho biết đề án thành lập trường này phải liên tục bổ sung, hoàn thiện trong 5 năm rông rã. "Khi đó Thủ tướng Phan Văn Khải đến ĐHQG-HCM nói chuyện và Thủ tướng đặc biệt nhấn mạnh vai trò của CNTT trong sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện



PGS.TS Phan Thanh Bình trao Huân chương Lao động hạng Ba cho Trường ĐH CNTT. Ảnh: Đức Lộc

đại hóa đất nước và hội nhập quốc tế. Qua phát biểu của Thủ tướng, chúng tôi ngầm hiểu là Thủ tướng đã bỏ một phiếu ủng hộ cho đề án của chúng tôi. Một tháng sau Thủ tướng ký quyết định thành lập trường" - GS Kiểm nhớ lại.

Những khó khăn cũng dần qua đi khi có sự đồng lòng từ lãnh đạo ĐHQG-HCM và những thành viên ban đầu của trường. Để đến nay, Trường ĐH CNTT là trường ĐH công lập duy nhất của cả nước tập trung đào tạo chuyên sâu về CNTT.

100% sinh viên tốt nghiệp có việc làm

Sau 10 năm thành lập, Trường ĐH CNTT đã đào tạo được hơn 2.500 cử nhân và kỹ sư hệ chính quy, 459 thạc sĩ, 18.000 cử nhân hệ từ xa qua mạng tin học viễn thông. Trường ĐH CNTT có 7 ngành đào tạo; trong đó có chương trình kỹ sư tài năng ngành khoa học máy tính, chương trình tiên tiến ngành hệ thống thông tin, an toàn và an ninh thông tin. Các ngành còn lại, trường đều có các lớp chất lượng cao. Các chương trình này đã góp phần đáng kể trong nhiệm vụ đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao cho xã hội.

Hiện nay, Trường ĐH CNTT có 4.200 sinh viên theo học, trung bình mỗi năm cho ra trường khoảng 500 kỹ sư, cử nhân; 100% sinh viên tốt nghiệp có việc làm và 90% sinh viên làm đúng chuyên ngành. Với thế mạnh của mình, trường luôn là đơn vị tiên phong trong việc ứng dụng hiệu quả CNTT vào việc giảng dạy và quản lý. Hệ thống hỗ trợ học tập trực tuyến Moodle được sử dụng rộng rãi, giúp giảng viên có thể gửi đề cương môn học, tài liệu học tập và bài tập cho sinh viên dễ dàng.

Sinh viên Trường ĐH CNTT thường xuyên tham gia tích cực các cuộc thi học thuật về CNTT ở trong nước và quốc tế như Robocon, Mastering IT, Olympic Tin học... và gặt hái được nhiều giải thưởng cao. Đồng thời, sinh viên CNTT cũng phát huy chuyên ngành của mình trong các hoạt động tình nguyện, phục vụ cộng đồng; đặc biệt chương trình Máy tính cũ - Tri thức mới được Đoàn trường khởi xướng từ năm 2008 đã để lại dấu ấn tốt đẹp trong xã hội.

Trong 10 năm qua, Trường ĐH CNTT đã chủ trì 156 đề tài nghiên cứu khoa học. Mỗi năm, trường có trên 100 công bố khoa học trên các tạp chí chuyên ngành, hội thảo trong và ngoài nước. Trong năm 2016, trường sẽ có một chương trình tham gia kiểm định chất lượng theo chuẩn AUN.

Những nỗ lực và đóng góp của Trường ĐH CNTT trong giáo dục đào tạo đã được ghi nhận một cách xứng đáng bằng tám Huân chương Lao động hạng Ba do Chủ tịch nước quyết định trao tặng và Bằng khen của Giám đốc ĐHQG-HCM dành cho tập thể và các cá nhân xuất sắc.

Nhìn lại chặng đường đã qua, PGS.TS Dương Anh Đức, Hiệu trưởng nhà trường nhấn mạnh: "Trường ĐH CNTT có những điểm son được nhắc tới như là trường đầu tiên và duy nhất thí điểm đào tạo trình độ thạc sĩ qua mạng, là nơi đầu tiên đào tạo ngành an toàn thông tin. Bên cạnh đó, trường còn là cơ sở đào tạo về CNTT-TT có số lượng thí sinh dự tuyển gần như lớn nhất cả nước. Những thành quả trong 10 năm qua là động lực để trường quyết tâm trở thành trường tiên tiến về lĩnh vực CNTT trong khu vực châu Á. Đây không chỉ là kỳ vọng mà còn là yêu cầu của ĐHQG-HCM đối với nhà trường".

Thay mặt Ban Giám đốc ĐHQG-HCM, PGS.TS Phan Thanh Bình chúc mừng Trường ĐH CNTT đã đạt được những bước tiến đáng kể trong việc xây dựng chương trình đào tạo tiên tiến, phát triển cơ sở vật chất, mở rộng quan hệ với các trường, viện, doanh nghiệp, công ty đa quốc gia.

Trường ĐH CNTT phấn đấu đến năm 2020 trở thành trường trọng điểm quốc gia về nghiên cứu khoa học trong lĩnh vực CNTT và truyền thông. Nhà trường sẽ tập trung hướng nghiên cứu vào lĩnh vực ứng dụng CNTT và truyền thông, đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế, xã hội; đảm bảo an ninh quốc phòng của đất nước ■



"Bao năm đợi chờ mà niềm vui như đến bất ngờ"*

Đó là tâm trạng chung của đồng bào Việt Nam trong thời khắc lịch sử 30/4/1975. Nhân dịp kỷ niệm 41 năm ngày đất nước thống nhất (30/4/1975-30/4/2016), các thầy giáo từng khoác áo lính, thành viên phong trào học sinh, sinh viên Sài Gòn, Gia Định, TP.HCM đã chia sẻ cùng thế hệ trẻ hôm nay về xúc cảm và ước nguyện của mình khi nhớ về giờ phút thiêng liêng ấy của dân tộc.

Hoàng Nguyên - Thu Tánh

▲ **TS Nguyễn Khắc Cảnh**, Phó Hiệu trưởng Trường ĐH KHXH&NV: **Không chợp mắt được vì hạnh phúc lằng lằng**

"Khi Nguyễn Trãi làm thơ và đánh giặc/ Nguyễn Du viết Kiều đất nước hóa thành văn". Đôi dòng thơ ấy đã thôi thúc tôi - chàng trai trẻ năm nào viết tâm thư tình nguyện lên đường nhập ngũ (1973) khi mới 17 tuổi.

Vào công tác tại đơn vị cao pháo xạ 57 ly, sau hơn một tháng huấn luyện, tôi cùng đồng đội "kéo pháo xẻ dọc Trường Sơn" vào chiến trường B2- miền Đông Nam bộ.

Ngoài vài trận lẻ tẻ, tôi tham gia các trận đánh lớn như Phước Long (tháng 1/1974), Đồng Xoài, Xuân Lộc, Chơn Thành (Bình Phước) và thắng tiến Sài Gòn. Ngày 30/4/1975, tôi cùng đồng đội đánh tới căn cứ Sóng Thần, Dĩ An (Bình Dương) thì Sài Gòn giải phóng. Chưa biết tin đích xác thế nào nên cả đơn vị vẫn triển khai trận địa sẵn sàng chiến đấu.

Cả tháng trời đánh thần tốc, không biết tắm giặt là gì nhưng tin chính thức đến, những người lính ấy đang đào đắp công sự quãng xềng cước



Thầy giáo Nguyễn Khắc Cảnh thời mới đi bộ đội (thứ 3 từ trái sang). Ảnh: NVCC

lao vào reo hò. Niềm vui vỡ òa, nhiều người không giấu nổi những giọt nước mắt. Hạnh phúc rạng ngời trào dâng, dòng lệ tuôn rơi trên những gương mặt hốc hác vì thiếu ngủ, thiếu ăn ấy không bao giờ phai nhạt trong tâm khảm tôi.

Quên làm sao được cái giây phút nhân dân chạy ùa theo xe loa cổ động chào mừng Sài Gòn giải phóng. Nhất là các bà má và thanh thiếu niên quây lấy các anh chiến sĩ hỏi han tíu tít. Chiều về, bà con mời về nhà, cho ăn uống và tắm giặt, kể chuyện râm ran. Tối đến, dù rất mệt nhưng tôi không tài nào chợp mắt được vì niềm hạnh phúc, niềm băng khuâng rạo rục còn lằng lằng trong người.

Là người từng chứng kiến bao đau thương mất mát của đồng đội, đồng bào, nên điều tôi tâm niệm nhất vẫn là mong đất nước được hòa bình thống nhất. Không bao giờ được phép quên dựng nước phải đi đôi với giữ nước. Đó cũng là lời dạy của cha ông ta "thái bình nên gắng sức/ non nước vững nghìn thu".

41 năm sau ngày hòa bình, thống nhất đất nước, tôi luôn mong và tin rằng thế hệ thanh niên, sinh viên Việt Nam nối chung và ĐHQG-HCM nói riêng sẽ gánh vác xứng đáng nhiệm vụ của mình, đủ bản lĩnh và trí tuệ để đưa con tàu Việt Nam vươn ra biển lớn, hội nhập thành công trong thời đại mới, để đất nước ngày càng hùng cường và thịnh vượng.

▲ **ThS Đỗ Bình Định**, giảng viên Khoa Lịch sử, Trường ĐH KHXH&NV: **Không từ ngữ nào có thể diễn tả hết được**

Bản thân tôi không nghĩ chiến thắng nhanh như thế. Lúc đó, đơn vị của tôi tập kết ở Củ Chi sau khi cùng đồng đội ở quân đoàn III Tây Nguyên chiến đấu ở chiến trường Kon Tum về, đánh theo hướng tây bắc Sài Gòn, sân bay Tân



ThS Đỗ Bình Định, GV Khoa Lịch sử, Trường ĐH KHXH&NV. Ảnh: Thanh Tú

Sơn Nhất. Nghe radio của đơn vị loan tin về chiến thắng, lòng tôi mừng vui khôn tả, tinh thần phấn khởi lắm, không một từ ngữ nào có thể diễn tả hết được.

Khi chiến đấu ở binh chủng phòng không không quân, tôi chỉ là chàng trai 21 tuổi. Xin đi bộ đội năm 18 tuổi (1971), tôi được điều đi nhiều đơn vị, nhiều chiến trường, từ Bến Cát, Thủ Dầu Một (Bình Dương) đến đồi Ngọc Tú (Kon Tum), sân bay Hòa Bình (Buôn Mê Thuột, Đắk Lắk), Tây Nguyên...

Từ tháng 9/1976 đến năm 1980, tôi theo học ở khoa Lý luận Mác Lênin, Trường ĐH Tổng Hợp TP.HCM và công tác tại trường từ năm 1980. Mặc dù hiện nay đã về hưu nhưng tôi luôn quan tâm đến nhà trường, mong muốn được truyền dạy những kinh nghiệm, hiểu biết cho thế hệ sau.

Trong thời gian tới, tôi mong đội ngũ cán bộ giảng dạy cần đạt chuẩn trong khu vực, xứng đáng với những danh tiếng, chất lượng của một trong những trường hàng đầu về đào tạo khối ngành KHXH&NV.

Tôi cũng mong muốn các em, các cháu sinh viên ra trường đều có việc làm ổn định và xây dựng lý tưởng sống tốt đẹp cho mình.

▲ **GS.TS NGND Ngô Văn Lệ**, nguyên Bí thư Đảng ủy, Hiệu trưởng Trường ĐH KHXH&NV: **Bồi hồi nghe tin chiến thắng nơi đất khách**

Gia đình tôi có bố là liệt sĩ, bản thân là người từng tham gia chống Mỹ cứu nước, nghe tin từ đây đất nước không còn chiến tranh, không có chia ly, tôi cũng như hàng triệu đồng bào Việt Nam không thể nào không vui được.

Ngay thời điểm chiến thắng, tôi đang ở Liên Xô. Tôi biết tin qua đài phát thanh, qua một số bài báo của người Nga. Cảm giác của người con xa quê hương, đang theo học nơi đất khách quê người thì nôn nao, bồi hồi không thể nào tả nổi.

Hiện nay, nền giáo dục của nước nhà nói chung và môi trường đại học nói riêng cần nhiều



GS.TS NGND Ngô Văn Lệ, nguyên Bí thư Đảng ủy, Hiệu trưởng Trường ĐH KHXH&NV (đứng giữa). Ảnh: Thanh Tú



cải thiện. Muốn có được chất lượng tốt trong đào tạo thì phải xây dựng được một đội ngũ giảng viên đảm bảo cả về chất lượng, số lượng và cơ sở vật chất phục vụ đào tạo cũng phải đáp ứng đúng nhu cầu.

Bên cạnh đó, tôi cũng mong rằng thế hệ trẻ cần phải tiếp tục đóng góp cho sự nghiệp chung, luôn luôn ý thức nỗ lực tự rèn luyện; đừng nghĩ Tổ quốc cho chúng ta những gì mà mỗi cá nhân chúng ta cần tư duy và hành động với vai trò là một công dân, phải bảo vệ và xây dựng Tổ quốc từ những hành động nhỏ nhất.

▶ **Nhà báo Lê Thị Xuân Hương, sinh viên ĐH Văn Khoa khóa 1970-1975: Không nghĩ chiến thắng đẹp đến như vậy**

Hai giờ chiều ngày 30/4, tôi cùng nhiều sinh viên có mặt ở trường, trải tờ báo ở hội trường mới để ngủ, đợi sáng hôm nay cùng nhau tổ chức ngày Quốc tế Lao động 1/5. Cả thành phố đều

tưng bừng, tôi cùng những người bạn hòa chung vào dòng người cầm hoa, cầm cờ chào mừng chiến thắng.

Lúc đó, tôi không nghĩ chiến thắng đẹp đến như vậy. Lòng yêu nước của tuổi trẻ đã thôi thúc chúng tôi tham gia nhiều hoạt động đấu tranh với mong muốn đất nước hòa bình, thống nhất, nhưng thực lòng, ngày ấy chúng tôi nghĩ hãy còn xa.

Đến tháng 7/1975, tôi được điều về làm phóng viên Đài Phát thanh Giải phóng. Năm 1977, tôi làm việc tại Đài Tiếng nói Việt Nam, sau đó công tác tại báo *Sài Gòn Giải Phóng*. Hiện nay, tuy đã về hưu nhưng tôi vẫn tích cực tham gia Hội bảo trợ bệnh nhân nghèo và nhiều hoạt động cộng đồng, xã hội khác.

Trước tình hình báo chí phát triển sôi động như hiện nay, với vai trò là một người nhiều năm làm công tác báo chí, tôi hy vọng nhà trường luôn là địa chỉ uy tín đào tạo đội ngũ phóng viên, nhà báo có tâm với nghề, có ý thức vì sự phát triển đất nước, có chuyên môn vững và tinh thần cầu tiến.

Hơn nữa, Trường ĐH KHXH&NV (ĐHQG-HCM) cần tiếp tục nâng cao chất lượng đào tạo theo hướng hiện đại hóa, xã hội hóa và quốc tế hóa, đáp ứng nhu cầu, đòi hỏi của xã hội trong quá trình hội nhập quốc tế, tiếp nối những truyền thống của 60 năm ĐH Văn Khoa - Tổng Hợp - KHXH&NV.

Ngoài ra, tôi mong rằng các bạn trẻ luôn phát huy những truyền thống tốt đẹp của cha ông để ra sức học tập, nghiên cứu, làm những điều thiết thực để góp phần cống hiến cho sự phát triển của đất nước ■

.....
* Lời bài hát *Mùa xuân trên Thành phố Hồ Chí Minh* của nhạc sĩ Xuân Hồng.



Nhà báo Lê Thị Xuân Hương, sinh viên ĐH Văn Khoa khóa 1970-1975.
Ảnh: Thanh Tu

Trách nhiệm xã hội của NHÀ BÁO



Đến nay, lịch sử báo chí thế giới - tính từ tờ *Relation* (1605) - có 411 năm phát triển; lịch sử báo chí Việt Nam - tính từ tờ *Gia Định Báo* (1865) - có 151 năm hình thành; lịch sử báo chí Cách mạng Việt Nam - tính từ tờ *Thanh Niên* (do Nguyễn Ái Quốc sáng lập, 1925) - có 91 năm tồn tại. Trong từng ấy thời gian, báo chí thế giới và báo chí Việt Nam diễn ra bao thay đổi, thăng trầm. Và cũng chính trong từng ấy thời gian đã dần định hình những phẩm chất và giá trị cốt lõi về trách nhiệm xã hội của nhà báo.

Trần Huỳnh Phú

Phản ánh sự thật đời sống

Với nhiệm vụ chính yếu là ghi nhận và phản ánh những sự thật của đời sống, nhà báo giữ vai trò là chứng nhân của lịch sử, là thư ký của thời đại, là người lưu dấu những “di sản của thời gian”. Nếu loại trừ những “nhà báo bạc bịp”¹, những nhà báo bẽ cong ngòi bút, đưa thông tin bịa đặt mà thời nào cũng có, quốc gia nào cũng có thì có thể nói báo chí - từ khi xuất hiện cho đến nay - chính là một thứ biên niên sử đáng tin cậy nhất, sống động nhất về mọi lĩnh vực của đời sống con người, mà tác giả cuốn biên niên sử vĩ đại này không ai khác hơn là các thế hệ nhà báo, đặc biệt là các nhà báo tài năng, có lương tâm và đạo đức nghề nghiệp. Tam Lang (1900-1983) cho rằng báo chí “là một lợi khí có sức mạnh vạn năng” nhưng nếu nhà báo không ý thức đầy đủ trách nhiệm trong việc sử dụng ngòi bút thì báo chí sẽ trở thành “con dao nhọn” đối với xã hội và đối với bản thân: “Người làm báo, muốn đạt

thiên chức của mình trước hết phải biết nói sự thật, dám nói sự thật để thực hiện cái quyền thứ tư mà dân chúng trao cho và tín nhiệm... Tờ báo, nếu người làm báo biết sử dụng nó đúng mức thì đó là một lợi khí cải tạo xã hội có sức mạnh vạn năng. Người không biết dùng nó thì đó là con dao nhọn đâm ngay chính mình trước nhất”². Phản ánh chân thực, khách quan hiện thực là thiên chức, là đạo đức nghề nghiệp, là phẩm giá của nhà báo. Nick Davies, phóng viên báo *Guardian*, tác giả cuốn *Tin tức Trái đất phẳng* (2011) đã viết những dòng tâm huyết: “Đối với nhà báo, giá trị định nghĩa là tính trung thực - nỗ lực kể sự thật. Đó là mục tiêu hàng đầu của chúng ta. Tất cả việc làm của chúng ta - và tất cả những gì nói về chúng ta - đều phải xuất phát từ nguồn duy nhất là nói sự thật”³. Đánh mất sự ngay thẳng và trung tín là tự sát trong nghề báo.

Khai mở tiến trình lịch sử

Hơn thế, như John Hohenberg viết trong sách *Ký giả chuyên nghiệp* (1974): “Một khi đã đạt được mức chuyên nghiệp rồi, ký giả không còn đơn thuần là một người quan sát thời cuộc, một dụng cụ truyền đạt những sự kiện có hay không có sự thật bên trong. Bốn phần của anh ta còn là vạch trần sự phức tạp của đời sống, cố gắng giải thích cho công chúng biết ý nghĩa của các tin tức cũng như các biến cố được tường thuật. Như vậy ký giả lần lượt trở thành một phóng viên (a reporter), một nhà phân tích (an analyst), một người bình giải (a interpreter) và đôi khi

là một tham dự viên hoạt động trong lịch sử của thời đại chúng ta”⁴. Nhà báo không chỉ



là người đưa tin mà còn là người giải thích, đánh giá các sự kiện, hiện tượng, biến cố trong đời sống, giúp công chúng nhận thức đầy đủ và đúng đắn về nó, để có thái độ và hành động thích ứng với thời cuộc. Hay nói dung dị như Phan Văn Hùm, trong cuốn *Ngồi tù khám lớn* (1929), nhà báo - “Xin người làm ông thầy thuốc... vị sanh mạng”, trước là bắt mạch, kê toa chữa chạy những căn bệnh tinh thần cho xã hội, sau là tham gia cuộc “khai dân trí, chấn dân khí”, làm hưng thịnh đất nước. Bằng cách đó, nhà báo góp phần khai mở các tiến trình phát triển của lịch sử. Muốn vậy, nhà báo, bên cạnh việc chọn lựa cho mình một lập trường, quan điểm tiên tiến, hợp thời còn đòi hỏi “có học lực cao, được huấn luyện đầy đủ, quảng bác về nhân văn và có kiến thức về khoa học xã hội”⁵. Nhà báo, rộng ra là nghề báo “không tồn tại tự nó và cho nó mà tồn tại vì xã hội, và bởi xã hội”⁶.

Gìn giữ công bằng xã hội

Nhà báo không chỉ giữ vị thế trung gian, xét về tính chất thông tin, giữa thực tiễn thời sự xã hội với công chúng mà còn giữ vai trò là trọng tài, là đại diện cho quyền lực thứ tư trong mối quan hệ giữa nhân dân với nhà cầm quyền và các định chế xã hội để mang lại sự cân bằng và công bằng cho xã hội. “Ký giả nào có tên tuổi cũng đều tự cho mình là một công bộc và tự nghĩ mình hoàn toàn có trách nhiệm đối với công chúng. Do đó, theo đúng nghĩa nhất, ký giả làm cho chính phủ có tính cách đại diện vì anh là gạch nối giữa người cầm quyền và dân chúng”⁷. Vị trí này của nhà báo, ở Việt Nam đã trở thành luật định: “Báo chí (...) là cơ quan ngôn luận của các tổ chức của

Đảng, cơ quan Nhà nước, tổ chức xã hội; là diễn đàn của nhân dân”⁸. Sở dĩ như vậy là vì người dân

Bốn điều lý tưởng của nghề báo

Gác một bên những tiến bộ khoa học và kỹ thuật, việc hành nghề báo, xưa cũng như nay, ở những xã hội cởi mở Tây phương, được đặt căn bản trên bốn điều lý tưởng vốn xem là khó đạt:

- Thứ nhất là mãi mãi đi tìm cho ra sự thật.
- Thứ hai là xô tới để bắt lấy những biến động thay vì chờ biến động tràn ngập mình.
- Thứ ba là thực hiện các dịch vụ có ý nghĩa quan trọng đối với nhân loại.
- Thứ tư và quan trọng nhất là cương quyết giữ lấy tính cách độc lập.

John Hohenberg

(*Ký giả chuyên nghiệp*, trang 40)

- ngay ở những quốc gia có truyền thống dân chủ lâu đời - vẫn mang nỗi mặc cảm nhỏ bé và dễ bị tổn thương trước bộ máy nhà nước khổng lồ và đầy quyền lực. Nhờ nhà báo, người dân có cơ hội và điều kiện hơn trong việc giám sát hoạt động của các cơ quan công quyền cũng như bày tỏ nguyện vọng, bức xúc, thậm chí cả nỗi oan khuất của mình một cách công khai. Nhờ nhà báo, số đông trầm lặng trong xã hội cất lên được tiếng nói của mình. Do vậy, nhà báo cần ý thức và giữ gìn vị thế độc lập của mình trong xã hội và trong quá trình tác nghiệp. Khi nhà báo không giữ được tính độc lập của ngòi bút thì báo chí không còn là chỗ dựa của người dân, không bảo vệ được họ cũng như không làm tròn chức năng phản biện - giám sát xã hội của mình.

Thức đẩy tự do, dân chủ

Với vai trò là “gạch nối”, là “cầu nối” quan trọng ấy, nhà báo dựa vào hiến pháp và pháp luật, bằng các hoạt động cụ thể của mình tham gia đấu tranh và thúc đẩy tự do, dân chủ phát triển. Một trong những lý do tồn tại của báo chí chính vì nó luôn là biểu tượng của ý thức và tinh thần tự do, dân chủ trong xã hội, luôn là kẻ bênh vực quyền lợi chính đáng và thiết yếu của nhân dân. Không phải ngẫu nhiên, khi đặt tên báo, bên cạnh các từ ngữ gọi lên ý tưởng “mới mẻ, cập nhật” như *Thời đại*, *Ngày nay*, *Buổi sáng*, *Tin nhanh*...; ở nhiều quốc gia người ta đều chuộng các tên như *Tự do*, *Dân chủ*, *Dân quyền*, *Tiếng dân*, *Dân chúng*, *Nhân dân*... Bởi các tên này vừa nhắc nhở ý thức công bộc của nhà báo vừa có sức vẫy gọi đối với quảng đại quần chúng.

Nhà báo là người đưa tin, là người hoạt động xã hội, là người tham gia các tiến trình chính trị của đất nước và thời đại. Là người đưa tin thì lấy sự chính xác làm đầu; là người hoạt động xã hội

thì lấy dân chủ và tiến bộ làm mục tiêu; là người làm chính trị thì lấy việc mưu cầu hạnh phúc của con người làm cứu cánh. Có thể thấy các yếu lĩnh của nhà báo qua phát biểu đầy ẩn dụ của Joseph Pulitzer (1847-1911), cách đây hơn 100 năm nhưng vẫn còn nguyên giá trị: “Ký giả là người canh chừng trên chiếc cầu của con thuyền nhà nước. Anh ghi nhận mỗi cánh buồm lướt qua, những dấu hiệu nhỏ nhoi cần phải chú ý ở chân trời trong khi thời tiết tốt. Anh tường thuật những gì đang nổi lên bên bờ mà chiếc tàu có thể cứu vớt được. Anh xuất hiện qua sương mù và bão tố để dẫn đầu trong việc báo trước những hiểm nguy. Anh không nghĩ đến tiền lương của anh hoặc đến số lời của ông chủ anh. Anh ở đó để coi chừng an ninh và hạnh phúc của nhân dân, (người đã) tín nhiệm anh”⁹.

Rõ ràng nhà báo không chỉ là danh xưng của một nghề, và đó cũng không chỉ là một nghề thuần túy mà còn là một sứ mệnh: Sứ mệnh duy trì, đảm bảo quyền tự do ngôn luận và các quyền căn bản của công dân trong xã hội dân chủ ■

.....

1. Chữ dùng của Thế Nguyên - Chủ nhiệm Tạp chí *Trình Bày* (1969-1972), xuất bản ở Sài Gòn.

2. Dẫn lại Trần Hữu Quang, *Làm báo là một nghề hay một sứ mệnh*, trong *Nhà báo viết về nghề báo* (2009), NXB Trẻ, trang 55.

3. *Tin tức Trái đất phẳng*, (2011), NXB Dân Trí, trang 24, 25.

4. *Ký giả chuyên nghiệp* (1974), Hiện đại Thư xã, trang 8.

5. John Hohenberg, SĐD, trang 14.

6. Nhiều tác giả, *Nhà báo viết về nghề báo* (2009), NXB Trẻ, trang 57.

7. John Hohenberg, SĐD, trang 3.

8. Điều 1, Luật Báo chí, năm 1990.

9. John Hohenberg, SĐD, trang 5.

GS Mai Cao Chương

MỘT ĐỜI DẠY VĂN

PGS. TS Lê Tiến Dũng

Tôi quen GS Mai Cao Chương từ năm 1987, khi tôi chuyển từ Huế vào Khoa Ngữ văn của trường mà thầy đang làm trưởng khoa. Được GS Lương Duy Trung (tôi gọi cậu, vì có bà con bên ngoại) giới thiệu, thầy vui vẻ nhận lời. Khuôn mặt thầy như khuôn mặt vị thánh hiền tôi nhớ mãi không thể nào quên.

Dần dà ở trong khoa lâu, tôi mới biết thầy sinh năm 1930 tại làng Trường Định, xã Bình Hòa, huyện Tây Sơn, tỉnh Bình Định. Thầy được sinh ra trong một gia đình nhà nho giàu truyền thống văn chương và yêu nước. Nội tổ của thầy là một họa sĩ, một nhà điêu khắc nổi tiếng trong vùng. Tác phẩm của cụ từng đoạt giải thưởng khi tham dự Hội chợ thuộc địa tổ chức ở Paris năm 1922. Thân phụ thầy là ông Mai Cao Lương làm nghề dạy học và cũng rất giỏi nghề hát bội. Nhiều học trò của ông khá nổi tiếng sau này, như nhà thơ Quách Tấn chẳng hạn.

Mai Cao Chương (15 tuổi) vừa thi đậu bằng

tiểu học cũng là khi Cách mạng Tháng Tám thành công. Hai năm sau (17 tuổi) thầy tham gia cách mạng. Năm 20 tuổi được kết nạp vào Đảng.

Năm 1955 thầy tập kết ra Bắc, năm 1962, thầy lại đến với giảng đường Trường ĐH Tổng Hợp Hà Nội. Với thành tích học tập xuất sắc, thầy Mai Cao Chương được nhà trường giữ lại làm cán bộ giảng dạy. Là phó trưởng bộ môn, thầy “đã lăn lộn cùng sinh viên ở các khu sơ tán như Đồng Văn, Bắc Giang, Bắc Ninh trong những năm chống Mỹ; cùng với sinh viên giảng dạy, học tập trong hầm sâu tránh bom, dưới ánh sáng đèn dầu với điều kiện sách vở, tài liệu vô cùng thiếu thốn. Thầy cũng đưa sinh viên đi thực tập thực tế ở nhiều địa phương, đi tham gia tuyển sinh đại học ở Nghệ Tĩnh dưới đạn bom của máy bay và tàu chiến Mỹ” (Đoàn Lê Giang).

Sau ngày giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước, thầy Mai Cao Chương được phân công vào ĐH Văn Khoa Sài Gòn, thầy được cử làm Chủ nhiệm Khoa Ngữ văn đến năm 1990. Thầy vẫn miệt mài tham gia giảng dạy đại học, sau đại học, hướng dẫn nhiều học viên cao học,



Thầy Mai Cao Chương (thứ 3 từ trái sang) và các thế hệ học trò.
Nguồn: Hồn Việt

nghiên cứu sinh bảo vệ thành công luận văn thạc sĩ, tiến sĩ.

Thầy được Nhà nước tặng thưởng: Huy chương kháng chiến chống Pháp hạng II, Huân chương kháng chiến chống Mỹ hạng I. Năm 1984, thầy được phong học hàm phó giáo sư. Năm 1992, thầy được nhận danh hiệu Nhà giáo Ưu tú. Năm 1995, thầy nhận được Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ và Huy hiệu Vì sự nghiệp Giáo dục.

Thầy là nhà nghiên cứu uyên thâm. Thầy biên soạn nhiều bộ sách với các tác giả nổi tiếng. Bộ sách đầu tiên mà thầy tham gia biên soạn cũng là bộ giáo trình của ba tác giả Đinh Gia Khánh, Mai Cao Chương, Bùi Duy Tân. Sau nhiều tháng ngày lao tâm, khổ tứ cuối cùng bộ sách đã ra mắt độc giả: *Văn học Việt Nam thế kỷ thứ X - nửa đầu thế kỷ thứ XVIII*, 2 tập, do Nhà xuất bản Đại học và Trung học chuyên nghiệp ấn hành, năm 1978 và 1979. Trong tập sách này Mai Cao Chương đã viết: *1. Văn học nửa thứ hai thế kỷ thứ XV có tính chất quan phương; 2. Đóng góp đáng kể nhất của văn học nửa thứ hai thế kỷ thứ XV là sự thúc đẩy bước tiến của văn học chữ Nôm; 3. Những tác giả tiêu biểu và Lê Thánh Tông*. Có lẽ cho đến nay đây vẫn là bộ giáo trình dày dặn nhất. Khi còn là sinh viên tôi đã có dịp đọc và học giáo trình này. Văn phong mục thước, trong sáng, nội dung các chương mục rõ ràng, ngay từ bài đầu đã cuốn hút chúng tôi.

Cuốn sách thứ hai là nghiên cứu và dịch thuật đáng chú ý nhất là *Nguyễn Lộ Trạch - Điều trần và thơ văn* (viết chung với Đoàn Lê Giang, NXB KHXH 1996). Cuốn sách chứng tỏ khả năng nghiên cứu rất sắc bén, khả năng dịch thuật rất cao của thầy. Thầy viết về Nguyễn Lộ Trạch mà thấm đượm như viết về một người thân: “Trong bài *Tựa*, ông (NLT) so sánh những cố gắng của mình như Giả Nghị đời Hán, Trương Cửu Linh đời Đường và Văn Thiên Trường đời Tống: Thấy trước được tai họa mà không làm gì được, những điều mình viết để giúp đời cuối cùng chỉ còn như những tác phẩm văn chương. Giọng văn của ông lâm ly mà bao hàm nỗi phẫn uất, xúc động lòng người:

Trương Quảng Khê vịnh Giả Nghị có câu rằng:

Ngã diệp vị quân trường thái tức,

“Trị an” đồ tác Hán văn chương.

(Ta cũng vì ông than thở mãi

“Trị an” chỉ là một áng văn chương

Ta thường đọc đi đọc lại câu ấy mà rơi nước mắt)

Viết những dòng này, Nguyễn Lộ Trạch muốn bày tỏ nỗi khổ tâm của mình với hậu thế”.

Cuốn sách thứ ba *Mây vắn đề văn học cổ điển Việt Nam* (NXB ĐHQG-HCM, 2015). Đây là tập hợp các bài giảng và bài viết của thầy trong suốt mấy chục năm giảng dạy và nghiên cứu về văn học cổ điển dân tộc. Thầy đi sâu vào văn học Lý - Trần và các tác giả của thời kỳ văn học này. Ở đây thầy cũng bộc lộ sự uyên thâm của mình qua việc đánh giá các hiện tượng văn học cụ thể. Chẳng hạn đánh giá về *Thuật hoài* thầy bình như sau: “Bài thơ *Thuật hoài* đã tả hình ảnh người chiến binh đời Trần, dáng đứng hiên ngang, tư thế hùng dũng của người chiến thắng, nhưng lại rất khiêm tốn, không tự thỏa mãn với chiến công mà còn muốn cống hiến nhiều hơn cho Tổ quốc. Quan niệm “chí nam nhi”, “nợ công danh” không nên hiểu theo lối từ ngữ sáo mòn của nho sĩ đời sau, mà nên thấy đó là sự xác định lý tưởng và trách nhiệm lớn lao của chàng trai thời chinh chiến bảo vệ non sông đất nước”.

Ngoài ra, thầy cũng tham gia dịch *Thơ Đào Uyên Minh, Quan trường hiện hình ký, Thành thị cô nương, Ngụ ngôn Ê đốp...* cho Thư viện ĐH Tổng Hợp. Thầy còn là dịch giả của bộ tiểu thuyết truyền kỳ *Kim cổ kỳ quan* (NXB Tổng Hợp Đồng Tháp).

Trong một lần tâm sự với thầy, tôi có hỏi thầy: Trong cuộc đời cái gì làm thầy tâm đắc nhất? Thầy nói đi dạy học. Các sinh viên thường hay kể thầy Chương vào lớp thầy nhìn lên trần nhà, rồi mới bắt đầu bài giảng. Thầy say sưa với từng nhân vật của những thời kỳ văn học. Các tác giả kinh điển như Lê Thánh Tông, Nguyễn Trãi, Phạm Ngũ Lão, Trần Quang Khải, Nguyễn Lộ Trạch qua lời giảng của thầy vang vọng mãi. Thầy dạy học là dạy người. Cho nên nhiều người đã thành danh như: PGS Trần Nho Thìn, GS Huỳnh Như Phương, PGS Đoàn Lê Giang, PGS Nguyễn Thị Thanh Xuân, PGS Võ Văn Nhơn, TS Đoàn Ánh Loan... đều là những học trò cũ của thầy.

Dạy người không mới, nhiều thế hệ giảng viên và sinh viên còn nhớ mãi hình ảnh và tính cách của thầy. Thầy hết mực giản dị, lúc nào cũng nguyên tắc, nhưng cái nào thầy cũng rất nhân hậu, đối xử với ai cũng giống như bậc thánh hiền. Ai cũng khen thầy hiền. Thầy xứng đáng là một thầy giáo mẫu mực mà mỗi chúng tôi đều phải noi theo ■



MỐI QUAN HỆ

VĂN HÓA CHĂM
VÀ THẾ GIỚI MÃ LAI
T R O N G L Ị C H S Ử

Đó là chủ đề bài nói chuyện của TS Trương Văn Món - Khoa Nhân học, Trường ĐH KHXH&NV (ĐHQG-HCM). Theo ông, mối quan hệ văn hóa Chăm với thế giới Mã Lai là một quan hệ được xác nhận bởi sự tương đồng văn hóa cũng như ngôn ngữ.

Bùi Việt Thành lược ghi

Chân dung lịch sử văn hóa Chăm

Người Chăm là dân tộc thiểu số trong khối cộng đồng dân tộc Việt Nam. Theo số liệu điều tra dân số năm 2009, dân tộc Chăm có 161.727 người, chủ yếu sống ở các tỉnh Ninh Thuận, Bình Thuận, Phú Yên, Bình Định, Đông Nai, Tây Ninh, trong đó Bình Thuận và Ninh Thuận là địa bàn tập trung đông người Chăm nhất. Người Chăm hiện nay vẫn còn lưu giữ truyền thống và tập tục bản sắc, trong đó lễ hội Chăm là một di sản văn hóa tinh thần quý giá diễn ra hằng năm. Lễ hội Chăm phản ánh nhiều khía cạnh văn hóa, văn minh Chăm như đền tháp, tượng thờ, trang phục, ẩm thực, phong tục, tập quán, tín ngưỡng, tôn giáo, văn chương, âm nhạc, múa hát... Trong những năm gần đây, văn hóa Chăm được quan tâm nghiên cứu qua việc khảo tả thống kê các di tích đền tháp, bia ký dọc dải đất miền Trung, đặc biệt nhất vẫn là lễ hội Katé.

Lịch sử vương quốc Chămpa cổ được rút gọn trong hai giai đoạn: Giai đoạn I (từ thế kỷ II đến thế kỷ XV), là giai đoạn hình thành và phát triển của vương quốc Chămpa có ảnh hưởng Ấn Độ giáo; Giai đoạn II (từ thế kỷ XV đến thế kỷ XIX), là giai đoạn suy vong của vương quốc Chămpa, họ bắt đầu từ bỏ dần nền văn minh Ấn giáo để tiếp thu văn hóa Hồi giáo và phát triển thêm tín ngưỡng địa phương. Chămpa thường bị tấn công bởi các nước lớn chung quanh như Trung

Hoa, Campuchia, Mông Cổ, Đại Việt... Đến năm 1832, vua Minh Mạng sáp nhập Chămpa vào lãnh thổ Việt Nam sau một thời gian dài được hưởng quy chế tự trị như một quốc gia độc lập đặt dưới quyền bảo hộ của triều đình Huế. Vương quốc Chămpa hình thành trên 4 trung tâm lớn là Amarati (phía bắc vùng Bình Trị Thiên đến Quảng Nam - Đà Nẵng), Vijaya (Bình Định), Kauthara (Phú Yên - Khánh Hòa), Panduranga (Ninh Thuận - Bình Thuận). Trải qua các thời kỳ phát triển, vương quốc Chămpa để lại nhiều dấu ấn về văn hóa đậm nhạt khác nhau.

Chămpa chịu sự ảnh hưởng văn hóa của ai?

Theo các nghiên cứu được công bố, vương quốc Chămpa chịu sự ảnh hưởng của Ấn Độ và Mã Lai.

Đối với Ấn Độ, Chămpa ảnh hưởng chủ yếu của Bà la môn giáo từ thế kỷ II cho đến thế kỷ XV. Sau thế kỷ XV, nền văn minh Ấn Độ suy tàn ở Chămpa và cả vùng Đông Nam Á. Sự ảnh hưởng của Ấn Độ thể hiện trên nhiều lĩnh vực. Ngay khi lập quốc, Chămpa tổ chức bộ máy nhà nước theo thể chế Ấn Độ; sử dụng chữ Sanskrit trong giao dịch cung đình, ngoại giao và trên bia ký; xây dựng đền tháp thờ Siva, Vishnu và Brahma; dùng các địa danh của Ấn Độ để đặt tên cho vương quốc mình như Inrapura, Amawati,



Tháp Poklong Garai thuộc phường Đô Vinh, TP Phan Rang, thế kỷ XIII.
Ảnh: Mygola.

Khauthara, Pandugranga... Các lễ hội đền tháp Chămpa chịu ảnh hưởng các nghi lễ từ Ấn Độ. Bên cạnh thờ cúng thần Siva (Po Ginuen Matri), Chămpa còn thờ ngẫu tượng Linga - Yoni, thờ bò thần Nandi. Nghi lễ Káté là lễ hội tiêu biểu ảnh hưởng của Bà la môn còn lại trong di sản văn hóa Chăm hiện nay.

Đối với Mã Lai, người Chăm và Mã Lai là hai dân tộc cùng ngữ hệ Mã Lai - Đa Đảo và có cội nguồn lịch sử, văn hóa lâu đời. Tuy nhiên, đến giai đoạn thế kỷ XV-XIX, nổi bật nhất là vương triều Po Romé (1627-1651), Chămpa mới có mối bang giao mật thiết với Mã Lai (Malayu). Theo tư liệu, Po Romé viếng thăm Malayu nhiều lần và còn kết hôn với công chúa Mã Lai. Hiện nay dòng họ con cháu vua Po Rome vẫn ở tiểu bang Kalentan của Mã Lai. Ngoài ra, trong giai đoạn này, hầu hết những vị tướng Chămpa như Po Haniim Apar, Po Tang Ahaok, Po Rayak đều sang Malayu để học bùa phép, kỹ thuật quân sự,

văn hóa, tiếp nhận đạo Hồi. Những vị tướng, nhà truyền giáo Mã Lai cũng đến Chămpa như Po Tuen Phoaw, Po Nai, Nai Mai Mang Makah... Những vị thần chính được thờ cúng trong hệ thống lễ Raja và nghi lễ khác mà người Chăm và Mã Lai đều gọi là Yang Barau (vị thần mới).

Những phát hiện mới về quan hệ Chămpa và Mã Lai

TS Trương Văn Món cho biết, dựa vào các tư liệu mới nhất, có thể có một hình dung chân xác hơn về mối quan hệ đa diện giữa vương quốc Chămpa và thế giới Mã Lai.

Về lịch sử: Gần đây, từ các tư liệu của P.Y. Manguin phát hiện, trong lịch sử Sejarah Jawa ghi lại rằng: Vua Jawa (vương triều Majapathit lấy con gái vua Chămpa là Putri Cempa, một tín đồ Hồi giáo theo vợ vua truyền đạo Hồi đến dân chúng. Năm 1308, Chế Năng thất thủ trước Đại Việt đã chọn Jawa làm nơi ẩn náu, tiếp tục truyền đạo Hồi. Hai đứa con của vua Pau Kubah đã đến Mã Lai và Sumatra. Sau đó, em trai của vị vua này đến Aceh và nối ngôi vua Aceh. Hiện có nhiều truyện kể, địa danh ở Kelantan liên quan đến Chămpa như nghề dệt Chepa, vũ khí Chepa, lúa Padi Chepa. Nói chung, mối quan hệ lịch sử giữa Chămpa và thế giới Mã Lai là mối quan hệ mật thiết lâu đời, ít nhất từ thế kỷ VIII đến thế kỷ XIX. Minh chứng cho mối quan hệ này chính là hàng trăm tài liệu hoàng gia Chăm có đóng mộc xác nhận của nhà Nguyễn với 5.227 trang, trong đó có 4.402 trang viết bằng tiếng Akhar Thrah Chăm và 825 trang bằng tiếng Hán. Từ triều Tây Sơn (1778-1802) đến thời nhà Nguyễn (1802-1945), đã có 400 cuộc khởi nghĩa của người Chăm diễn ra, được sử sách ghi lại. Nghiên cứu những cuộc khởi nghĩa này sẽ giúp bổ sung, hoàn chỉnh lịch sử Việt Nam cận đại, từ đó có thể rút ra bài học về chính sách người dân tộc thiểu số ở Việt Nam.

Về văn chương: Lâu nay các nhà nghiên cứu cứ nghĩ văn chương Chăm chỉ ảnh hưởng Ấn Độ. Tuy nhiên, trong kho tàng văn chương Chăm đang lưu giữ, đa số tác phẩm đều chịu ảnh hưởng từ Mã Lai như *Akayet Dewa Mano* (Mã Lai: *Hikayat Dewa Mandu*), *Akayet Inra Patra* (Mã Lai: *Hikayat Indera Putera*), bài đồng dao *Kaok ley* (Mã Lai: *Bongao ley*)... Chỉ duy nhất tác phẩm văn chương Chăm ảnh hưởng Ấn Độ là *Pram Dit Pram Lak* (Tuong tự truyện *Dạ Thoa Hương* của người Việt).



Thể thơ Ariya, Akayét Chăm cũng như thể thơ Ariya của Ấn Độ, về sau người Chăm tiếp nhận qua Mã Lai được xem là “Thể thơ tự do có vần”, chứ không phải là “thơ lục bát Việt” như một số tác giả đã nhận định.

Về phong tục tập quán: Giữa Chăm và Mã Lai có nhiều nét tương đồng về chế độ mẫu hệ. Trong hôn nhân có tục vợ cưới chồng, sau hôn nhân chồng về ở bên nhà vợ. Hiện nay, mặc dù người Mã Lai Hồi giáo theo chế độ phụ hệ, nhưng tục mẫu hệ vẫn còn ở tiểu bang Sebilan. Trong gia đình khi vợ chết hoặc ly dị thì đàn ông Chăm và Mã Lai không được chia tài sản và con cái hay bán tài sản của vợ. Trong gia đình Chăm và Mã Lai, người vợ được hưởng nhiều quyền lợi, thậm chí kết hôn là cách để người vợ có thêm sức lao động. Bên cạnh đó cũng có sự khác biệt. Phụ nữ Chăm có nhiệm vụ chăm sóc con cái và thực hiện nghi lễ trong gia đình tộc họ. Còn phụ

nữ Mã Lai chỉ chăm sóc gia đình và con cái, không thực hiện nghi lễ. Chế độ mẫu hệ của Chăm và Mã Lai coi trọng phụ nữ và con cái trong gia đình. Phụ nữ và con cái là sợi dây vô hình nối kết bền chặt gia đình, dòng tộc và xã hội hơn là mối quan hệ vợ chồng. Điều này thể hiện qua truyền thuyết về nữ thần Po Ina Nagar (Chăm) và Si Tenggang (Mã Lai).

Về tín ngưỡng và tôn giáo: Ở người Chăm là sự dung hợp giữa 3 yếu tố: tín ngưỡng địa phương, tàn dư Ấn giáo và Hồi giáo. Trước thế kỷ XV, Bà la môn giáo phát triển nhất ở vùng Amaravati - Mỹ Sơn. Sau đó, người Chăm chỉ còn giữ lại một ít tàn dư Ấn giáo, kết hợp với tín ngưỡng địa phương và tiếp nhận thêm một tôn giáo mới, đó là Hồi giáo. Hồi giáo du nhập từ Trung Đông (Ả Rập) do những thủy thủ Mã Lai mang đến.

Về nghi lễ, hội hè: Có rất nhiều điểm tương đồng thú vị như lễ Raja Praong Chăm giống lễ Mak Yong Mã Lai; lễ Mbuen Palaow Sah của người Chăm tương tự lễ Puji Pantai của Mã Lai; lễ múa Tamia karit Chăm sao y lễ múa Tarian Keris của Mã Lai...

Việt Nam đang trong quá trình hội nhập sâu rộng với ASEAN nên vấn đề tìm hiểu mối quan hệ văn hóa hình thành trong lịch sử và hiện tại giữa các quốc gia, dân tộc trong khu vực để làm cầu nối hữu nghị là rất quan trọng. Văn hoá Chăm sẽ là một trong những cầu nối để xây dựng mối quan hệ tốt đẹp giữa Việt Nam và Malaysia cũng như cộng đồng Đông Nam Á trong tương lai ■



Khu di tích Tháp Bà Ponagar, thuộc TP Nha Trang, thế kỷ XII.
Ảnh: Nhatrang sensetravel.



Triết học cho bạn trẻ: Những cuộc đối thoại xuyên không

Anh Vũ

Người trẻ hôm nay có quan tâm đến triết học không? Phải chăng họ chỉ được nhắc đến trong những đám đông hỗn loạn khi các ca sĩ Hàn Quốc đến Việt Nam biểu diễn? Họ được kể về trong những buổi xếp hàng dài chờ đến lượt mình, để được một tác giả ngôn tình nào đó ký tên trong tác phẩm mới ra của anh ta? Hay vô vàn những lần được nhắc đến khác, chân diện của người trẻ hôm nay chỉ hiện lên trong sự ồn ào, bốc đồng và hời hợt?

Không hẳn vậy. Những hình ảnh tối màu ấy sẽ không làm lu mờ câu chuyện về những người trẻ âm thầm say mê triết học. Dù trong họ, ký ức về những tháng ngày học triết trên ghế nhà trường luôn để lại một nỗi ngán ngẩm khôn nguôi.

Đó là câu chuyện của gần 100 học sinh, sinh viên ngồi chật kín hội trường NXB Trẻ, tham dự buổi ra mắt tủ sách *Triết học cho bạn trẻ* với hai tựa sách đầu tiên: *Chat với Hannah Arendt* và *Chat với John Locke* của nhà nghiên cứu Bùi Văn Nam Sơn, sáng 11/5. Trong số họ, có những người đã đến vì sự hiếu kỳ, liệu rằng đó sẽ là một triết học khác với thứ triết học mà họ ngao ngán bấy lâu? Họ, những người trẻ hôm ấy, đã mang theo niềm khát khởi hy vọng về một lối vào địa đàng của tư duy, nơi đã từng quay lưng với họ từ rất lâu.

Tại sao người trẻ hôm nay không thích triết học? Nhà nghiên cứu Bùi Văn Nam Sơn cho rằng: “Lỗi là tại chúng ta. Chính chúng ta đã không khơi gợi được lòng yêu thích triết học nơi người trẻ. Trong trường học, chúng ta đã dạy triết như dạy một môn khoa học tự nhiên. Triết học được hiểu như một kết quả đã ổn định, chỉ có chấp nhận và truyền thụ. Đây là sự ngộ nhận. Dù chân lý khoa học có tính chuyên



Nhà nghiên cứu Bùi Văn Nam Sơn (trái) tại buổi giao lưu, ra mắt từ sách *Triết học cho bạn trẻ* do ông biên soạn. Nguồn: TTVH

ché, độc tài như nữ triết gia Hannah Arendt tuyên bố, nhưng khoa học vẫn có những khoảng không để tranh luận. Triết học cần có sự tranh luận ấy. Nó không kết thúc mà luôn rộng mở. Bên cạnh đó, chúng ta cần chuẩn bị một không gian học thuật để tiếp nhận triết học. Đó là không khí hướng thượng, hứng khởi và tâm tình. Vào lớp triết học không thể có bất kỳ một sự áp đặt nào”.

Chọn hình thức “chat” với các triết gia, nhà nghiên cứu Bùi Văn Nam Sơn đã cố gắng gây dựng không khí hứng khởi và tâm tình ấy, như những cuộc chuyện trò của người trẻ hằng ngày qua mạng xã hội. Không còn những văn bản khô khan đầy ắp chữ nghĩa trừu tượng, thay vào đó là sự dí dỏm, hài hước của các triết gia, những tính cách rất đời thường của họ mà không một nguyên tác triết học nào trước đó có thể bộc lộ được. Đó là sự *giận dỗi* bất chợt hay *câu gắt* của các triết gia vì bị hỏi quá nhiều. Phút hào hứng đến hết toáng lên khi được cho biết một hậu bối cách họ vài trăm năm sau đã phủ nhận lý thuyết mà họ đề ra trước đó. Những triết gia đã thành người thiên cổ, giờ đây như những ông bạn già cảm rằm mọi thứ về cuộc sống với chúng ta.

Dù hóa thân vào hai vai, trở thành người dẫn chuyện và khách mời của cuộc đối thoại, nhưng nhà nghiên cứu Bùi Văn Nam Sơn vẫn tôn trọng tinh thần nguyên tác của các triết gia. Ông không áp đặt, tự viết theo ý mình. Những nét tính cách, thái độ hay lối ứng xử của các triết gia đều được ông nghiên cứu cẩn thận dựa trên các trước tác của họ. Nhiều câu

trả lời của các triết gia được ông trích dẫn, chú thích tỉ mỉ từ nguyên tác.

Bắt đầu câu chuyện với nữ triết gia Annah Harendt, một gương mặt nổi bật của tư tưởng thế kỷ XX (Tập 1) và John Locke, đại triết gia người Anh thế kỷ XVII (Tập 2), nhà nghiên cứu Bùi Văn Nam Sơn đã mở ra một hành trình mời gọi người trẻ đến với triết học Đức và Anh. Cả hai con người ấy, ở họ là những tinh thần xiển dương mạnh mẽ ý niệm về tự do, bình đẳng và dân chủ.

Với Hannah Arendt, theo Bùi học giả: “Bà là nữ triết gia đầu tiên chống toàn trị độc tài, chủ nghĩa phát xít và sự căm nín trước bạo lực. Với bà, triết học phải là nơi lên tiếng chống lại sự im lặng trước bạo lực. Bà phê phán cách mạng Pháp và đề cao cách mạng Mỹ. Lý giải tại sao chỉ cách mạng Pháp lại dẫn đến bạo lực hoàn toàn, mở đường cho sự độc tài và chuyên chế của Napoléon, bà cho rằng những người làm cách mạng Pháp đã xuất phát từ nhu cầu cơm áo mà làm cách mạng. Còn cách mạng Mỹ, họ đã xuất phát từ sự khao khát tự do và nhân quyền của người dân”.

Với John Locke, ông tổ của triết học duy nghiệm, người đã ảnh hưởng đến toàn bộ nền triết học Anh - Mỹ hiện đại. Với bộ đôi trước tác *Khảo luận về chính quyền*, không có ông, câu chuyện về độc lập của nước Mỹ đã phải viết bằng cách khác. Ông là người khởi xướng tinh thần tam quyền phân lập, mà sau này Montesquieu trong trước tác *Tinh thần pháp luật* của mình đã triển khai một cách cụ thể. Trong cuộc đối thoại với ông, người trẻ hôm nay hiểu được rằng quan niệm “mọi người sinh ra đều có quyền bình đẳng” mở đầu bản hiến pháp lừng danh của Mỹ mà ai ai cũng biết ấy, đã bắt đầu từ những suy tư của triết gia John Locke.

Như mấy lời phi lộ của nhà nghiên cứu Bùi Văn Nam Sơn, “*Dữ quần nhất dạ thoại, thắng độc thập niên thư*. Thật thế chăng? Thưa, không dám chắc! Nhưng vui và gây cảm hứng để các bạn tiếp tục lên đường là mục đích của... ‘chương trình phát sóng này’”. Hành trình vào triết học cần một sự dẫn thân nghiêm túc. Nhưng nếu bắt đầu bằng những cuộc chuyện trò tâm tình này, hẳn con đường ấy, với người trẻ, sẽ rộng mở hơn rất nhiều ■

An Chi

Việt Nam không phải là một quốc gia nói tiếng Pháp

***Văn Trung** (TP.HCM): *Tạp chí Xưa & Nay số 446 (Tháng 4/2014) có đăng bài của tác giả Dương Trung Quốc, Tổng biên tập tạp chí này, nhan đề Một quốc gia “ăn bằng đũa và nói tiếng Pháp”. Xin ông An Chi vui lòng cho biết Việt Nam có phải là một nước nói tiếng Pháp không?*

- Không, Việt Nam không phải là một nước nói tiếng Pháp. Bài của tác giả Dương Trung Quốc đã được giới thiệu ở bìa 1 của *Xưa & Nay* số 446, đúng nguyên văn như bạn đã nêu và đúng với nhan đề của nó ở trang 6-8. Nhưng tại bài *100 năm nước Pháp ở Đông Dương* (trang 5) thì *Xưa & Nay* lại giới thiệu như sau: “Tạp chí *Xưa & Nay* xin giới thiệu bài viết của Tổng biên tập Dương Trung Quốc đóng góp cho cuốn sách này (tức quyển *Indochine - des territoires et des hommes, 1856-1956 - AC*) dưới nhan đề *Một dân tộc ăn bằng đũa và nói tiếng Pháp* (Une nation où l'on “mange avec des baguettes et parle le français”).

Thực ra, dù là quốc gia hay dân tộc, thì dân tộc hay quốc gia ăn bằng đũa này cũng không nói tiếng Pháp. Họ nói tiếng Việt. Trên dải đất hình chữ S này, tự nghìn xưa, khắp chợ cùng quê, từ trung du xuống đồng bằng, từ nông thôn đến thành thị, trong gia đình, ngoài xã hội, nam phụ lão ấu người Việt (Kinh) chỉ dùng tiếng Việt để giao tiếp với nhau, chứ có bao giờ xài tiếng nước ngoài (dĩ nhiên là trừ những trường hợp đặc biệt)! Còn thực dân Pháp thì cũng chỉ áp đặt tiếng Pháp trong hai lĩnh vực hành

chính và học chính, chứ đâu có buộc toàn dân ta phải nói tiếng Tây với nhau. Tiếng nói của Nguyễn Trãi và Nguyễn Du vẫn còn sống cho đến bây giờ kia mà! Cho nên khẳng định rằng Việt Nam là một quốc gia nói tiếng Pháp thì chẳng oan cho nó lắm ru! Theo thống kê chính thức của OIF (<http://www.francophonie.org/Vietnam.html>), dân số Việt Nam năm 2010 là 89.029.000 người, trong đó người nói tiếng Pháp chỉ chiếm một con số nhỏ nhoi là 623.200, làm tròn số là 1%. Một quốc gia chỉ có 1% dân số nói tiếng Pháp - mà nói có ngon lành hay không thì cũng còn là chuyện khác - thì làm sao có thể là một quốc gia nói tiếng Pháp?

Chỉ cần chịu khó lên mạng gõ để hỏi thì ta sẽ được nhiều câu trả lời đại đồng tiểu dị như sau: Được gọi là nước nói tiếng Pháp là một nước mà phần lớn dân chúng nói tiếng Pháp (dĩ nhiên là phải nói với nhau trong sinh hoạt bình thường hằng ngày). Trong phần lớn những nước đó, tiếng Pháp cũng được quy định là ngôn ngữ chính thức. Nhưng cũng cần phân biệt ba trường hợp sau:

Thứ nhất là những nước ở đó tiếng Pháp là ngôn ngữ chính thức duy nhất như Bénin, Bờ Biển Ngà, Burkina Faso, Congo-Brazzaville, Congo-Kinshasa, Gabon, Guinée-Conakry, Mali, Monaco, Niger, Pháp, Sénégal, Togo...

Thứ hai là những nước ở đó tiếng Pháp là ngôn ngữ chính thức bên cạnh một/vài ngôn ngữ khác như Bỉ (nhất là ở Wallonie) với các tiếng Hà Lan, Pháp, Đức; Burundi với các tiếng Pháp, Kirundi; Cameroun với các tiếng Pháp, Anh; Canada (nhất là các tỉnh Québec, Ontario, Nouveau-Brunswick, Nunavut và các Lãnh thổ Tây-

Bắc) với các tiếng Pháp, Anh...

Cuối cùng là những nước ở đó có một bộ phận dân số nói tiếng Pháp nhưng thứ tiếng này không phải là ngôn ngữ chính thức như Algérie, Campuchia, Liban, Madagascar, Maroc, Mauritania...

Và ta thường được lưu ý rằng không nên lẫn lộn nước nói tiếng Pháp với nước là thành viên của OIF (Organisation internationale de la Francophonie), tức Tổ chức Quốc tế của Cộng đồng Pháp ngữ. Theo thống kê năm 2013 thì OIF có 57 thành viên (quốc gia hoặc chính phủ) và 20 quan sát viên. Tuy tổ chức này quy tụ các nước nói tiếng Pháp nhưng nó có tầm nhìn rộng hơn và một số nước cũng gia nhập vì những lý do văn hóa, chính trị hoặc kinh tế nhưng chẳng những không hề lấy tiếng Pháp làm ngôn ngữ chính thức mà dân chúng cũng không hề dùng nó để giao dịch với nhau. Hy Lạp, Lào, Việt Nam, chẳng hạn, là những nước như thế. Hội nghị Thượng đỉnh của Francophonie lần VII đã họp tại Hà Nội từ 14 đến 16/11/1997 nhưng tuyệt đối không vì thế mà Việt Nam là một quốc gia nói tiếng Pháp!

Nói lái trong tiếng Pháp

***Gia Khang** (Buôn Ma Thuột): *Nếu tôi nhớ không nhầm thì trong hơn 20 năm nay, trả lời cho độc giả, ông An Chi đã vài lần giải thích về hiện tượng “nói lái”, kể cả trong tiếng Anh (spoonerism) nhưng trong tiếng Pháp thì hình như chưa, hoặc có, nhưng chỉ phớt qua. Xin ông vui lòng nói rõ thêm.*

- “Nói lái”, tiếng Pháp là “contrepèterie”. Danh từ này đã được *Le dictionnaire de linguistique et des sciences du langage* trong Tủ sách Larousse định nghĩa là: “La

contrepèterie est une sorte de jeu ou un lapsus consistant à permuter certains éléments phoniques (syllabes ou phonèmes) de telle manière qu'on obtient un nouveau énoncé qui apparaisse comme une déformation burlesque du premier énoncé: *Mon oncle perd courage devant les amas de patentes* devient *Mon oncle perd courage devant les appas de ma tante*. Le terme de *contrepèterie* désigne aussi l'énoncé lui-même issu de cette déformation". (Nói lái là một cách chơi [chữ] hoặc một sự nhịu [lưỡi] nhằm hoán vị một số yếu tố âm thanh (âm tiết hoặc âm vị) sao cho người ta có được một phát ngôn mới có vẻ như là một kiểu biến dạng tếu táo của phát ngôn gốc: *Bác/chú/cậu tôi nản lòng trước những mở môn bài* trở thành *Bác/chú/cậu tôi nản lòng trước những nét khêu gợi của bác/gái/thím/mợ tôi*. Thuật ngữ "contrepèterie" cũng chỉ chính phát ngôn xuất phát từ sự biến dạng đó).

Cũng như trong tiếng Việt, và cả trong tiếng Anh, hiện tượng nói lái có khi chỉ là hậu quả của một sự nhịu lưỡi, nhưng nhiều khi lại là kết quả của một hành động ngôn ngữ nhằm mục đích chơi chữ. Chính vì mục đích chơi chữ nên Rabelais, tại chương XVI (*Des moeurs & conditions de Panurge*) của tác phẩm *Pantagruel* mới lái "femme folle de la messe" thành "femme molle de la fesse" mà viết về Panurge: "Il disoit qu'il n'y avoit qu'une antistrophe entre femme folle à la messe et femme molle à la fesse". "Femme folle de la messe" là "phụ nữ sùng lễ [nhà thờ]" còn "femme molle à la fesse" là "phụ nữ thờ ơ với chuyện chăn gối" ("mou/molle" là yếu đuối, nhu nhược; "fesse" là mông [đít]). Vậy ý của Panurge là "chỉ cần một sự nói lái ("antistrophe" là từ cũ để

chỉ "contrepèterie") thì người phụ nữ sùng đạo sẽ trở thành người phụ nữ lãnh cảm". Thí dụ này được xem như là điển hình về hiện tượng nói lái trong tiếng Pháp. Ở thời hiện đại, Jacques Prévert cũng được xem là nhà văn thích chơi chữ bằng thơ tác nói lái. Tờ *Le Canard enchaîné* (Con vịt buộc) cũng nổi tiếng về chuyện nói lái với chuyên mục "Sur l'album de la Comtesse" (Về album của bà Bá tước). Còn tại Việt Nam thì nhiều người biết tiếng Pháp sống vào thời Cách mạng tháng Tám và thời kháng chiến chống Pháp có thể biết chuyện tên của viên Cao ủy Thierry d'Argenlieu đã được lái thành "Tient lieu d'argenterie" (Thay cho đồ bạc). Chả là "đồ bạc" được dùng theo nghĩa bóng để chỉ số mề đai của d'Argenlieu vì y thuộc loại được nhiều mề đai nhất của hải quân Pháp.

Và chẳng cứ Việt Nam ta mới có "văn nghệ bình dân"; Tây cũng chẳng thua gì. Nhẹ nhàng nhất là những chuyện như:

- "Femme déçue" (phụ nữ [bị] thất vọng) lái thành "dame fessue" (bà đít bự);

- "Ni fin ni cesse" (không ngừng không nghỉ) lái thành "ni sein ni fesse" (ngực lép mông xẹp [không

vú không mông]);

- "J'ai glissé dans la piscine" (tôi đã trượt trong bể bơi) lái thành "j'ai pissé dans la Glycine" (tôi đã tè trong [toà nhà] Glycine [thuộc Hàng hải quốc gia của Pháp]);

- "Méfiez-vous des dons couteux" (hãy đề chừng với những món quà đắt tiền) lái thành "méfiez-vous des cons douteux" (hãy đề chừng với những thằng ngốc đáng ngờ);

- "Adjudant, faites bisser l'appel!" (thượng sĩ, cho điểm danh lại đi) lái thành "adjudant, faites pisser la belle!" (thượng sĩ, cho người đẹp đi tè đi);

- "Ce sont toujours les bons qui nous quittent..." (thường là những người tốt bỏ ta mà đi) lái thành "ce sont toujours les cons qui nous bitent..." (thường là những thằng ngốc [lại] hiểu ta);

- "En lisant Racine ou Molière, je tricotais des épaulières" (tôi đan những miếng che vai lúc đọc Racine hay Molière) lái thành "en lisant Racine ou Molière, je tripotais des écolières" (tôi sờ soạng máy cô nữ sinh lúc đọc Racine hay Molière)...

Xin chú ý là trong khi tiếng Việt thiên về lái vần thì tiếng Pháp lại thiên về lái phụ âm đầu (của âm tiết) ■



Báo Tuổi Trẻ.
Nguồn: Internet



BÁO TUỔI TRẺ VÀ GIẢNG ĐƯỜNG BÁO CHÍ

Tôi trở thành bạn đọc của *Tuổi Trẻ* từ khi mới bước vào tuổi Đoàn, tính ra cũng xấp xỉ tuổi của *Tuổi Trẻ* hôm nay. Sau này do nhu cầu nghề nghiệp, *Tuổi Trẻ* đối với tôi không chỉ là nơi cung cấp tin tức thời sự thiết thân mà còn là một nguồn tài liệu để nghiên cứu, giảng dạy báo chí rất thú vị và hữu ích.

Nguyễn Hà

Trong giáo trình, bài giảng của tôi và các đồng nghiệp về báo chí, *Tuổi Trẻ* luôn là chọn lựa hàng đầu cho các case study (trường hợp nghiên cứu) hoặc cho các dẫn chứng minh họa, giúp sinh viên nắm bắt được nội dung, ý tưởng một cách dễ dàng, sống động.

Báo chí được coi là tấm gương phản ánh thời cuộc và tiến trình lịch sử. Với phạm vi, đối tượng đưa tin rộng lớn, lượng thông tin dồi dào, có thể nói *Tuổi Trẻ* là một chứng nhân, một người thư ký đáng tin cậy về đời sống xã hội ở Việt Nam, đặc biệt là ở Thành phố Hồ Chí Minh trong 40 năm qua. Những sự kiện trọng đại, những bước đi chính yếu, những đổi mới nổi bật, những con người tiêu biểu... và cả những vết đen, hốc tối ở Việt Nam và ở thành phố này đều được ghi lại trên *Tuổi Trẻ* khá trình tụy, cụ thể và hệ thống.

Không khí và tâm tình của người Sài Gòn sau giải phóng ra sao, Thành phố dòn sức và hy sinh cho cuộc chiến tranh biên giới Tây Nam thế nào, đâu là những trở trở và đột phá ban đầu của thời kỳ đổi mới, rồi quá trình phát triển kinh tế thị trường, đô thị hóa mang lại những thành công và hệ lụy gì... tất cả đều in đậm trên từng trang viết của *Tuổi Trẻ*. Đó là một thư biên niên sử “sơ sài và thô ráp” mà những nhà viết sử hôm nay và mai sau ắt cần tham khảo.

Ở khía cạnh trách nhiệm xã hội và đạo đức nhà báo, hơn 40 năm qua, *Tuổi Trẻ* - dù có những khoảnh khắc thăng trầm nhưng qua từng bài báo, số báo của các thế hệ cầm bút nối tiếp nhau - vẫn ý thức và thể hiện sự thủy chung trong việc gầy dựng một mẫu hình nhà báo tử tế, đúng mực, đúng nghĩa, xứng đáng với kỳ vọng của công chúng. *Tuổi Trẻ* tuyên chiến không khoan nhượng với cái ác, cái xấu, cái tiêu cực như ở loạt bài nổi tiếng về Đường Sơn Quán, điện kế điện tử, nạn cơm tù, tệ mại lộ; mặt khác *Tuổi Trẻ* cũng “đáng

lòng” dõi theo giá con cá, cọng rau đi từ đồng ruộng, ao làng đến bàn ăn của người lao động. *Tuổi Trẻ* đăng tải những ước nguyện của công dân về đất nước 20 năm sau nhưng *Tuổi Trẻ* không quên những phận người chết thảm trong vụ tai nạn từ 30 năm trước. *Tuổi Trẻ* đặt vấn đề 18 tuổi liệu đã trưởng thành nhưng đồng thời *Tuổi Trẻ* biết kéo Hoàng Sa, Trường Sa về gần hơn với trái tim bạn trẻ. *Tuổi Trẻ* không ngại đưa “tin xấu” về một ai đó nhưng *Tuổi Trẻ* cũng fairplay khi sẵn sàng dành “đất” cho họ “nói lại” những điều báo đã nêu. *Tuổi Trẻ* từng có những bài phê phán nẩy lửa ngành giáo dục nhưng cũng chính *Tuổi Trẻ* mở diễn đàn cho người dân hiến kế chấn hưng nền giáo dục. Ngay những bài bình luận ngắn về bóng đá, tướng chỉ để giải trí nhưng *Tuổi Trẻ* vẫn thể hiện trách nhiệm, tâm huyết của mình đối với ngành thể thao nước nhà, đôi khi ẩn chứa cả những vấn đề lớn lao hơn ở trong đó. Đưa tin đa dạng và đa chiều như thế, chứng tỏ *Tuổi Trẻ* không chỉ giỏi nghề, dụng công mà còn có cái tâm nhân hậu, ngay thẳng của người làm báo.

Về phương diện nghiệp vụ, *Tuổi Trẻ* luôn cho thấy mình ít chịu đứng yên hay lùi bước trước các kỹ thuật và xu hướng làm báo hiện đại trên thế giới. Ở Việt Nam hiếm nhật báo nào như *Tuổi Trẻ*, có thể triển khai hiệu quả nhiều tuyến bài, đăng trên nhiều số liên tục, làm thành một chiến dịch truyền thông nhằm đưa lại cái nhìn toàn cảnh, đa diện, có chiều sâu về một sự kiện, chẳng hạn loạt bài về sự kiện Đại tướng Võ Nguyên Giáp từ trần, máy bay quân sự rơi ở Hà Nội, nổ bình gas dân dụng ở Bình Dương... Một số sự kiện khác, như vụ hôi bia ở vòng xoay Tam Hiệp, cái chết thương tâm dưới bánh xe buýt ở ngã tư Phan Đăng Lưu - Phan Xích Long (TP.HCM), *Tuổi Trẻ* đã phối hợp thể hiện bằng hai, ba thể loại khác nhau (tường thuật, bình luận, tiểu phẩm hoặc tin, phỏng vấn, bình luận) để giúp người đọc có được nhiều thông tin và xúc cảm. Ở từng tin bài, các quy tắc, chuẩn mực về thể loại, văn phong thường được tuân thủ khá nghiêm ngặt. Rồi các thành phần của tin bài, từ tit, sa-pô, dẫn nhập, trung đề, đến hộp thông tin, cửa sổ, tranh ảnh, đồ họa được thực hiện một cách bài bản. Kỹ thuật chứng minh “không có nguồn tin khác” của báo chí Mỹ cũng được *Tuổi Trẻ* áp dụng trong những tin bài nhạy cảm. Ngày di quan Đại tướng Võ Nguyên Giáp, trong mỗi tờ *Tuổi Trẻ* có thêm tám ảnh của vị tướng này để người đọc có “phương tiện” thể

hiện tình cảm của mình trước người quá cố. Cách làm của *Tuổi Trẻ* để gợi nhớ cách làm của tờ *Libération* trong cuộc bầu cử tổng thống Pháp vào năm 2002. Chính ý thức và nỗ lực vươn tới chuẩn mực của báo chí hiện đại đã rút ngắn khoảng cách giữa *Tuổi Trẻ* với các trường đào tạo báo chí, làm cho bài học ở giảng đường và thực tiễn báo chí trở nên gần gũi và có sự tương tác.

Năm 2011, *Tuổi Trẻ* tiên phong vận dụng trào lưu báo chí công dân vào Việt Nam bằng cuộc thi “Làm báo cùng *Tuổi Trẻ*” và gặt hái được thành công đáng quý. Cuộc thi đã khơi gợi tinh thần công dân của công chúng qua việc cung cấp thông tin hoặc trực tiếp gửi tin bài về *Tuổi Trẻ*. Ngày 16/8/2015, *Tuổi Trẻ* cho biết sẽ “có gắng chuyển từ ‘báo chí phản ánh’, ‘báo chí tường thuật’ đơn thuần sang ‘báo chí phân tích’, ‘báo chí bình luận’ và ‘báo chí giải pháp’”. Đây là những xu hướng làm báo mới đang thử nghiệm ở Mỹ và vài quốc gia phương Tây. Do đó, lựa chọn trên của *Tuổi Trẻ* là hợp thời, nhất là trong bối cảnh xã hội và truyền thông Việt Nam hiện nay. Khi dân chủ và dân trí nâng cao, sự nghiệp đổi mới đòi hỏi nhiều tư duy lý tính và sự cạnh tranh thông tin khốc liệt của mạng xã hội thì nhật báo - rộng ra là báo in - không thể tự bằng lòng làm báo theo kiểu “chạy theo sau chiếc xe cứu thương”, tức chỉ phản ánh, tường thuật sự kiện như nó đã diễn ra mà cần phải “phân tích”, “bình luận” sự kiện thấu đáo từ nhiều góc độ, mối liên hệ và quan điểm khác nhau. Bốn vụ thảm sát hàng loạt trong năm 2015, hẳn có nguyên nhân sâu xa từ trong đời sống xã hội và thể chế chứ không giản dị xuất phát từ lòng tham, thói hung hãn hay bệnh lý của người gây án. Báo chí bây giờ không thể “khách quan” phê phán những bất cập của xã hội và chính quyền mà phải tích cực trình bày những “giải pháp” khả dĩ để loại bỏ những bất cập đó. Chính từ những “phân tích”, “bình luận”, “giải pháp” đưa ra trên báo chí, chính quyền và người dân sẽ tự do chọn lựa hướng đi và tương lai của mình.

Ở Mỹ, tờ *The New York Times* vốn có thị trường rất rộng nhưng vẫn tìm cách thâm nhập các trường phổ thông và đại học với mục tiêu muốn trở thành một phương tiện học tập cho học sinh và sinh viên. Tôi không chắc *Tuổi Trẻ* có tham vọng như *The New York Times* nhưng với những gì đạt được trong hơn 40 năm qua, *Tuổi Trẻ* đã và đang có một vị trí xứng đáng trong các giảng đường đại học báo chí ở Việt Nam ■



Kirigami hình hoa sen đặt trong lòng bàn tay Khánh tặng Tổng thống Obama.
Ảnh: NVCC

Ngô Huỳnh Ngọc Khánh:

"BẮT NGỜ VÌ ĐƯỢC GẶP TỔNG THỐNG OBAMA"

Khánh là một trong ba người có sản phẩm khoa học được triển lãm và trình bày trước Tổng thống Obama vào chiều 24/5 trong buổi gặp gỡ với cộng đồng doanh nghiệp Việt Nam tại trụ sở Công ty Dreamplex (tòa nhà Miss Áo Dài, Quận 1, TP.HCM).

Đức Lộc

45 ngày miệt mài và 3 phút gặp Tổng thống Mỹ

Câu chuyện về chiếc máy cắt Laser của Khánh bắt đầu từ mùa hè năm ngoái, khi loại hình nghệ thuật cắt giấy Kirigami của Nhật Bản nở rộ. Đam mê và mỳ mò tìm đến loại hình nghệ thuật này nhưng Khánh đành phải bỏ cuộc chơi bởi "đôi tay không khéo léo". "Mình không tự tay làm được thì phải làm ra chiếc máy giúp mình" - Khánh chia sẻ và ý tưởng làm máy cắt Laser hình thành từ đó.

Vốn là dân công nghệ thông tin (CNTT) không rành về kỹ thuật, Khánh lên mạng tìm hiểu, phải mỳ mò hơn một tháng mới làm ra sản phẩm đầu tiên, và mất thêm 15 ngày để hoàn thiện như bây giờ. Khánh tâm sự: "Làm vì đam mê anh ạ, chứ không nghĩ đến chuyện trình diễn. Ngay cả khi nhà trường thông báo sản phẩm của em được tuyển chọn thì em vẫn ngỡ ngỡ chứ không nghĩ mình may mắn sẽ gặp Tổng thống Obama".

Để có vinh dự đại diện một trong ba người có sản phẩm khoa học được triển lãm và trình bày trước Tổng thống Obama, Khánh phải trải qua nhiều vòng tuyển chọn gắt gao. Không chỉ tranh tài với những sinh viên cùng trường mà còn phải vượt qua hàng trăm bạn trẻ trên từ miền Trung, miền Nam. Khánh kể: "Nhà trường tuyển chọn là một phần, nhưng cái chính là ở quyết định của

Đại sứ quán Mỹ, họ rất chặt chẽ trong việc chọn lựa những sản phẩm để trình diễn trước ngài Tổng thống".

Hỏi vui Khánh "Tay ông Obama có ấm không?", Khánh cười: "Lúc đó trong phòng lạnh quá, lại bất ngờ vì ông Obama đi cầu thang bộ từ tầng 9 lên, trong khi em cứ hướng mắt đợi ở thang máy tầng 10". Chỉ đến khi ông Obama nói "hello" Khánh mới giật mình.

Khánh nhận xét ông Obama rất thân thiện. Sau khi giới thiệu tên, tuổi, ông Obama hỏi Khánh về mục đích làm ra chiếc máy cắt Laser, quy trình hoạt động của nó ra sao. Và bất ngờ nhất khi ông Obama hỏi Khánh "Em là sinh viên à?". "Chắc do ông ấy thấy em trẻ quá. Dù hơi run nhưng em cũng kịp giới thiệu về Trường ĐH KHTN, nơi em đang theo học" - Khánh cười.

3 phút trò chuyện và giới thiệu về chiếc máy cắt Laser với Tổng thống Mỹ, Khánh cảm thấy vừa hồi hộp, vừa vui sướng, tự hào. Và cũng chỉ mất 3 phút, chiếc máy cắt Laser của Khánh hoàn thành món quà tặng Tổng thống Mỹ: Kirigami hình hoa sen đặt trong lòng bàn tay. "Trước đó một tuần em nghĩ mình sẽ cắt hình bản đồ Việt Nam, tuy nhiên mỗi người chỉ có 3 phút nên không thể thực hiện được. Em quyết định chọn hoa sen là quốc hoa của nước ta, nó biểu trưng cho sự tao nhã, trong sáng của người Việt Nam. Bàn tay thể hiện tinh thần chia sẻ, khoan dung của người Việt. Với món quà này, em mong



Ngô Huỳnh Ngọc Khánh trình bày về sản phẩm KLASERCUTTER trước Tổng thống Obama. Ảnh: NVCC

muốn gửi gắm tình cảm của người Việt đến tổng thống Mỹ để ngài luôn nhớ về một Việt Nam tươi đẹp, mến khách" - Khánh cho biết.

Làm, sai, sửa và chia sẻ

Khánh bắt tay làm ra chiếc máy cắt Laser độ dao này gần như bằng con số 0 về kiến thức. "Em học CNTT nên có biết gì đâu, tất cả đều nhờ Google. Mình tìm hiểu từng công đoạn một, mò mẫm từng chi tiết, sai đến đâu lên mạng tìm rồi sửa đến đó". Giá thành sản phẩm của Khánh chừng 5 triệu đồng, một phần được hỗ trợ từ nhà trường, một phần Khánh phải bỏ tiền túi. Theo Khánh giá này rẻ hơn nhiều lần so với máy sản xuất công nghiệp.

Dù là người tiên phong sáng tạo máy cắt Laser nhưng Khánh không ngại chia sẻ dự án với nhiều bạn trẻ khác. "Chắc chắn cũng có nhiều bạn trẻ đam mê mô hình này, thế nên em nghĩ mình cần chia sẻ để các bạn được biết" - Khánh nói.

Arduino.vn (Cộng đồng Arduino Việt Nam) là nơi Khánh đăng các bài hướng dẫn mọi người cùng làm máy cắt Laser. "Em mong muốn qua mô hình này để khích lệ tinh thần nghiên cứu, sáng tạo của các bạn, giúp các bạn tự tin thực hiện những ý tưởng của mình. Hiện tại đã có 9 bạn thành công và hơn 10 bạn đang được hướng dẫn làm mô hình máy cắt Laser. Đối với em, đó là một kết quả rất khả quan, ngoài mong đợi" - Khánh cho biết.

Bây giờ Khánh lại tiếp tục làm mô hình máy viết chữ, và cũng bắt đầu từ con số 0 về kiến thức kỹ thuật. Khánh cho biết mỗi ý tưởng hay sản phẩm làm ra đều được chia sẻ trên cộng đồng, đặc biệt là dành cho những bạn trẻ cùng đam mê.

Về tương lai xa hơn, Khánh cho biết: "Em sẽ gắn kết các bạn trong lớp thành nhóm để sau khi ra trường có một dự án khởi nghiệp riêng cho mình". Ngoài ra, Khánh cũng đang ấp ủ một chương trình khởi nghiệp riêng cùng anh trai về lĩnh vực nông nghiệp thông minh ■

Ngô Huỳnh Ngọc Khánh sinh năm 1996, quê ở Phú Yên, hiện là sinh viên năm II Khoa Công nghệ Thông tin, Trường ĐH KHTN (ĐHQG-HCM).

KLASERCUTTER là máy cắt laser nghệ thuật có thể cắt các hình ảnh trên gỗ hoặc các vật liệu khác. Sản phẩm này đã đạt giải Nhì tại cuộc thi Intel Galileo năm 2015. Khánh cũng là chủ nhân của nhiều dự án như máy in 3D, điều khiển bằng giọng nói, điều khiển IOT, cùng nhiều giải thưởng về CNTT khác.



VÌ SAO DIỄN VĂN CỦA TỔNG THỐNG OBAMA ĐƯỢC NGƯỠNG MỘ?

Nguyễn Nguyễn

Trong chuyến công du ba ngày ở Hà Nội và TP.HCM (23-25/5/2016), Tổng Mỹ Barack Obama đã để lại ấn tượng tốt đẹp đối với rất nhiều người dân Việt Nam. Đặc biệt, bài phát biểu của ông tại Trung tâm Hội nghị Quốc gia Ba Đình đã "chạm đến trái tim", không chỉ của hơn 2.000 trí thức, sinh viên và doanh nhân trẻ có mặt tại đó, mà còn của tất cả người Việt Nam nào có dịp nghe hoặc đọc nó.

Có thể nói, đây là bài phát biểu của một nguyên thủ quốc gia nước ngoài gây được chú ý nhất trong cộng đồng người Việt từ ba thập niên qua. Nó xứng đáng trở thành một case study (trường hợp nghiên cứu) trong lĩnh vực truyền thông.

Diễn ngôn ngoại giao hoàn hảo

Theo *Remarks by President Obama in Address to the People of Vietnam* được công bố từ Nhà Trắng, bài phát biểu của Tổng thống Obama dài 4.160 chữ, trình bày trong 32 phút, với 26 lần applause (vỗ tay tán thưởng) và 3 lần laughter

(cười lớn) từ người dự khán. Ở đây, người Việt Nam không đơn thuần thể hiện lòng hiếu khách vốn có của mình đối với Tổng thống Obama mà cái chính là do nội dung bài phát biểu của ông đủ chân thành, thiện chí và sức thuyết phục đối với người nghe.

Bằng nụ cười rạng rỡ, cái vẫy tay nồng ấm, tầm nhìn bao quát khắp cử tọa cùng lời chào tiếng Việt: "Xin chào! Xin chào Việt Nam!", Tổng thống Obama, ngay từ đầu đã gieo được mối thiện cảm với người Việt Nam. Trước khi giới thiệu chủ đích quan trọng của chuyến đi và bài phát biểu là "hòa giải" và "hướng về tương lai,



Tổng thống Obama phát biểu tại Trung tâm HNQG Ba Đình ngày 24/5.
Ảnh: AFP

với thịnh vượng, an ninh và nhân phẩm", ông cũng đã kịp kiến tạo mối quan hệ gần gũi, tin cậy với cử tọa bằng những trải nghiệm rất bình dân, đời thường của ông vào tối hôm qua, khi vừa đặt chân đến Hà Nội: ăn bún chả, uống bia, nhờ chỉ cách qua đường như thế nào vì xe gắn máy nhiều quá... Mọi khoảng cách như đã san bằng, Tổng thống Obama trở thành người bạn của Việt Nam, bạn của mọi người mà ông đang đối thoại. Một mở đầu khó có thể hoàn hảo hơn.

“ Các quốc gia đều có chủ quyền, bất luận quốc gia đó lớn hay nhỏ, chủ quyền của họ phải được tôn trọng, và lãnh thổ của họ không nên bị xâm phạm. Các quốc gia lớn không nên bắt nạt các quốc gia nhỏ hơn. Các tranh chấp nên được giải quyết một cách hòa bình. ”

Khi đã làm chủ được bầu không khí trong hội trường, Tổng thống Obama hướng người nghe tập trung vào những vấn đề nghiêm túc, đúng với bản chất thông điệp của một chính khách hàng đầu thế giới. Nhưng cái khéo léo của ông là ở chỗ, trong bất kỳ nội dung nào ông cũng khơi gợi và đề cao những tư tưởng và xúc cảm tích cực của cử tọa, của người Việt Nam: tự hào về truyền thống dựng nước lâu đời, thấu suốt những mất

mát do chiến tranh, tự tin về những tiến bộ trong hiện tại, hân hoan trước những cơ hội đang mở ra, hy vọng về một tương lai "phát triển và thịnh vượng"... Mặc dù, ít nhiều những điều đó đều hiện diện yếu tố "ngôn ngữ ngoại giao" nhưng cho thấy, ông đã cố gắng "lắng nghe và thấu hiểu" Việt Nam một cách thực lòng và sâu sắc.

Trong bài phát biểu của mình, có 5 lần ông Obama trực tiếp nhân danh là Tổng thống Mỹ khi khẳng định những nguyên tắc nền tảng xây dựng mối quan hệ hợp tác toàn diện giữa hai nước và khi đưa ra những cam kết mạnh mẽ rằng "nước Mỹ sẽ ở ngay bên cạnh các bạn, như một đối tác, và một người bạn". Đó là những thông điệp hiển ngôn làm hài lòng cả chính phủ lẫn người dân nước chủ nhà. Tuy nhiên, giới truyền thông và giới chính trị cũng nhận ra không ít ẩn ý từ bài phát biểu của Tổng thống Hợp chủng quốc Hoa Kỳ mà chỉ những bên liên quan mới "thăm thía".

Ở cuối bài phát biểu, ông Obama trở lại với hình ảnh một người bạn tin cậy và lịch lãm: "Nhiều năm sau này, khi càng có nhiều người Việt và người Mỹ cùng nhau học tập, sáng tạo và kinh doanh chung, cùng nhau bảo vệ an ninh, phát huy quyền con người và chung sức bảo vệ hành tinh của chúng ta, tôi mong các bạn nhớ về khoảnh khắc này khi tôi chia sẻ tầm nhìn của tôi với các bạn. Hay là nói một cách khác, với những câu Kiều mà các bạn quá thân thuộc: *Rằng trăm năm cũng từ đây! Của tin gọi một chút này làm ghi.* Cảm ơn các bạn!". Câu Kiều nổi tiếng và lời cảm ơn bằng tiếng Việt này chắc sẽ được nhiều người Việt Nam nhớ đến mỗi khi nghĩ về nước Mỹ, về Tổng thống Obama.



Khoảnh khắc Tổng thống Obama nháy mắt với các bạn trẻ tại Trung HNQG. Ảnh: AFP

Đội ngũ trợ lý tài năng

Theo dõi bài phát biểu của Tổng thống Obama, cử tọa còn có cảm giác từ ngạc nhiên đến thú vị và khâm phục diễn giả, khi ông nhắc đến rất nhiều địa danh, nhân vật và thơ nhạc nổi tiếng của Việt Nam tự cổ chí kim, mà chỗ nào cũng hợp ngữ cảnh: sông Hồng, Đồng bằng sông Cửu Long, vịnh Hạ Long, động Sơn Đoòng; Hai Bà Trưng, Lý Thường Kiệt, Nguyễn Du, Phan Châu Trinh, Hồ Chí Minh, Võ Nguyên Giáp, Văn Cao, Thích Nhất Hạnh, Trịnh Công Sơn, Ngô Bảo Châu... Làm được việc này, ngay cả đối với chuyên gia văn hóa người Việt đã là không dễ, huống chi đối với một người nước ngoài như Tổng thống Obama, mặc dù ông là người thông minh và uyên bác. Câu trả lời nằm ở chỗ cách thực hiện một bài diễn văn cho tổng thống Mỹ của đội ngũ trợ lý tài năng và chuyên nghiệp trong Nhà Trắng.

“ Nói vòng tay lớn của Trịnh Công Sơn là bài hát về hòa giải giữa hai miền Nam và Bắc Việt Nam, nhưng ca từ đó thì đủ bao quát để gợi lên những thí dụ khác của hòa giải, chẳng hạn giữa Việt Nam và Hoa Kỳ. ”

GS.TS Peter Zinoman



Tổng thống Obama trao đổi với Cody Keenan trong Phòng Bầu dục hồi tháng 7/2013. Ảnh: White House

Thông thường, trước mỗi chuyến công du nước ngoài, Tổng thống Obama đều yêu cầu các trợ lý và chuyên gia thân cận tìm hiểu kỹ lưỡng về nét văn hóa đặc trưng của quốc gia đó bằng nhiều kênh khác nhau, để đưa vào nội dung bài phát biểu. Chuyến đi Việt Nam của ông lần này cũng không ngoại lệ. GS.TS Peter Zinoman, chuyên ngành sử Việt Nam thuộc Khoa Sử của Đại học Berkeley, California cho biết: "Đôi ba tuần trước chuyến viếng thăm của Tổng thống Obama, những người viết diễn văn cho ông có hỏi tôi là có thể giúp gợi ý về một vài nét văn hóa cho bài diễn văn của tổng thống sẽ đọc tại Trung tâm Hội nghị Quốc gia. Cùng với nhà tôi, là Nguyễn Nguyệt Cầm, tôi đã đưa ra khoảng hơn chục đề nghị". Tuy nhiên, chỉ có hai đề nghị của ông được chấp nhận, đó là bài *Mùa xuân đầu tiên* của Văn Cao và bài *Nói vòng tay lớn* của Trịnh Công Sơn. GS.TS Peter Zinoman lý giải: "Những người chấp bút cho tổng thống không đưa cho tôi hướng dẫn mà chỉ cho biết 'hòa giải' là một chủ đề của diễn văn. *Nói vòng tay lớn* của Trịnh Công Sơn là bài hát về hòa giải giữa hai miền Nam và Bắc Việt Nam, nhưng ca từ đó thì đủ bao quát để gợi lên những thí dụ khác của hòa giải, chẳng hạn giữa Việt Nam và Hoa Kỳ (...). Tôi chọn lời ca 'Từ đây người biết quê người; từ đây người biết thương người' của Văn Cao cũng với lý do giống như tôi chọn ca khúc của Trịnh Công Sơn".

Dựa trên những tham vấn như trên, Tổng thống sẽ cùng các trợ lý thảo luận những nội dung chính yếu của bài diễn văn, rồi phân công người viết. Đến nay, dù Nhà Trắng có tới 9 nhân viên chuyên viết diễn văn và cũng chưa có thông tin chính thức, nhưng nhiều người cho rằng nhân vật chấp bút cho bài diễn văn lần này của Tổng thống Obama là Cody Keenan, 34 tuổi, tốt nghiệp Trường quản lý John F.Kennedy của Đại học Harvard. Keenan được chọn là cây bút chính cho các diễn văn của Tổng thống từ năm 2012, khi ông dành trọn 15 ngày để hoàn thành xuất sắc bản thảo Thông điệp Liên bang dài 6.000 chữ cho Tổng thống. Ông Obama ưu ái nhận xét: "Keenan không chỉ cùng tầm nhìn với tôi, mà còn giúp tôi kể những câu chuyện của nước Mỹ. Anh ấy là một tay viết xuất sắc".

Theo Cody Keenan, bất kỳ bài phát biểu lớn nào, đặc biệt là Thông điệp Liên bang, đều là kết quả của sự hợp tác giữa đội ngũ nhân viên Nhà Trắng, từ cố vấn chính sách, nhà nghiên



Tổng thống Obama sử dụng hai máy phóng đại chữ lúc phát biểu tại Trung tâm HNQG. Ảnh: AFP

cứu đến các tay viết, và người chỉnh sửa cuối cùng luôn là của Tổng thống. Mà Tổng thống Obama, như nhận xét của Keenan vừa là "một tay viết xuất chúng" vừa là "một biên tập viên tỉ mỉ và yêu cầu cao".

Sử dụng kỹ thuật hiện đại

Phần lớn các nguyên thủ và chính khách phương Tây, nhất là ở Mỹ thường không đọc mà nói, trình bày, diễn thuyết bài diễn văn của mình trước công chúng. Tổng thống Obama đã làm như thế trước người dân Việt Nam và ông cho thấy ông là một diễn giả lôi cuốn và hùng biện với giọng nói vang xa, phong thái thoải mái, ngôn ngữ hình thể linh hoạt. "Lý lịch" của ông và bề dày hoạt động chính trường của ông đủ đảm bảo ông có những thành công của một diễn giả chuyên nghiệp: Tốt nghiệp năm 1991 với văn bằng tiến sĩ (J.D) hạng ưu từ Đại học Harvard, biên tập viên rồi chủ tịch tạp chí *Harvard Law Review*, tác giả hai đầu sách, 12 năm giảng dạy tại Trường Luật Đại học Chicago, 9 năm làm thượng nghị sĩ tiểu bang, 3 năm làm thượng nghị sĩ liên bang và gần 8 năm làm người đàn ông quyền lực nhất thế giới. Hơn nữa, "cơ chế" tranh cử công khai trước dân chúng cũng góp phần không nhỏ vào việc đào luyện các tổng thống Mỹ thành những nhà diễn thuyết tài năng.

Tuy nhiên, theo tiết lộ của hãng *Reuters*,

những chiếc máy phóng đại chữ, hiển thị lời phát biểu đã được chuẩn bị sẵn, chính là "bảo bối" khiến Tổng thống Obama trông như đang chăm chú và hăng hái nhìn vào mắt khán giả nhưng thực ra là đang nhìn vào màn hình trong suốt hiển thị trước mặt hoặc ở hai bên. Máy phóng đại chữ là thiết bị dùng cho các phát thanh viên truyền hình, giúp họ có thể đọc được văn bản bài viết trên một màn hình đặt trước mặt mà khán giả không nhìn thấy được. Màn hình chạy văn bản dùng cho tổng thống được điều khiển bởi nhân viên đặc vụ chuyên về vi tính, người này phải theo dõi tổng thống đang đọc đến đoạn nào để đưa đoạn kế tiếp lên cho nhịp nhàng với tốc độ nhìn và đọc - nhưng trông như là nói. Chiếc máy này được các tổng thống Mỹ sử dụng trong hơn nửa thế kỷ nay nhưng có lẽ Tổng thống Obama là người dựa vào chúng nhiều nhất.

Như vậy, với bài phát biểu có nội dung hoàn hảo, đầu tư nhiều công sức, trình bày sinh động cùng sự hỗ trợ của công nghệ hiện đại, Tổng thống Obama đã chinh phục được cảm tình và sự tin cậy của dân chúng Việt Nam. Chính xác hơn là tính chuyên nghiệp, sự phối hợp nhịp nhàng giữa các bộ phận và thành viên trong Nhà Trắng đã làm chuyến công du Việt Nam của Tổng thống Obama thành một "cú" PR tuyệt vời cho hình ảnh tổng thống Mỹ và xứ sở cờ hoa ■

Hồi mới lớn, đọc bài thơ *Người hàng xóm* của Nguyễn Bính, mình cứ thích hoài hai câu đầu tiên "Nhà nàng ở cạnh nhà tôi/ Cách nhau cái giậu mồng toi xanh rờn". Rồi mơ mộng, sau này mình có chồng, mình sẽ bắt chồng làm một cái hàng rào gỗ quanh nhà, mình sẽ rải hạt mồng toi xuống cho nó bò lên quán quýt, nhà sẽ vừa đẹp, vừa mát mắt, lại có rau sạch nấu canh cho con ăn hay nhúng lẩu bò, vịt nấu chao cho cả nhà. Rồi mình sẽ hái trái mồng toi, bày cho con làm mực tím để viết, để vẽ như hồi xưa hồi xưa của mình, cái hồi mình còn là đứa con nít nhà quê.

Đi học rồi ở lại Sài Gòn lập nghiệp, mới biết cái mơ ước ngôi nhà có giậu mồng toi bao quanh giữa trung tâm thành phố thì chỉ có... đại gia mới dám mơ. Mình may mắn hơn đám bạn, có chồng

là theo chàng về dinh, không phải ở trọ như thời sinh viên nữa. Nhưng ngôi nhà không như mơ mộng thời trẻ trâu của mình, mà là một ngôi nhà ống, cửa sổ còn không có nói chi đến hàng rào và giậu mồng toi trước sân. Được vài năm, chồng quyết định chuyển nhà từ phố về quê, xa nội thành hơn, đi lại cực hơn nhưng được cái rộng rãi, trong lành, nhiều cây xanh và quan trọng là chưa được miếng đất nhỏ bên cạnh cho bà nội tụi nhỏ trồng rau. Bà là nông dân chính hiệu, thương con phải bỏ quê vào Sài Gòn, chớ cái cốt cách nông dân không bỏ được, ở không là bệnh.

Mình hí hửng bắt chồng đóng gỗ làm cái hàng rào trong mơ cho mình trồng mồng toi, bị chồng mắng cho cái tội... sến và chủ quan, ở Sài Gòn mà làm cái hàng rào như thế thì khác gì mời trộm vào nhà. Thế là một dãy hàng rào bê tông

Cách nhau cái giậu Mồng toi xanh rờn

Ảnh minh họa. Nguồn: Internet

La Mai Thi Gia





Ảnh minh họa. Nguồn: Internet

sùng sững mọc lên, mình buồn hiu, cũng may còn miếng đất nhỏ cạnh nhà cho mình gieo mỏng toi và một cái hồ cá nhỏ xíu trong sân cho hai thằng con trai nuôi cá vàng, cứ đi về là tranh nhau cho cá ăn.

Giậu mỏng toi cạnh nhà rồi cũng lên xanh muốt muốt, thỉnh thoảng mình ngoái qua nhà hàng xóm rồi tùm tùm vì nhớ đến câu ca của ông cha: "Gần nhà sao chẳng sang chơi/ Để em hái ngọn mỏng toi bắc cầu". Rồi nghĩ, hàng xóm láng giềng chứ cả tỷ năm mới nói chuyện với nhau một lần, cái hàng rào bê tông của hai nhà đều cao lừng lững mà còn cửa đóng then cài thấy sợ. Giờ mà mời nhau "sang chơi" có khi còn bị... nghi ngờ vì có đôi ba lần mở miệng nói chuyện với nhau là cũng vì... đùng độ.

Hôm trước mình dậy thật sớm vì đột nhiên tỉnh giấc, le te đi bộ quanh khu phố, đi ra mà quên khép cửa ngoài. Đi mấy vòng, quay về nhà thì thấy mẹ chồng than thở "con đi ra không khép cửa, chó nhà hàng xóm lại tha dế đi rồi". Mình cáu, bữa giờ không biết là phải mua bao nhiêu đôi dế mới để đi trong nhà ngoài sân, bao nhiêu cái thảm chùi chân và bao nhiêu cái chổi rồi. Hàng xóm có mấy con chó cưng, sáng thả ra đi ị, cứ rình rình cửa nhà mình mở là chạy vô ăn trộm, nhai nát be nát bét ra rồi tha lỏi khắp nơi. Đã vậy còn cứ nhè giậu mỏng toi thơ mộng của nhà mình mà vô đó ị, mấy túi hạt giống vừa rải xuống đã bị chúng bới tung tóe. Mấy lứa cải mới lên xanh non dập nát bét hết trơn.

Mình bấm chuông cửa hàng xóm, mặt một đồng hùnh hùnh hổ hổ, kêu "anh nhốt chó lại đi nha, tui mà thấy nó chạy qua nhà tui nữa là tui vác cây tui đập cho gãy giò ráng chịu đờ". Nói xong quày quả bỏ về, mới chợt nhớ, hình như đây là câu đầu tiên mình nói chuyện với hàng

xóm trong cả năm ni.

Chiều đón con về, thấy lão hàng xóm ngồi chơi trên ghế đá trước sân nhà, bên cạnh là... cái con chó ưa gặm dế kia. Bình thường có gặp vậy mình cũng cười cái xã giao rồi dắt xe vô nhà. Nhưng bữa ni đang sẵn cái con dế chổi hôi sáng, mình điên quá lại gào lên "trời oi, ghế nhà tui không cho chó ngồi lên nha, 4 cái chân đầy đất, con tui ngồi lên dơ hết quần nó thì sao?". Câu này là câu thứ hai trong năm nói chuyện với hàng xóm

Lâu ni, điên cái đám chó mèo của hàng xóm mà chưa hề kêu réo tiếng nào. Từ cái bữa con mèo của lão qua chén sạch đám cá trong hồ nhà mình thì mình thù lắm, tính nói mà bị cản nên nhịn. Giờ đến chuyện chó xoi luôn 2 đôi dế vừa mua chưa được 24 tiếng đồng hồ và bới nát bét cái giậu mỏng toi của mình thì làm sao mà mình dụ dằm cho nổi?

Mà hàng xóm láng giềng, nếu không có chuyện chó mèo này nữa thì cả năm cũng chẳng có nói với nhau câu nào dù chỉ cách nhau cái bức tường và đám mỏng toi xanh muốt, tới lúc nghe tiếng kèn tang ma thì mới lục đục rủ nhau đi thấp nhang, kiểu này tối lửa tắt đèn sao dám kêu nhau? Nghĩ thì để bụng vậy chó cũng chẳng dám nói ra, đổ lỗi tại cái bức tường bê tông lạnh lùng cứng ngắt, ngăn không có mấy ngọn mỏng toi nhà mình bắc cầu sang bên ấy chó đâu phải lỗi tại mình? Rồi tự an ủi, đến cả ông nhà thơ Nguyễn Bính dẫu tương tư cô hàng xóm muốn rụng hết tim gan mà cũng còn đổ lỗi cho cái đám lá mong manh kia, "Giá không có giậu mỏng toi/ Thế nào tôi cũng sang chơi thăm nàng". Huống hồ chỉ mình đứng ở phía bên này của cái tường xi măng đã cao cao vút mà còn cấm một mớ miếng chai tua tua bên trên. Coi bộ giống đề phòng hàng xóm hơn là phòng trộm, rồi nghĩ hồng chùng tay hàng xóm lâu lâu giáp lá cá với cái mặt khó đăm đăm của mình có khi hẳn cũng lẫn tẩn câu thơ của ông thi sĩ nhà quê Nguyễn Bính: "Chẳng bao giờ thấy nàng cười".

Nói là phải làm ngay, chiều nay đi làm về, mình phải mở miệng cười thật tươi và chào hàng xóm một câu thật to mới được, rồi phải thả con mình ra cho nó sang chơi với con hàng xóm, lâu lâu... vút cho chó hàng xóm miếng cá, miếng thịt. Vậy mới đúng tinh thần của ông cha khuyên răn xưa nay là "Bán anh em xa mua láng giềng gần" chó ■

Tôi cà phê nghĩ chuyện tương lai mình

Hỷ Vận



Ảnh minh họa. Nguồn: Internet

Tôi nâng cốc cà phê chậm chậm, chạm vào môi và nhấp một ngụm. Ly cà phê tôi cố tình bỏ thật nhiều đường mà vẫn thấy đắng. Tôi đặt nó trên bàn, tay hươu hươu kéo tấm màn che sang một bên. Kể từ đó tôi mê mãi ngắm thành phố lên đèn qua song cửa sổ. Phía trước ấy có một tuổi trẻ chông chênh, chao đảo hiện lên bằng những thước phim cuộn tròn trong viễn vông và tưởng tượng.

Năm nay tôi 22, vừa tốt nghiệp một trường đại học có tiếng ở Sài Gòn. Bốn năm trời đèn sách cuối cùng cũng có ngày đội vòng hoa, tay ôm bằng tốt nghiệp đứng ở góc có phòng nền đẹp và chụp một tấm ảnh gọi là kỷ yếu. Thời đại học vốn là khoảng rộng của ước mơ được xây bằng gói mì tôm, ly trà đá của những đứa sinh viên nghèo; hoặc không ít đứa có điều kiện hơn, được ba mẹ chăm lo nhiều hơn, mơ mộng cũng không kém gì.

Thời đại học khi mới vào hẳn ai cũng bấu môi bảo không biết khi nào mới ra được. Phần vì sợ nợ môn, không đủ tự tin chạy cùng kiến thức ngồn ngộn, chât cao như núi, như thành trì của bài vở cần phải học trong và ngoài xã hội. Phần vì biết đâu đây sẽ bị cuốn vào ăn chơi, đua đòi,

thử đời tự do, lãng quên niềm tin của cha mẹ rồi ủ mặt trong hố sâu, bùn lầy. Đến khi nghĩ lại thì tiếc nuối muộn màng. Và phần nhiều hơn cả: cứ thấy bốn năm nó vời vợi làm sao!

Thế rồi mọi thứ chóng vánh lướt qua như gió đầu mùa, chưa kịp để ta cảm nhận được tất cả hương vị của sinh viên thì đã bị cuốn phăng đi. Thử hỏi tháng năm ấy đọng trong ta những gì?

Có thể là một sớm lười học, ngủ nướng trứng vào cái hôm thầy điểm danh hoặc cho làm bài tập giữa kỳ. Môn đó mình đành tạch, hẹn trả nợ vào kỳ sau.

Có thể là một kỳ thi đầy động lực, lúc ăn cũng học, lúc ngủ cũng mơ màng cùng bài vở, lúc đi chơi cũng nhớ về bài vở. Kỳ đó thật nể mình, nhưng điểm cũng ọp ẹp lắm. Xong kỳ chăm chỉ, những kỳ sau rơi vào... thoái trào. Chỉ đến ngày thực tập, làm tiểu luận, đồ án này nợ mới đang hoang nghĩ về sự nghiệp.

Có thể là những ngày phủ phê bên bạn bè, một bữa tiệc sinh nhật, mừng đại lễ mà đứa nào cũng biết đó chỉ là cái cớ để tụ tập chém gió và "ăn nhậu". Miễn sao, vui là được.

Có thể là một hôm đi cạnh mối tình đầu, nắm tay mối tình đầu và say sưa trong những mộng mị dịu ngọt, yêu thương. Tình đầu không



vỡ thì tự huyễn hoặc ngưỡng mộ vui mừng, tình đầu lỡ dở thì hứa hẹn cất sâu vào tim chỗ đáng nhớ nhất, nâng niu, trân trọng nhất. Nhưng dấu sao cũng chắc chắn rằng tình nào chân thành rồi cũng một ngày nhận ra, sẽ có ngày bờ vai thấm nước từ mắt mình, về tổn thương lắm.

Đại học ấy à, có nhiều thứ để nhớ lắm nhưng chỉ một chỗ cất ở tim. Chuối ký ức ấy có lúc nhớ liên miên, có lúc nhớ vụn vặt, ai trải qua rồi ít nhất một lần nghĩ về nó cho những giai đoạn tiếp theo trong cuộc đời.

Quay lại với những ánh sáng chập chờn phoi ngoài song cửa. Tôi đang cố tìm thấy một ngôi sao trên bầu trời xa thẳm kia. Hẳn thật ngỡ ngàng nếu tin rằng nhìn vào đó mà tôi thấy được tương lai của mình. Nhưng ngôi sao thì vẫn đẹp.

Tôi vẫn luôn cho rằng mình không tài giỏi nên mới có những lần tâm trạng quẩn quanh trong vô vàn những câu hỏi cho tương lai thế này. Tôi sợ mình bị trượt dốc tinh thần trước khi mang nó đưa với thực tế. Những người tài giỏi họ có nghĩ nhiều như thế không? Chắc có, rất có thể trước khi họ thành công cũng đã từng cặm cụi nhìn bầu trời về đêm, ngắm những ngôi sao đến mỏi mắt, mơ màng giống như tôi bây giờ.

Tôi nếu như yên phận một mình chẳng người thân, họ hàng, chẳng nhận niềm tin, yêu thương từ ai đó đặt vào thì có lẽ đã tự tại ở một chốn rừng xanh, biển bạc nào rồi, ngày qua ngày như ẩn sĩ thời xưa cổ. Thế nhưng đôi vai tôi còn nặng nợ gia đình, nợ tiền bạc, nợ ân nghĩa, nợ tình thân. Thử hỏi bao năm sách vở bây giờ về nhà, chăn trâu sống những ngày đời thường thì có cam lòng không? Dấu biết vất vả chịu được, những ai khác bằng lòng nhưng mình sao đành đoạn mang tiền mồ hôi nước mắt của người thương lo ăn học chôn chân không thoát khỏi nỗi khổ cùng, túng thiếu. Nghĩ vậy, tôi phải bước tiếp, không phải lê thê mà phải thật mạnh

mẽ, thật vững vàng mới được. Tôi phải vực dậy niềm say mê với cái ngành bốn năm trời vật lộn, đã đứt với sách vở. Tôi phải kiếm tiền bằng tuổi trẻ đang có, bằng những chân chính được tôi luyện. Tôi nên vậy.

Trời thành phố về đêm có chút lạnh quện trong gió, có hơi nước mờ mờ của sương. Thành phố này vẫn ngày ngày ồn ào xe cộ, đêm đêm tấp nập hàng quán. Tôi được yên bình ngồi đây nhấp nhấp ly cà phê coi như cũng là ân huệ trời ban. Vì tôi biết, giờ này ngoài kia có những đứa trẻ ngủ ngoài đường, cụ già cầm vé số lê la mời khách. Tôi thấy mình hãy còn may mắn lắm. Tôi thấy mình hãy còn tràn trề hy vọng lắm với gánh mưu sinh trong chính cuộc đời mình.

Ngày mai tôi bắt đầu tìm việc. À bắt đầu từ bây giờ tôi tìm việc. Dấu biết rằng phía trước mông mung lắm, vẫn luôn mong mọi điều như ý ghé qua và ở lại với tôi. Tôi không tài giỏi bẩm sinh nhưng có được những phẩm chất quý báu khác để bù vào. Uống thêm một ngụm cà phê, tôi thấy vị không còn đắng nhiều nữa. Ngọt ngào chắc hiểu được lòng tôi. Đêm lặng nghe gió hát cùng mây, đó là những thanh điệu tuyệt vời của tuổi thanh xuân mà tôi lắng lòng nghe được.

Tuổi trẻ tôi mong trưởng thành qua tháng ngày ■





Ảnh minh họa. Nguồn: Internet

Mùa hạn

Lạc Hà

Nắng hạn của rất nhiều năm trước đã để lại trong tôi chuỗi ký ức của những ngày giếng cạn, ruộng đồng nứt nẻ, cây cối vàng khè. Những năm ấy người ta trông mưa như trông một đứa trẻ nói tiếng ê a đầu đời. Cú trông hoài, trông mãi nhưng nhiều khi trời phụ mình quá xá.

Xóm tôi không rõ có bao nhiêu lần mùa hạn đi qua, chỉ biết người lớn già đi, lũ trẻ lớn lên mặc kệ cái nắng cháy da cháy thịt phủ đầy mảnh đất duyên hải miền Trung. Khi lớn lên một chút, độ tuổi mà con người ta biết được mồ hôi có vị mặn, tôi mới thấy người quê mình chóng hạn giỏi đến thế nào.

Xóm tôi hầu như nhà nào cũng đào cho riêng mình một cái giếng thật sâu. Cái xóm nhỏ, có nhà tôi nho nhỏ nằm chênh vênh trên một con dốc cao, nên giếng được đào cũng thuộc sâu nhất xóm, như vậy mới mong có đủ nước để dùng. Giếng càng sâu càng khó lấy nước. Hồi ấy ba tôi chăm chút làm cho cả nhà cái ròng rọc thuận lợi nhất, nhẹ nhàng nhất để thả gàu mang nước lên. Mỗi lần nhìn từ miệng giếng xuống đáy, tôi vẫn có cảm giác chóng mặt, người lạnh lạnh, toát mồ hôi một tí. Nhiều khi lại tưởng tượng ra trong đầu mình một mục phụ thủy độc ác nào đấy đang ngự trị dưới đáy kia. Lại nói về chuyện những cái giếng sâu. Nhà nào cũng nom trông giếng nhà mình hôm nay thế nào, lấy bao nhiêu gàu nữa thì cạn. Những nhà nằm cao nhất trên gò đồi hết nước lại tìm tới mấy cái giếng ở vùng thấp hơn. Họ mang theo thùng này thùng kia, đổ đầy nước và gánh về hoặc mang xe ra chở rất vất vả. Những ai có giếng gần ruộng, nước dồi dào hơn thì thơm thảo, giúp đỡ nhau, chia nhau nước để cùng vượt qua mùa hạn.

Nắng hạn rông rã đôi ba tháng mà người ta hay bảo nhau: "Nắng tháng tám râm trái bòng". Thường vào tháng này ở những vùng khác thu bắt đầu điểm tuyết, lá khô bắt đầu xào xạc. Thế nhưng, nơi xóm tôi lá cây vào mùa này héo ngay khi vừa mới bung lộc, thiếu nước chúng chẳng nào mon mớn, xanh tốt lâu dài như xuân. Nắng phủ khắp mọi nơi, đâu đâu cũng chỉ thấy vàng

vọt, bầu trời mùa hạn vời vợi, xa thẳm, trong vắt và thưa mây. Thiếu nước, nhiều người không thiết tha trồng lúa nữa nhưng họ vẫn gắng sức gieo hạt phủ kín đồng. Họ gieo từng vón giống vào sâu lòng đất và thầm thì cầu trời mưa cho đời yên ổn qua cơn đói hạn. Họ đắp đê, đào mương, đào ao sâu để trữ nước. Họ luân phiên nhau dẫn nước vào ruộng mình, ai cũng có lượt. Có những đêm trăng đi canh nước, trời cho chút gió mà thấy bình yên, yêu quê hương xóm làng tha thiết.

Thương lắm những lần đi thăm đồng, dưới chân chỉ toàn vết nứt. Lũ chim se se theo đàn



chẳng biết moi móc được gì từ những bờ đê khô khốc, chúng dần trải lú lo chọn chọn một góc nhỏ ngoài đồng. Con bò, con trâu đứng trơ ra không có một vụn cỏ non để ngoặm ngoạp, mắt chúng nó uơn uớt. Thế nhưng mùa nắng, bèo cạn nước, những thức ăn đồng quê được mường tượng lại gây thương nhớ, do vậy mà ta mong trở về thuở thiếu thời hay bắt cá, bắt ốc, bắt cua, kéo vó, đặt lò vớt tép. Những món ăn đồng quê lại hiện về trong ký ức tuổi thơ tôi. Đó là một hôm ba mình và những ông bạn hàng xóm ngồi lai rai rượu nếp với cá đồng kho mặn. Đó còn là buổi trưa chung mâm cơm có mắm cua đồng, canh cá lóc lá giang ngon đến mê mẩn, cơm ăn cạn nôi. Những ngày nắng hạn trong tôi còn là một trưa hè đung đưa trên võng, phoi mặt cho nắng rọi thẳng vào mắt nhấp nháy, long lanh. Tôi nằm nghe cái lương nội mỡ, chắc gì lúc đó biết thương người, thương đời nhiều như bây giờ.

Những ngày nắng cứ kéo dài lê thê dân quê tôi gộp lại gọi nôm na là mùa hạn. Trải qua những ngày nắng, mọi thứ trơ trụi mà con người vẫn can đảm bám làng sống và chờ đợi cơn mưa. Cơn mưa đầu tiên đến sau mỗi mùa hạn, thường có dông, đôi khi nghe cả tiếng sét, đó là tiếng giận dữ khi đã để xóm nghèo chờ đợi ân huệ của trời quá lâu. Nhưng cuối cùng họ cũng ngẩng nhìn lên trời, hứng mưa và nói: Ôn trời!

Tôi nay không còn trải qua mùa hạ cùng xóm làng, quê hương, nhưng ký ức của những mùa hạn mãi mãi chẳng thể nào người ngoài được. Thật đấy ■



Ảnh minh họa. Nguồn: Internet

TOP SECRET:

Khởi nghiệp của một người trẻ Thái Lan

Đối với những doanh nhân thành đạt và lớn tuổi, thú vui viết sách và làm phim về cuộc đời mình được ví von như một món đồ trang sức tuổi già. Và khán giả Việt Nam cũng lầm tưởng về một *Top Secret* (tựa phim Việt: Thiếu niên bạc tỷ) là một doanh nhân khi già ở ẩn. Ngỡ ngàng hơn, Top - Aitthipat Kulapongvanich năm nay mới 32 tuổi, sở hữu trong tay thương hiệu triệu đô và cũng đã có một bộ phim về tuổi 19 của mình.

Kiến Tường

NEVER
TOO YOUNG
TO BECOME...

THE
LIONNAIRE



Tùng một thời làm nên đình đám trong điện ảnh Thái Lan những năm 2012, câu chuyện khởi nghiệp của Top chưa bao giờ là cũ với start-up trẻ Thái.

Từ một người nghiện game

16 tuổi, Top mê chơi game và kiếm được 40 triệu baht (240 triệu đồng) mỗi tháng từ tiền bán đồ ảo trong game. Có tiền, Top lười học hơn, dành thời gian và tiền bạc mua thêm nhiều dàn vi tính về chơi game kiếm tiền. Ngày vui ngắn chẳng đầy gang, quản trị các trò chơi phát hiện tài khoản game của Top mang tính thương mại và bị khóa vĩnh viễn.

Số tiền còn lại, Top tập tành kinh doanh đầu đĩa DVD chơi game. Thương vụ này thất bại nặng nề vì đầu đĩa DVD của Trung Quốc hỏng ngay lần dùng đầu tiên. Lúc đó gia đình Top bị phá sản, nợ ngân hàng hơn 420 tỷ đồng. Nhà bị xiết nợ. Top quay trở lại trường học nhưng vẫn không thôi từ bỏ ý định kinh doanh.

Trong một hội chợ, Top tìm được ý tưởng kinh doanh hạt dẻ nướng và đã thành công bước đầu. Tuy nhiên, lần lượt khớ khăn thất bại chất chồng kéo đến khiến một lần nữa Top phải bán tất cả máy nướng hạt dẻ. Ngay chính lúc này, gia đình đã rời Thái để đi Hong Kong chạy trốn những khoản nợ của ngân hàng. Top từ chối đi với gia đình và quyết định bám trụ đất Thái.

Trong một lần tình cờ đi chơi với bạn gái, Top được mời ăn rong biển chiên và từ đó ý định bán rong biển thôi thúc trong đầu cậu thiếu niên 17 tuổi. Top chiên đi chiên lại cả ngàn lần nhưng rong biển vẫn đắng. Hết tiền, hết cả lòng kiên trì, Top chuẩn bị sẵn sàng bay sang Hong Kong cùng cha mẹ thì tình cờ phát hiện ra công thức mới làm rong biển chiên. Đó là vào một đêm mưa, những mảnh rong biển cuối cùng văng xuống đất và thấm nước mưa, đem chiên lên sẽ không còn đắng. Nhờ bí mật này khiến Top quyết định dốc sức cho sản phẩm.

Nhưng chặng đường tiếp theo mới đủ đường vật lộn. Top phải tìm tới các trường đại học để rút chân không bảo quản sản phẩm, tìm tới các nhà thiết kế bao bì hiện đại. Quan trọng hơn khi thuyết phục thương hiệu 7-Eleven để phân phối. Rồi cả quá trình vật lộn để đạt GMP (Good Manufacturing Practice), tiêu chuẩn theo yêu cầu của 7-Eleven.

Cuối cùng Top cũng thành công, xuất xưởng những lô hàng đầu tiên. Nhờ đó có thể trả nợ cho gia đình. Năm 19 tuổi đánh dấu chặng đường sản xuất kinh doanh thuận lợi. Top tìm đến ngân hàng để vay vốn mở rộng xưởng. Nhưng Top chưa đủ tuổi để vay ngân hàng. Đó cũng là cái kết của bộ phim, khán giả biết chắc rằng, Top sẽ làm được.

Tuổi trẻ và những lựa chọn

Đúng là Top đã làm được khi thương hiệu rong biển chiên Taokaenoi (cậu chủ nhỏ) tràn ngập thị trường Thái và vươn rộng ra thế giới. 13 năm sau ngày khởi nghiệp, sản phẩm của Top phủ sóng trên các kệ hàng siêu thị Việt Nam. Món ăn vặt đường phố này trở thành trào lưu khắp khu vực Đông Nam Á.

Tuy nhiên, để có những thành công như vậy, Top đã có những lựa chọn không hề dễ dàng. Đó là quyết định cùng ba mẹ đi định cư nơi khác và ở lại với khoản nợ của ba mẹ để khởi nghiệp. Nếu Top chọn đi thì hôm nay đất nước Thái đã không có thương hiệu Taokaenoi nổi tiếng. Ở lại thì không nhà, không tiền, học hành dang dở. Có lẽ khi đã chọn ở lại, Top đã cứng rắn hơn để có thể tự mình khởi nghiệp.

Chọn lựa giữa một người trẻ vô tu, hồn nhiên và một người trẻ lập dị, bận rộn và vương vís với đủ thứ công việc trong khi các bạn cùng trang lứa vẫn tươi trẻ trên giảng đường đại học. Để sản phẩm rong biển vào các hệ thống siêu thị, không đơn giản chỉ là ý tưởng. Lo cho một nhà máy đủ tiêu chuẩn với Top là việc làm quá sức. Nhưng đánh đổi là việc của tuổi trẻ.

Khởi nghiệp phải có máu liều, và cũng có những sai phạm nhất định từ những việc làm dại dột ban đầu. Top từng phá cửa niêm phong của ngân hàng để mở một xưởng tạm thời sản xuất cho lô hàng đầu tiên. Đấu tranh tư tưởng giữa việc lót tay đưa phong bì cho đoàn kiểm tra và cả lỗi lầm lấy trộm tượng phật của mẹ để bán lấy tiền...

Hơn cả là sự đánh đổi bạn gái, tình yêu đầu đời. Để sau đó những trần trở, dằn vặt theo mãi những ngày còn xanh.

Khán giả đặc biệt xúc động với cảnh kết bộ phim, khi Top ngồi trên đồng hàng hóa ở kho vận của siêu thị 7-Eleven và gọi điện cho ba mẹ; khi dòng máu cam chảy ra từ mũi, qua điện thoại ba mẹ hỏi Top có mệt không, đầu thì gật mà miệng thì nói không ■

Khi người Trẻ làm mới nhạc Xưa

SPECIAL LIMITED EDITION
180GR VINYL
MỘT
THỜI
ĐÃ
XA

Bìa đĩa album *Một thời đã xa*
của nhạc sĩ Đức Trí.
Nguồn: Internet



Không khó để trả lời cho câu hỏi người trẻ đang nghe gì hôm nay? Người ta sẽ nghĩ ngay tới những ca khúc thị trường, ồn ào mệt mỏi, sớm vui sớm qua hoặc u sầu thảm thiết... Nhưng không hẳn là vậy, người trẻ hôm nay cũng có lựa chọn thẩm mỹ riêng, không dễ dãi và đầy tinh tế. Đặc biệt, khi những bài nhạc cũ được làm mới theo cách sáng tạo của người trẻ!

Thương Lê

Làm mới nhạc cũ từ mashup

Trào lưu mashup (ghép các bài hát không liên quan lại với nhau) du nhập Việt Nam từ năm 2012 đã trở thành cơn sốt bởi sự mới lạ giữa cách phối hợp các bài hát với nhau. Ban đầu, từ những bài hát gần giống giai điệu được thể hiện chung, dần dà sự sáng tạo mới được nảy mầm. Thời gian gần đây, nhờ công nghệ, sự sáng tạo của người trẻ, những bài hát từ thập niên 1990 được mashup nhận được nhiều sự chia sẻ của cộng đồng mạng.

Mashup cũng được khai thác và đưa lên sân khấu lớn của cuộc thi The Voice như mashup hai bài cùng tên *Chưa bao giờ* (Việt Anh) và *Chưa bao giờ* (Trung Quân Idol). Đây là bài hát

một thời tạo nên tên tuổi của ca sĩ Thu Phương cũng được chính ca sĩ này là huấn luyện viên của chương trình The voice mashup lại cho ca sĩ trẻ Hoàng Dũng. Mashup đã tạo nên những bài hát vừa quen vừa lạ. Quen từ giai điệu, lời ca ý nghĩa; lạ bởi những chất giọng khác, phối âm khác, đơn giản dễ nghe, đúng tinh thần của nhạc xưa theo dòng cổ điển.

Khởi đầu những trào lưu đó, nhóm nhạc trẻ Medley là năm chàng trai trẻ đã mashup các bài hát một thời làm mưa làm gió trong thập niên 1990 với tên gọi *Yêu là cùng nhìn về một hướng* với những tình khúc bất hủ bao gồm năm bài hát *Dĩ vãng nhạt nhòa* (Khúc Lan), *Một thuở yêu người* (nhạc ngoại), *Tình như lá bay xa* (Jimmi Nguyễn), *Những lời dối gian* (Minh Tâm), *Mãi yêu* (nhạc ngoại). Bản mashup này sớm lan

truyền trên các trang nghe nhạc trực tuyến với hơn hai triệu lượt nghe.

Mới nhất là nhóm nhạc Alien's 2016 với bản mashup *Nhạc Việt theo năm tháng* đã gây ấn tượng mạnh. Từ những bài hát *Bài ca không tên cuối cùng* (Vũ Thành An) sáng tác trước năm 1975 cho tới *Mãi mãi một tình yêu* (Vũ Hoài An) sáng tác năm 2004 một thời đình đám trong chương trình Làn sóng xanh. Mashup đã mang đến sự sáng tạo mới, làm nhạc cũ sống dậy.

Nhạc sĩ già lợi ngược dòng

Không chỉ các ca sĩ, nhạc sĩ trẻ hòa mình vào làn sóng làm mới nhạc cũ, chính các nhạc sĩ “xưa cũ” cũng thổi hồn mới cho các bài hát của mình. Điển hình như nhạc sĩ Trần Tiến trong album của hai cha con Trần Thu Hà - Trần Tiến đã mashup bài *Chị tôi* (phổ nhạc 1997) và *Sao em nữ vội lấy chồng* (1990) cùng *Cây trúc xinh* dân ca Bắc bộ đầy ảo diệu, mê hoặc. Ngay khi ra mắt đã có gần một triệu lượt nghe. Những bản nhạc xuất hiện trên trang nghe nhạc của giới trẻ mp3.zing.vn, nhaccuatui.com, soundcloud... thậm chí còn gây tranh luận giữa mashup sự sáng tạo và “lẩu âm nhạc”.

Cú lợi ngược dòng đáng chú ý của Đức Trí khi ra đĩa nhạc *Một thời đã xa* gồm những tình khúc sáng tác những năm 1990 về sau, đặc biệt là các ca khúc trong top của Làn sóng xanh ngày ấy như *Một thời đã xa* (Trường Huy, thơ:

Nguyễn Thanh Hà), *Đánh rơi bên hồ* (Việt Anh), *Trái tim không ngủ yên* (Thanh Tùng), *Nhé anh* (Nguyễn Hà), *Giấc mơ tuyệt vời* (Bảo Chấn), *Vùng trời bình yên* (Hữu Tâm), *Bóng mây đời tôi*, *Những lời buồn* (Đức Trí), *Biển cạn* (Kim Tuấn) được trình bày qua những giọng hát nữ thế hệ mới: Uyên Linh, Thái Trinh, Thùy Chi, Hương Giang cùng giọng nam khách mời Tạ Quang Thắng.

Dù Đức Trí ra đĩa nhựa, dòng sản phẩm chỉ còn tồn tại trong các nhà giàu, hay các bộ sưu tập máy nghe nhạc cổ điển, nhưng bản online vẫn được phát hành trên mạng với bản lossless (nhạc chất lượng cao). Chính điều đó đã làm sống dậy tinh thần âm nhạc của một thời tới người trẻ. Đặc biệt, phong cách aacoustic trong những bài hát làm cho âm thanh trở nên trong trẻo và riêng biệt.

Ca sĩ trẻ Trương Quốc Bảo của nhóm Alien's chia sẻ: “Hát và làm mới lại nhạc xưa là việc làm thú vị và được các bạn trẻ quan tâm. Trong thời đại âm nhạc không biên giới, nếu làm lại các bài nhạc xưa để hội nhập được với các dòng nhạc quốc tế thì rất tốt. Từ những bài hát cũ thêm màu sắc tạo sẽ tạo ra cảm hứng nghe nhạc rộng rãi nhờ vào sự chia sẻ của mạng xã hội hiện nay”.

Dù là người già, người trẻ nghe nhạc xưa hay mới, âm nhạc là sự tinh tế, cống hiến. Những bài hát đi cùng năm tháng vẫn mãi là những bài hát được kể lại, hát lại bằng cách nào đó của mỗi thời đại ■



Nhóm nhạc Alien's với mashup *Nhạc Việt theo năm tháng*. Nguồn: Internet

Đàm Văn Đò

Mận tròn tròn

Kim Thủy

Phượng

(Gửi người chị của tôi)

*Phượng này,
Mai em đi rồi nắng có buồn không?
Hay nắng vẫn thế khe luôn qua khung cửa
Nắng sẽ chờ hay thôi vàng như trước nữa
Và nắng có còn ru dạ khúc những ngày mưa*

*Phượng này,
Mai em đi rồi gió có buồn không?
Hay gió vẫn thế vẫn vội vàng lướt khe
Gió có sầu rồi nấc lên nhe nhe
Và gió có còn mong cơn mưa những ngày hè*

*Phượng này,
Mai em xa rồi, anh có buồn không?
Lá thôi xanh và hoa thôi ngừng trở
Bóng lơ ngơ, mỗi khi luồng gió đổ
Những nụ hồng buồn thôi không nhấp nhô*

*Phượng này,
Mai em đi rồi, anh có buồn không?
Bóng đứng bên sông, vờ òa, như con sóng
Trông chờ em với những ngày lễ bóng
"Thu đã sang đông, em đã có chồng"*

*Tròn tròn nho nhỏ
Bọc vỏ yên chi
Tuổi mới dậy thì
Ăn gì cho mập?*

*Tròn tròn nằm sấp
Một giỏ đồng dao
Thương thì bảo nhau
Lại còn lên lút*

*Tròn tròn cô út
Giỏ nhỏ bỏ đồng
Giỏ to nằm không
Cô về đi hội*

*Tròn vỏ tròn vo
Ai nay còn nhỏ
Ai đỏ màu đời
Ai nhời tiêng tiéc*

*Ai còn mắt biếc
Bỏ ngỏ trời xanh
Ai còn long lanh
Một bày hieu quạnh*

*Tròn tròn nho nhỏ
Em lại chẳng to
Ăn ngủ nằm no
Đêm mờ xưa cũ...*

Phan Nhật Anh

Gửi nhỏ

*Nhỏ để lại cánh tím đầy mộng ước
trong bài thơ anh viết tặng hôm nào
có con phở chốt dài xao xác lá
anh theo về khi bóng nhỏ dần xa.*

*Anh với nhỏ hai đứa học xa nhà
nên ký túc với ghi-ta là bạn
những buổi chiều qua phòng nhỏ ngồi hát
nhỏ đuổi về: Để tui học nghe chưa!*

*Có hôm nào tan trường trời chợt mưa
nín nhỏ lại bên anh thêm chút nữa
nhỏ ngần ngại nép mình bên ô cửa
anh đại khờ đứng cuối lớp nhìn qua.*

*Gió nao lòng chợt đến cuối tháng ba
mùa thi đã ủa về trên trang vở
mà lòng anh cứ sao hoài còn ngỡ
sớm thu nào trong nắng biếc lòng trong.*

*Đã thua dần những khúc hát chờ mong
buổi tan trường ghi-ta, anh lẻ bước
con phở dài gió lao xao thườn thượt
cánh tím buồn ngược nổi nhớ tìm thơ*

*Khi phượng vĩ cháy rực trời mộng mơ
tiếng ve gọi hạ về trong ngõ ngác
anh tìm nhỏ chiều nay phở xào xào
trong vằn thơ lạc giữa những cô đơn.*

*Buông nổi nhớ quán quanh từng phím đàn
căn gác nhỏ trống trơn lời nhỏ đuổi
bạn bè cười: Mày ơi, đừng có tui!
nhỏ xa rồi ngày thi đậu hôm nao.*

*Dòng lưu bút giọt mực đọng thương sao
nhỏ quên viết cho anh rồi nhỏ hơi
biết tìm đâu, nhỏ ơi cho anh gửi
cánh phượng hồng bên áo trắng chiều mưa*

Quỳnh Như

Em ơi, đừng mệt mỏi!

*Em ơi, đừng mệt mỏi
Đừng khóc và đừng buồn
Đừng than và đừng trách
Có gì đâu mà buồn?*

*Đường thì xa và rộng
Lại chẳng rải hoa hồng
Em ơi em, mạnh mẽ
Giữa dòng đời mênh mông*

*Dù lạc giữa bão giông
Dù đường đi mỗi mệt
Em ơi đừng lạc mất
Trái tim mình trắng trong.*

*Chọn giữa đúng và sai
Đời đúng sai lại đúng
Em ơi nhắm mắt lại
Đúng nhất chính thiện tâm.*

*Cứ bước đi âm thầm
Ước mơ thì ôm chặt
Em ơi em sẽ thấy
Trong tay lấp lánh đây*

Labuan

NƠI LÃNG QUÊN CỦA MALAYSIA

Trên thế giới, có nhiều bờ biển người ta có thể ngắm được cả mặt trời mọc và mặt trời lặn. Đảo Labuan của Malaysia là một trong những nơi tuyệt vời như thế, nơi mặt trời luôn rực rỡ. Labuan cũng là hòn đảo của cờ và đèn lồng, nơi nhiều người dân Malaysia còn chưa biết đến!

Thụ Nhân

Từ một lần kẹt phà

Chúng tôi không có ý định ở lại trên đảo Labuan nhưng vì một chuyến phà xuôi về Brunei bị kẹt lại buổi chiều tà. Labuan là một đảo nhỏ ở bang Sabah Malaysia, nơi trung chuyển của thị trấn Kota Kinabalu và đất nước Brunei giàu có. Không hẳn là mảnh đất cuối cùng của Malaysia, nhưng du khách muốn đến Brunei bằng đường biển thì chỉ có thể đi trên những chiếc tàu cao tốc

từ đất liền đến Labuan rồi xuất cảnh ở đây và đi thuyền đến Brunei.

Chúng tôi đón chuyến tàu từ Kota Kinabalu tới Labuan lúc một giờ chiều. Sau bốn giờ lênh đênh chúng tôi tới Labuan. Dù đã chạy thật nhanh để bắt kịp chuyến tàu cuối cùng đi Brunei nhưng chúng tôi vẫn không kịp. Và thế là chúng tôi có cơ hội khám phá Labuan tuyệt vời.

Đảo Labuan chỉ có hai khách sạn cao tầng và

Những con đường yên bình ở Labuan.
Ảnh: Thụ Nhân





Đội tàu chở dầu neo ở vịnh Brunei. Ảnh: **Thụ Nhân**

lặng lầy, một cái thì bỏ hoang, cái còn lại thì xây dựng từ nhiều thập kỷ trước theo kiểu Trung Hoa. Thang máy phải dùng tay để đóng cửa, thiết kế nhà của người Trung Quốc xưa thiếu ánh sáng, các ngọn đèn cũng mang màu ma mị. Cộng thêm sự vắng vẻ của thị trấn nhỏ khiến cho chúng tôi có cảm giác sợ hãi đôi chút.

Những con đường vắng người

Labuan trong tiếng Malaysia có nghĩa là nơi thả neo, nơi tàu đậu. Hòn đảo này với diện tích khoảng 75km², điểm cao nhất của Labuan chỉ 85 mét, 70% diện tích là cây cối. Biển Labuan chẳng có gì ngoài cát trắng và hàng thông xanh. Người dân trên đảo Labuan yên bình đến độ cứ chạy thẳng xe hơi ra bãi biển và mở hết cửa xe, nằm trong xe ngắm mặt trời lặn vàng óng. Bãi biển không dịch vụ, không ghé bành hay ô dù, không người tắm. Xa hơn là hàng trăm con tàu chở dầu sơn màu đỏ rực rỡ thả neo đậu trên vịnh Brunei.

Buổi sáng, ngoài bến phà, một vài trường học, còn lại của Labuan là những con đường vắng người đến lạ. Những ngôi nhà nhỏ chìm sâu trong những lùm cây cao vút, đường nhỏ, xe chỉ đủ để đi hai chiếc tránh nhau nhưng chưa từng kẹt xe. Ngoài phần trung tâm của đảo được xây theo kiểu phố thị Trung Hoa thời xưa, còn lại Labuan là những ngôi nhà riêng lẻ cách nhau khá xa.

Hiếm lắm chúng tôi mới gặp một người đi ngược chiều. Tôi đi qua những khu vườn nhiệt đới, rồi vòng xuống biển, qua nghĩa trang tưởng niệm chiến tranh giản dị, những sân gôn. Dù có sân bay và có những chuyến bay thẳng tới Kuala Lumpur nhưng Labuan vẫn vắng vẻ du khách.

Chúng tôi là những vị khách lạc loài duy nhất ở đây.

Đảo Labuan thanh bình, phải nói là thanh bình đến tẻ nhạt. Những khu nhà cổ kính, con đường chính của đảo lát đá xanh, nhiều đoạn đá bị bong, xe đi qua kêu lộc cộc vui tai như xe ngựa. Cây xanh nhiều vô kể, nhưng mọi thứ đều tĩnh lặng. Labuan làm chúng tôi có cảm giác như ban ngày mọi người đã đi ngủ hết. Labuan hiền hòa, đồ ăn ngon theo kiểu nửa Trung Hoa nửa Ấn Độ. Thị trấn nhỏ và nhiều gió khiến tôi chẳng muốn rời chân đi.

Đồ ăn ở Labuan thiếu rau. Tôi thêm một tô bún bò, một đĩa rau muống xào tới điên đảo. Ở đây trái cây chỉ có táo xanh và dưa hấu, rau chỉ có bắp cải, một ít súp lơ trắng. Nếu ai hỏi Labuan cái gì nhiều nhất thì đó là cờ và đèn lồng. Cờ được treo ba loại: của Malaysia, của bang, và của đảo Labuan. Cờ được treo khắp nơi, từ con đường xa, tòa nhà, bãi biển. Đèn lồng thay cho đèn chiếu sáng ở những nơi công cộng.

Sáng sớm, người dân Labuan đưa đám trẻ đi học là thời khắc sôi động nhất trên đảo. Trên phố nhỏ, những chiếc xe ô tô xếp gọn gàng theo làn xe trong trật tự và lặng im. Cả quang đường dài vậy, chỉ có tôi là một mình với ánh nắng, cỏ cây, tuyệt nhiên không gặp ai qua lại.

Ở bãi biển chính của Labuan, chiều qua tôi được thấy hoàng hôn, sáng nay ở góc kia bình minh đã trở dậy. Labuan nơi có thể ngắm được cả hoàng hôn và bình minh, bất giác tôi nhớ mũi Cà Mau cũng như vậy. Tôi cười, chắc trừ khi nào mình đi tuần trăng mật thì mới nên đến đây, còn không thì chắc sẽ buồn lắm.

Chúng tôi rời Labuan, không xếp hàng, không bon chen, cả chiếc cảng nhỏ bé là của chúng tôi. Chiếc tàu xuôi về Brunei cũng chỉ có tám vị khách trên cả một con tàu rộng, dài ■

Cách đi tới Labuan

Từ Việt Nam bạn nối chuyến bay của hãng Airasia qua Kuala Lumpur và rời bay tới đảo Labuan. Nếu muốn trải nghiệm cảm giác đi tàu thì bay tới sân bay Kota Kinabalu, sau đó đón tàu đi Labuan. Thời gian tàu chạy là bốn tiếng. Một ngày chỉ có hai chuyến 8 giờ sáng và 1 giờ chiều, giá vé 40 RM (khoảng 220.000 VND). Từ Brunei đi thuyền qua Labuan chỉ mất một tiếng.



Khoác trên mình màu áo lính, tham dự lễ chào cờ đầu tiên trong học kỳ quân sự, các bạn sinh viên trông như những chiến sĩ thực thụ với tinh thần tự giác, kỷ luật và nghiêm túc trong mọi sinh hoạt.



Những kiến thức về an ninh, quốc phòng là nền tảng vững chắc cho bản lĩnh chính trị vững vàng, lòng yêu nước và trách nhiệm dựng xây Tổ quốc mà thế hệ trẻ cần được chia sẻ và tiếp nhận. Đó cũng là nội dung chính của kỳ học quốc phòng được tổ chức hằng năm.

Học kỳ quân sự: *Những ngày Xanh*



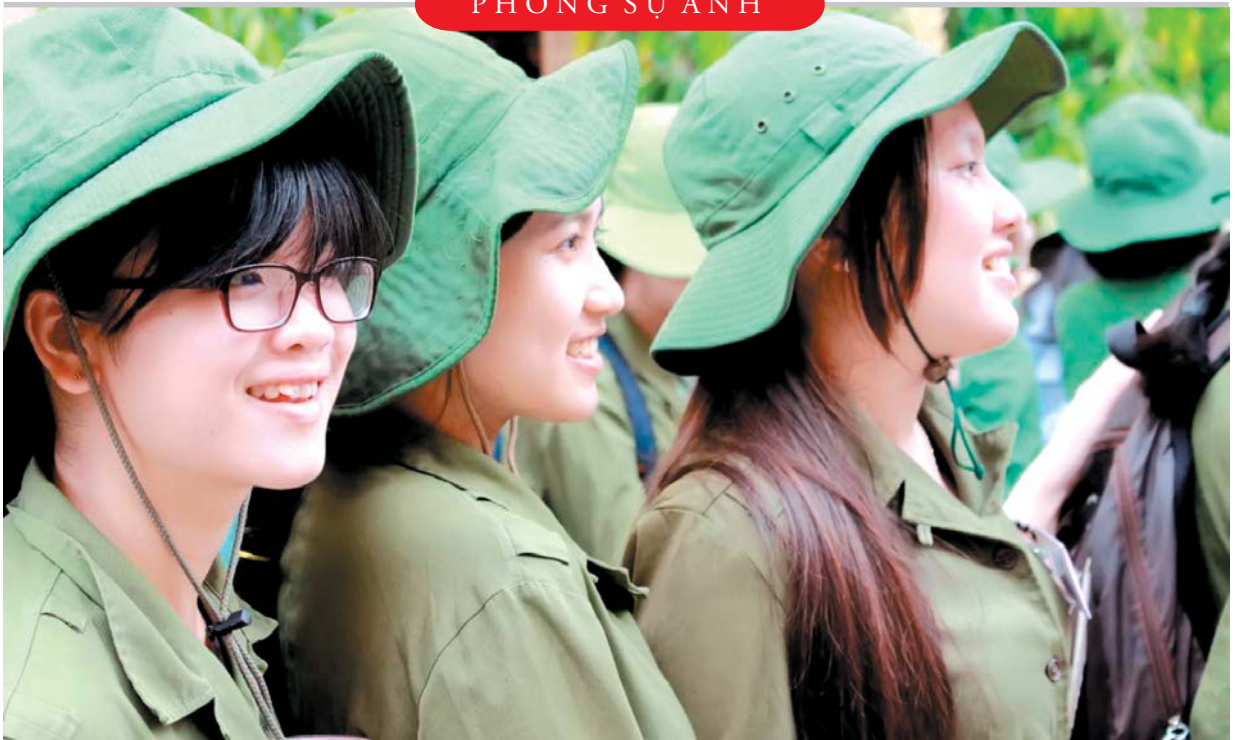
Mĩ Dân - Minh Tiến

Buổi lễ khai giảng vào sáng 10/5/2016 tại Trung tâm Giáo dục Quốc phòng và An ninh Sinh viên đã chính thức mở đầu cho học kỳ quân sự của sinh viên năm nhất Trường ĐH KH&NV. Trước đó, ngày 9/5/2016 các bạn sinh viên đã trải qua ngày nhập học đầu tiên với các thủ tục chia đại đội, gặp gỡ giáo viên chủ nhiệm, nhận quân trang, tài liệu học tập... và bước đầu làm quen với môi trường quân ngũ.



Những buổi học thực hành luôn tạo được sự hấp dẫn riêng bởi nó đem lại cho các bạn sinh viên những kỹ năng cơ bản của người chiến sĩ như cách tháo lắp súng, băng bó vết thương... Đây chắc hẳn là những trải nghiệm đáng nhớ của mỗi sinh viên khi trải qua học kỳ quân sự.

PHÓNG SỰ ẢNH



Một tháng học quốc phòng tuy ngắn ngủi, nhưng đó sẽ là quãng thời gian mà mỗi sinh viên sẽ không thể nào quên. Môi trường quân đội tuy vất vả, nghiêm khắc nhưng chính ở đó, mỗi chúng ta sẽ trưởng thành và hoàn thiện hơn.



Một tiểu đội đang luyện tập để chuẩn bị cho buổi văn nghệ cuối kỳ quân sự.



Khi phải tự phục vụ, thu dọn và xếp hàng đợi tới lượt mình trong giờ ăn, các bạn sinh viên sẽ học được tính tự giác và kiên nhẫn.



Hoạt động thể dục thể thao luôn diễn ra rất sôi nổi. Sau giờ học, các bạn lập thành đội thi đấu bóng chuyền, vừa để nâng cao sức khỏe vừa tập luyện cho hội thao sẽ diễn ra giữa kỳ học quân sự.



Căng tin của Trung tâm Giáo dục Quốc phòng và An ninh Sinh viên là nơi phục vụ ăn uống cho các "chiến sĩ" với những món ăn đa dạng, hợp vệ sinh.



Bốn thành viên Saviors Team (áo đỏ) cùng thầy hướng dẫn. Ảnh: Đức Lộc

Sinh viên chế tạo THIẾT BỊ HỖ TRỢ NGƯỜI DÂN

Thiết bị đeo tay hỗ trợ tìm kiếm người bị nạn trên biển của 4 sinh viên Trường ĐH CNTT (ĐHQG-HCM) đã xuất sắc vượt qua 63 sáng chế từ nhiều trường ĐH, CĐ trên toàn quốc để giành giải Nhất cuộc thi sáng tạo kỹ thuật Monokon 2016, tổ chức tại Trường ĐH Bách Khoa Đà Nẵng ngày 21/5.

Nhạc Sơn

Thương ngư dân gặp nạn trên biển

Câu chuyện về thiết bị đeo tay hỗ trợ ngư dân bắt đầu từ ý tưởng của sinh viên Nguyễn Phú Cường. Vào tháng 1/2016 khi xem tivi, đọc báo Cường thấy nhiều tin tức về ngư dân gặp nạn, chìm tàu, mất tích, thiệt hại rất lớn. "Em thấy thương những ngư dân, cuộc sống mưu sinh của họ gặp quá nhiều khó khăn. Và em mong muốn làm một điều gì đó cho những người phải đêm ngày vật lộn giữa sóng gió, ý tưởng về thiết bị hỗ

trợ ngư dân trên biển bắt đầu từ đó".

Nghĩ là làm, Cường bắt tay tìm hiểu về các thiết bị và phương tiện hiện có được trang bị cho ngư dân khi đi biển, và thấy rằng hiện nay đang thiếu một thiết bị thông tin gắn trực tiếp lên người ngư dân, giúp họ có thể thông báo vị trí của mình cho các thuyền cứu hộ. "Trên thực tế, có nhiều thiết bị phát tín hiệu hỗ trợ ngư dân nhưng chỉ được gắn trên tàu biển mà thôi. Trong khi ngư dân gặp nạn họ thường phải rời khỏi thuyền và lúc này những thiết bị gắn trên thuyền trở nên kém hiệu quả. Em muốn làm nên một thiết bị nhỏ, gọn nhất có thể gắn trên người mỗi

Saviors Team gồm 4 thành viên: Nguyễn Phú Cường, Trần Thanh Toàn cùng quê Đồng Tháp, Bùi Văn Xứng quê Đắk Lắk và Trần Hoàng Lộc ở TP.HCM. Tất cả đều là sinh viên năm III Khoa Kỹ thuật Máy tính, Trường ĐH CNTT.

Cuộc thi Monokon 2016 là cuộc thi sáng tạo công nghệ dành cho sinh viên do Trường ĐH Bách Khoa (ĐH Đà Nẵng) phối hợp cùng công ty cổ phần Global CyberSoft Việt Nam tổ chức. Đây là năm đầu tiên cuộc thi Monokon được tổ chức với chủ đề "Internet of Things - Now and Future" thu hút 63 ý tưởng tham dự của sinh viên thuộc nhiều ngành như tự động hóa, điện tử viễn thông, CNTT, cơ điện tử... đến từ các trường ĐH, CĐ trên toàn quốc.

ngư dân" - Cường chia sẻ.

Ý tưởng của Cường nhưng công sức để làm nên sản phẩm là của 4 thành viên trong nhóm Saviors và sự hỗ trợ từ nhiều thầy cô trong Trường ĐH CNTT. "Từ lúc nêu ra ý tưởng, nhóm đã nhận được sự khuyến khích và tư vấn kỹ thuật của các thầy cô trong khoa Kỹ thuật Máy tính. Và phải mất 2 tháng ròng rã chúng em mới hoàn thành thiết bị này" - Hoàng Lộc một thành viên trong nhóm cho biết.

Để có được một thiết bị hoàn chỉnh, 4 sinh viên khoa Kỹ thuật Máy tính gặp khá nhiều khó khăn. Đầu tiên là câu chuyện công nghệ khi nhóm sử dụng LoRa (công nghệ truyền thông mới trên thế giới, có nhiều ưu điểm so với các loại công nghệ truyền thông phổ biến Wifi hay sóng Bluetooth), loại công nghệ mới mẻ này rất khó tìm được những thiết bị tương thích. Để giải quyết khó khăn này nhóm phải nhờ đến sự giúp đỡ của một số đơn vị như phòng Lab LEAT thuộc trường ĐH Nice Sophia Antipolis, công ty Abeeway là nơi sản xuất thiết bị Module.

Và không những thế, ngay cả trong thời gian nghiên cứu và thử nghiệm nhóm phải thường xuyên đến các nơi xa để thử nghiệm khả năng hoạt động của sản phẩm. Rồi chuyện sắp xếp thời gian học, thời gian làm sao cho sản phẩm không bị gián đoạn, chuyện chọn địa điểm phù

hợp để có được số liệu thực nghiệm chính xác... "Quãng thời gian đó thực sự khó khăn với nhóm, nhưng khi hoàn thành thì niềm vui được nhân đôi" - Thanh Toàn một thành viên của nhóm cho biết.

Mong muốn thiết bị đến tay ngư dân

So với những thiết bị khác, thiết bị đeo tay cá nhân của nhóm Saviors có nhiều ưu điểm như: tiêu thụ ít điện năng, có khả năng phát ra tín hiệu kết nối với các trạm cơ sở. Với thiết bị này, khi gặp bất cứ tình huống khẩn cấp nào, ngư dân có thể kết nối với trạm cơ sở, từ đó các cơ quan tìm kiếm cứu nạn có thể thuận lợi trong tìm kiếm. Bên cạnh đó, để thiết bị hoạt động tốt, kịp thời bảo vệ ngư dân khi gặp hình huống xấu, nhóm Saviors cũng thiết kế một mạng lưới gồm nhiều trạm cơ sở LoRa đặt cố định hoặc di động trên biển (trên các hòn đảo, vùng đất liền ven biển hoặc trên tàu đánh cá, tàu tuần ngư...). Điều này giúp xác định nhanh người bị nạn đang ở đâu và đưa ra phương án ứng cứu kịp thời.

Xuất sắc vượt qua 63 sáng chế từ nhiều trường ĐH, CĐ trên toàn quốc để giành giải Nhất vòng chung kết cuộc thi sáng tạo kỹ thuật Monokon 2016 là một thành quả xứng đáng với 4 sinh viên Trường ĐH CNTT. "Chúng em cảm thấy rất vui vì công sức những ngày làm việc của mình đã được cộng đồng ghi nhận, nhưng điều chúng em đau đầu vẫn là làm sao để sản phẩm này đến tay những ngư dân". - Xứng một thành viên trong nhóm cho biết.

Hiện nay, nhóm của Cường đang hướng mục tiêu nghiên cứu và ứng dụng nhiều hơn nữa công nghệ truyền thông LoRa vào một số ứng dụng tiềm năng khác. Khi được hỏi về những dự định tương lai, 4 chàng sinh viên nhìn nhau cười, "Hy vọng sau này dù có làm gì thì mong mọi người luôn hướng tới những giá trị tốt đẹp mà công việc của mình mang lại cho cuộc sống" - Cường chia sẻ ■



Saviors Team giành giải Nhất tại Monokon 2016. Ảnh: NVCC



Nguyễn Hải Dương - Trưởng nhóm BKET. Ảnh: BKET

BKET - KÊNH GIẢI TRÍ HẤP DẪN DÀNH CHO SINH VIÊN

BKET (Bach Khoa Entertainment Team) được thành lập hơn một năm, tạo ra những sản phẩm giải trí gần gũi với sinh viên hay vấn đề xã hội, thời sự bằng ca khúc nhạc chế dí dỏm do chính chủ nhiệm sáng tác.

Vi Võ

Những sản phẩm của BKET đăng tải lên mạng xã hội, tạo ấn tượng rất tốt đối với sinh viên và học sinh phổ thông.

Tình yêu nghệ thuật của chàng trai Bách Khoa

Từ khi còn là học sinh phổ thông, Nguyễn Hải Dương đã nhận ra bản thân là người có tâm hồn nghệ thuật: ham viết lách, làm thơ, thích hát, có năng khiếu chế nhạc... Tình yêu nghệ thuật đó được anh ấp ủ và nuôi dưỡng ngày qua ngày. Cho đến khi trở thành sinh viên Trường ĐH Bách Khoa, Hải Dương vẫn tiếp tục gửi gắm sở thích của mình vào những trang nhật ký bằng thơ, những bài văn trên trang Confessions của trường hay những ca khúc nhạc chế... Năm 2014, chàng trai Bách Khoa mới nghiệm ra rằng, nhiều sinh viên khác trong trường cũng có niềm yêu thích như anh nhưng lại không hề có một sân chơi nào để thể hiện. Là sinh viên năm cuối, mục tiêu hàng đầu đáng ra là chuyên tâm học tập để tốt nghiệp đạt loại khá giỏi, nhưng sự trăn trở tạo ra sân chơi cho những sinh viên yêu nghệ thuật không ngừng thôi thúc anh. Rồi anh quyết định "liều". Trong quá trình hiện thực hóa ý tưởng, có thể kết quả học tập sẽ không như mong muốn.

Và, BKET được thành lập, gồm một nhóm trưởng và... một thành viên đóng vai trò ca sĩ. Nhưng như thế thì chưa đủ, Hải Dương nhờ

một người bạn quay phim, nhờ nhóm bạn thân làm diễn viên và nhờ Fanpage của trường đăng tin tuyển thành viên. Chỉ mới bắt đầu và chưa có thành quả gì, liệu ai tin BKET sẽ thành công?

Cuối cùng, sự kiên trì cũng giúp BKET tìm ra những con người có cùng đam mê. Họ làm quen với nhau, đóng góp ý tưởng và cho ra đời "đứa con đầu lòng" chỉ trong một tháng.

Cô gái Bách Khoa- không xuất sắc nhất, nhưng quan trọng nhất

"Đứa con đầu lòng" đó chính là MV *Cô gái Bách Khoa*. Dù còn nhiều khiếm khuyết nhưng MV này đã gây ấn tượng rất tốt đối với sinh viên Bách Khoa trên cả ba miền. Sau khi đăng tải, MV đạt 20.000 lượt xem trên Youtube. Không những vậy, các bạn sinh viên còn thích thú và chia sẻ trên các Fanpage và Facebook. Sau đó không lâu, clip này còn được chiếu ở trường và Ký túc xá ĐHQG-HCM.

Thật khó có thể tin MV thành công như vậy mà được quay chỉ với vài thành viên: trang thiết bị không có, người quay mới vào nghề, "diễn viên" cũng lần đầu tiên diễn xuất. Tất cả đều chỉ mới chập chững "tập đi", điều đặc biệt là dù "ngã" nhưng bước vẫn không chùn. "Thật điên rồ khi bọn mình định thực hiện clip ngay trong ngày các thành viên vừa gặp nhau. Kế hoạch ấy bị phá sản vì ý tưởng khác xa với thực tế, đến lúc quay thì mọi thứ bắt đầu thấy không giống với

tính toán ở nhà", Hải Dương chia sẻ. Và MV *Cô gái Bách Khoa* dù không phải là "đứa con" hoàn hảo nhưng nó chính là mốc đánh dấu sự xuất hiện của BKET.

Thành quả đầu tiên đã tạo được niềm tin trong sinh viên, đặc biệt là sinh viên Bách Khoa. Rồi dần dần "tin lành đồn xa", nhân tài đổ về BKET ngày càng nhiều, tạo nên một BKET vững mạnh hôm nay, với 40 thành viên chính thức và hàng trăm cộng tác viên không thường trực. BKET bây giờ không chỉ dành riêng cho sinh viên Bách Khoa mà còn thu hút nhiều thành viên đến từ các trường khác, như Trường ĐH KHXH&NV, Trường ĐH Quốc Tế, Trường ĐH Kinh Tế, Trường ĐH Công Nghiệp...

"Sau khi xem MV *Cô gái Bách Khoa*, mình cảm thấy rất thú vị. Lúc đó mình cũng biết chút ít về thiết kế nên gửi đơn xin gia nhập BKET luôn. Và bây giờ mình là tổ trưởng tổ thiết kế của đội" - Lê Văn Rin (Trường ĐH Bách Khoa) chia sẻ.

Những sản phẩm ý nghĩa

Thành công của MV đầu tiên càng làm tăng thêm động lực sáng tạo của tập thể BKET. Những sản phẩm âm nhạc liên tục đăng tải trên mạng xã hội và được sự đón nhận của hàng ngàn sinh viên. Không dừng lại ở việc chế những bài nhạc hài hước về sinh viên Bách Khoa, BKET còn chú trọng đến việc tạo ra MV có ý nghĩa, mang tính xã hội và thời sự cao: *Giờ Trái đất* (hưởng ứng Giờ Trái đất), *Lời xin lỗi của một sinh viên hư* (nhân Ngày của Mẹ), *Bài ca đứt cáp*, *Chắc Công Phượng sẽ buồn...*

Bạn Đoàn Thị Dung (Trường ĐH

KHXH&NV), một "fan ruột" của BKET chia sẻ: "Mình xem khá nhiều MV của BKET sản xuất rồi. Những sản phẩm của BKET để lại cho mình những ấn tượng rất tốt. Từ góc độ của một sinh viên, mình thấy họ đã có ý thức cải thiện các sản phẩm của mình từ kỹ thuật, quay dựng, diễn xuất, nội dung. Nhạc chế và người hát đều rất hay. Các bạn ấy nói về đời sống học tập, sinh hoạt của sinh viên trong các MV như *Không được rớt*, *Em của trường Bách Khoa...* Rồi các bạn ấy bày tỏ cảm xúc về những vấn đề xã hội quan tâm như *U19 hay dần*. Từ góc tiếp cận nhẹ nhàng, hài hước và gần gũi như vậy, BKET ngày càng lấy được thiện cảm của công chúng, thể hiện qua lượt xem, lượt đăng ký theo dõi trên Youtube và Facebook".

Những sản phẩm của BKET được tạo ra bằng tâm huyết, sức trẻ và đam mê đã thực sự mang ý nghĩa lớn đối với sinh viên, học sinh. Clip nhạc không chỉ mang đến nụ cười giải trí sau giờ học căng thẳng mà còn đọng lại những bài học sâu sắc: Hãy sống và học tập một cách đúng nghĩa hơn. Hy vọng trong tương lai, bên cạnh sự phát triển của BKET, còn có sự xuất hiện của những đội nhóm tương tự ở ĐHQG-HCM và những trường đại học khác, tạo ra sân chơi lành mạnh cho sinh viên đam mê nghệ thuật.

"Mình nghĩ nên có những câu lạc bộ tương tự như BKET ở các trường đại học khác vì sinh viên có rất nhiều tài năng để bộc lộ. Bản thân mình cũng thích diễn xuất và sắp tới mình sẽ gửi đơn tham gia BKET" - bạn Đỗ Xuân Quỳnh (Trường ĐH Bách Khoa) tâm sự ■



Các thành viên của BKET.
Ảnh: BKET

Một buổi trưa mùa hè oi bức, Lu nằm ườn dưới mái hiên, vài tia nắng lén chui qua tán lá chiếu vào đôi tai đang vênh vênh theo nhịp tiếng nước nhỏ lách tách từ vòi nước tưới cây bên trái. Lu vẫn nằm đó, thoải mái rướn hai chân về phía trước, Cô Chủ quên khóa nước rồi, khi về thế nào cô cũng sẽ than vãn về tiền điện nước tháng này và Cậu Chủ sẽ lại nhắc nhở cái tính đàng trí của cô. Lu ở đây tám tháng rồi, Lu biết hết. Để Lu kể cho quý vị và các bạn nghe nhé (cái này Lu học theo chị đẹp gái trên ti vi lúc bảy giờ tối).

Cô Chủ là người đẹp gái nhất nhà này, tất nhiên "nhà này" là khái niệm chỉ hai người một chớ, gồm Cô Chủ, Cậu Chủ và Lu. Cô Chủ nấu ăn rất ngon, bằng chứng là Cậu Chủ ngày nào cũng về nhà ăn cơm Cô Chủ nấu, không quên để phần cho Lu này. Sau đó Cô Chủ rửa chén bát và cả hai người một chớ sẽ cũng xem ti vi lúc bảy giờ tối. Tám giờ Cậu Chủ chở Cô Chủ đi chơi, chín giờ ba mươi cả hai sẽ về và việc Cô Chủ làm cuối cùng là ủi phẳng cái áo sơ mi cho Cậu Chủ sáng mai đi làm. Lu không biết Cô Chủ có khả năng gì mà có thể vừa đi làm suốt cả ngày lại vừa xử gọn tất cả việc Lu kể và chưa kể một cách thành thực, đôi khi còn vừa làm vừa mỉm cười nhìn Cậu Chủ một cách yêu thương, cứ như là Lu nhìn tô com của mình vậy. Lu là món quà được Cậu Chủ

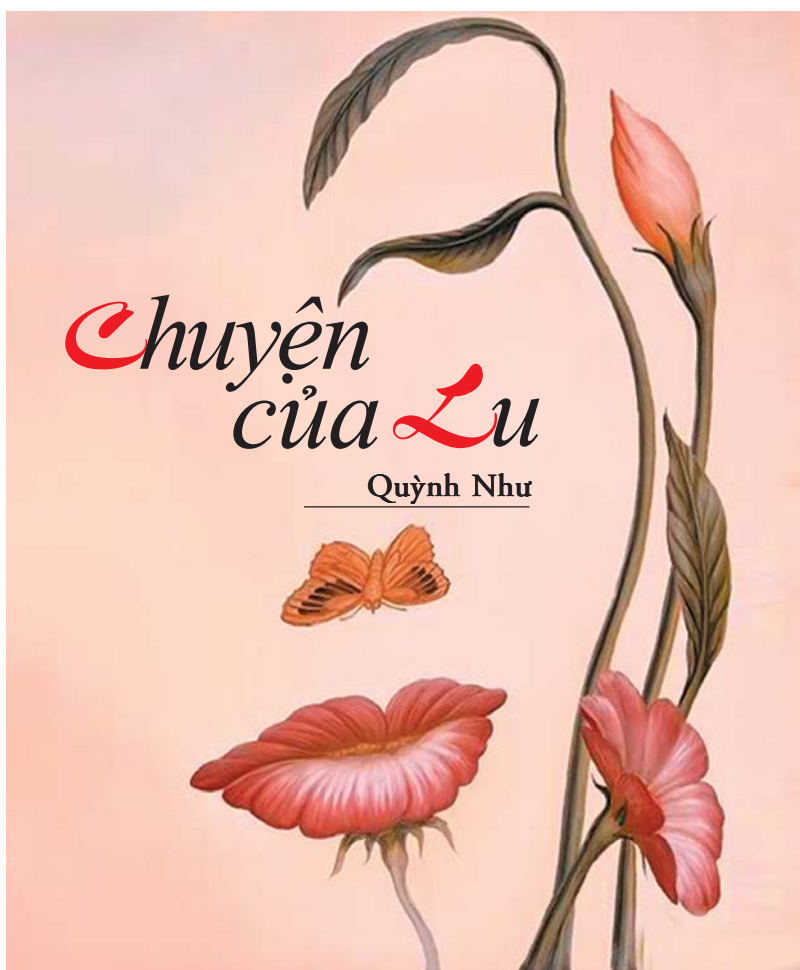
tặng cho Cô Chủ lúc còn ở nhà cũ, ở đó một năm rồi Lu theo Cô Chủ về ở với Cậu Chủ "cho đỡ tốn" (Lu nghe hai người nói với nhau như vậy).

Cuộc sống sẽ diễn biến êm đềm như thế nếu mà Cô Chủ không càng lúc càng ít khi ở nhà, khẩu phần ăn của Lu đôi khi chỉ là thức ăn đóng gói. Cậu Chủ có vẻ không vui khi về nhà chẳng còn nhìn thấy dáng Cô Chủ loay hoay dưới bếp, giờ xem ti vi được gần nửa thì Cô Chủ mới mở cửa bước vào nhà.

Có khi nửa đêm Cô Chủ phải bật dậy thay đồ, Lu chạy theo thì nghe Cô Chủ nói điện thoại về địa điểm lấy tin:

- Mười lăm phút nữa em sẽ đến theo vụ này, sáng mai sẽ có bài lên báo cho anh.

Lu thương Cô Chủ và Cậu Chủ lắm, nên khi hai người cãi nhau Lu hay sửa gầu gầu ở giữa để dàn hòa. Có khi hai người hiểu Lu thì không cãi nhau nữa, có khi thì lại cãi to hơn cả tiếng Lu. Lu đôi khi suy nghĩ, không biết "hy sinh", "hạnh phúc" là gì



mà con người cứ hay bàn cãi về nó. Cô Chủ nói chỉ khi làm việc mới có được hạnh phúc, Cậu Chủ thì lại muốn Cô Chủ làm ít việc thôi, ở nhà nhiều hơn. Máy bà hàng xóm khuyên can "làm phụ nữ thì phải biết hy sinh thì gia đình mới được hạnh phúc, mày nghe lời chồng mày đi...". Lu không hiểu sao sau khi những bà mập đó nói vậy, Cô Chủ lại quay vào nhà khóc rầm rức, Cậu Chủ thì lên xe chạy ra khỏi nhà.

Lu buồn và đói, nhưng Lu sẽ là một chú chó nghĩa khí, không vì đói mà bỏ rơi Cô Chủ. Lu cúi mũi vào hông Cô Chủ, lấy chân trước đặt lên đùi cô tỏ ý đồng cảm. Lu hiểu chứ, cũng như nếu Lu thích ăn cơm mà bị buộc phải ăn thức ăn đóng gói cả đời thì Lu cũng sẽ buồn như vậy. Vì sao mấy bà hàng xóm lại nói như vậy, Lu thấy sai quá, nếu hạnh phúc là của hai người, thì tại sao một người phải nhịn chịu ăn thức ăn đóng gói còn người kia vẫn ăn cơm như thường, mà tại sao phụ nữ là phe yếu hơn lại phải "hy sinh" ăn thức ăn đóng gói trong khi chính họ là người nấu cơm. Sao Cậu Chủ không chịu san sẻ với cô chủ, nấu cơm cho Cô Chủ ăn, như vậy cả hai sẽ cùng được ăn cơm, sẽ cùng nhau hạnh phúc. Đơn giản là nhường nhau một chút thôi mà.

Tự nhiên Lu thấy, làm một chú chó như Lu thật là sướng. Chắc Cô Chủ hiểu ý Lu, cô lau nước mắt ôm Lu vào lòng. Lu gằm gừ trong cổ họng ý muốn nói "Nè Cô Chủ, cô có muốn tâm sự gì với Lu không?" - Lu nhìn Cô Chủ mắt chớp chớp, Lu giỏi "ngoại ngữ" lắm nên Cô Chủ nói gì Lu hiểu hết hà, chỉ có Cô Chủ không hiểu Lu thôi.

"Lu biết không, chị không có thích ăn gà, nhưng mà vì anh

thích ăn gà nên chị mới hay làm. Hồi đó, chị thích đi sinh hoạt câu lạc bộ ở nhà văn hóa lắm, nhưng từ hồi lấy anh, chị cũng không còn hay đi nữa, gần như là bỏ hẳn. Thay vào đó, chị chăm chỉ học nấu ăn, chị thích mua những chiếc áo sơ mi nam, chị chăm chút nhà cửa, chị như biến thành một con người khác. Chỉ duy nhất, thứ chị không bỏ được là ước mơ từ khi còn đi học của chị, chị chỉ muốn sống cho mình một chút thôi Lu à, nhưng mà anh không hiểu chị..."

Cô Chủ vừa nói nước mắt vừa rớt rớt lên tai Lu, Lu vẫn vẫn tai ngược mũi dụi dụi tỏ ý an ủi. Bây giờ thì Lu mới biết tại sao đến cả đầu bếp hay nhà văn - những thứ mà thường phụ nữ thích và học nhiều hơn nam giới, thì người nổi tiếng nhất vẫn là đàn ông. Thì ra, không phải là phụ nữ dở, mà trên đường trở thành người thành công họ đã gặp một người đàn ông, và họ chấp nhận dừng lại, đứng sau người đàn ông ấy. Người ta gọi đó là sự hy sinh, những bà hàng xóm ca tụng sự hy sinh ấy, Cậu Chủ cũng thấy cần sự hy sinh ấy từ Cô Chủ. Lu thấy tội nghiệp Cô Chủ quá, Cô Chủ chỉ là một cô gái nhỏ vừa bước vào đời mà đã phải đối mặt với cái "luật" ăn thức ăn đóng gói rồi.

Trước nhà, mấy chậu hoa tí gọn Cô Chủ để quanh hàng rào đang quán quýt những nhánh đầu tiên, "em muốn trước cổng nhà mình sẽ có cả một giàn tí gọn thật to", Lu nhớ khi đó Cô Chủ vui lắm, ôm chặt lấy tay Cậu Chủ. Lu cảm nhận được thời gian nặng nề trôi, Cô Chủ không còn khóc. Vài cái lá khô múa điệu múa cuối cùng trước khi chạm đất, xa xa Lu nghe tiếng xe máy Cậu Chủ chạy về. Lu phóng ra khỏi tay Cô Chủ chạy ra sửa gầu

gầu, trời ơi đừng có về rồi cái nữa nhe anh hai, Lu nghĩ vậy nên chạy vào thì thấy Cô Chủ vào phòng đóng cửa lại. Cậu Chủ lạnh lùng xuống bếp, chẳng nói chẳng rằng bày ra bếp bao nhiêu đồ ăn. Cậu Chủ nấu ăn.

"Sao không lo đồ dành người ta mà ở đó nấu với nướng vậy trời, à mà thôi tui cũng đói rồi" - nghĩ xong ý nghĩ đó, Lu thấy mình bậy quá. Lu là chú chó nghĩa khí. Lu lại gần Cậu Chủ sửa những tiếng nhỏ nhỏ. Chợt Lu qua lưng lại thì thấy Cô Chủ đứng ở cửa bếp, nước mắt lăn dài hai bên má. Cậu Chủ nhìn Cô Chủ, chẳng nói chẳng rằng dọn lên bàn món ăn cuối cùng.

- Lại đây, hôm nay có món bò xào rau muống em thích.

Cô Chủ ngồi xuống, vẫn không ngừng khóc. Cậu Chủ lúc này mới lau nước mắt cho Cô Chủ, vén lọn tóc lòa xòa trước mặt, cậu nhìn Cô Chủ cười, ôm cô vào lòng...

Sau bận đó thì Cô Chủ vẫn đi làm, nhưng khác một chút là nếu giữa đêm có đi lấy tin thì Cậu Chủ cũng thức dậy đi cùng, mặc dù sáng hôm sau Cậu Chủ cũng làm việc. Cô Chủ chắc là xót xa nên càng làm nhiều món ngon hơn, Lu thích lắm thích lắm. Thì ra hy sinh cũng là một dạng hạnh phúc, khi chúng ta làm những chuyện cho người mình yêu thương vui vẻ thì bản thân mình cũng vui vẻ. Cùng nhau lập nghiệp, cùng nhau làm những điều mình yêu thích, thông cảm cho nhau. Lu biết nếu bắt mấy bà hàng xóm hiểu rằng phụ nữ là để yêu thương chứ không phải để hy sinh ngay thì khó lắm, cũng may Cậu Chủ hiểu ra được điều đó.

Ôi! Lu triết lý quá. Hôm nay Cô Chủ nấu món mới, Lu đi ăn đây ■



Con sông quê hương.
Nguồn: Internet

Con Sông quê hương

Hoàng Quyên

Người miền núi như chúng tôi ngày bé không có các khu vui chơi, rạp chiếu phim, nhà sách, cũng chẳng có những hồ bơi trong nhà như ở đô thị. Đám trẻ chúng tôi đơn giản lắm! Chỉ cần một con đường, một cái sân đình... đều thành nơi có thể chơi năm mười, chơi đồ hàng, chơi rồng rắn lên mây... Hay chỉ cần một người lớn biết bơi ra hướng dẫn cả đám nhỏ ở con sông quê chừng vài bữa là bơi được. Có khi, đó là bố tôi cũng có khi là bố của đám bạn thân. Vậy mà họ đã trở thành những huấn luyện viên tuyệt vời! Tuy không bài bản như các thầy dạy bơi bây giờ nhưng mỗi ông bố đều truyền đạt bằng tất cả lòng nhiệt thành, tâm huyết và cả tình thương. Để rồi bao nhiêu kiểu bơi, đứa nào cũng biết, chẳng giỏi nhưng cũng gọi là "có cái mà phòng thân".

Chúng tôi hò hét, nghịch nước để thỏa mãn sự háo hức, mong chờ. Dưới dòng nước mùa hè, chúng tôi tha hồ vũng vẫy, được tự do, được là chính mình. Hương đồng cỏ nội hòa lẫn mùi nước sông sao mà chan chứa tình quê mộc mạc. Hít thở không khí trong lành ấy người ta mới cảm thấy dễ chịu và khoan khoái biết bao.

Đó là điều mà đám trẻ con thành phố có ao ước cũng không được. Nhiều lần tôi bắt gặp một vài đứa trẻ thành phố về quê chơi thăm ông bà, họ hàng. Nhìn những đứa trẻ thèm được xuống sông quê mới thấy thương, chúng tỏ ra thích thú nhưng e dè, nơm nớp sợ. Một đứa trẻ hỏi tôi "sao không mặc phao hả chị?". Tôi cười, bảo với nó "phao ở đây là những bẹ chuối nè em". Chẳng biết nó có hiểu không, chỉ thấy nó nhìn bẹ chuối kia với ánh mắt tò mò.

Có những lần vượt sông hái đám hoa rừng, rồi đuổi theo con chuồn chuồn nước để bố mẹ lo lắng. Và kết thúc bằng một trận đòn nhừ tử. Ấy vậy mà chúng tôi vẫn chứng nào tật ấy. Cứ hờ ra là thi bơi để cuối cùng được làm "vua" những đứa khác, được chúng nó tôn sùng như thánh, được tiếng thơm. Mà đặc biệt con gái thì càng oai.

Cạnh sông quê, chúng tôi được sống những ngày thật hồn nhiên. Đó có thể là tiếng cười giòn giã sau những phút nô đùa dưới cái nắng gay gắt. Những tia nắng buổi trưa chói chang làm da lũ nhỏ đỏ au, đen sạm nhiều đi. Nhưng chỉ cần lao xuống nước là bao nhiêu mồ hôi, bao cái nhăn mặt vì cái nắng hè oi ả tan biến mất. Chúng tôi tha hồ bơi, nước bắn tung tóe cả lên người nhau và cũng chẳng bao giờ nghĩ đến chuyện khác.

Ngày ấy nếu có ai hỏi tôi tắm sông không sợ đuối nước à? Tôi sẽ trả lời rằng không. Nhưng sau bao năm không tắm mình trong dòng nước mát lạnh của đất Mẹ tôi đã lưỡng lự ít nhiều. Tôi cũng không biết tại sao mình lúc bé mình liều như thế. Bây giờ, tôi biết tìm đâu ra những buổi trưa hè như vậy nữa, những cảm xúc vẹn nguyên năm nào giờ đã phai nhạt dần.

Không ít lần, tôi tự trách mình đã xa rời con sông quê, để không còn đủ sức cảm nhận mùi hương thoáng nhẹ đầu đây trên vệt áo của bà, của mẹ, trên làn khói lam chiều, trên những con đường về làng với cảnh trẻ chăn trâu ven sông. Dù những năm tháng ấy đã qua nhưng tôi luôn tiếc hoài về một thời mà chỉ còn trong kỷ niệm. Và đôi lúc còn là chút ân hận vì đã mãi mê nhiều thứ mà quên mất dòng sông quê năm nào. Về quê dịp hè, lòng tôi lại xốn xang một ước ao được bé lại, được cởi trần tắm trên dòng sông quê.

Con sông quê bây giờ vẫn thế, vẫn êm đềm trôi, vẫn mãi lưu giữ những ký ức tuổi thơ của chúng tôi. Mặc dù giờ đây nó đã thay đổi ít nhiều. Hè đến, lòng sông cạn hẳn đi, nước cũng không trong như trước. Nhưng vẫn là con sông nuôi giữ tuổi thơ tôi, con sông đã cho tôi bao bài học từ tấm bé ■